

15 THÁNG 8 NĂM 1968

BACH KHOA T H Ờ I - Đ Ạ I

năm mười hai

VIỆT PHƯƠNG *cơn sốt tự do ở Tiệp-khắc, một mối lo thường-trực của Nga-sô* * DUY *kinh tế và quốc hội* * LÝ CHÁNH TRUNG *cuộc cách mạng của nhà nghèo* * NGUYỄN HIẾN LÊ *tin thần Kibboutz* * VÕ PHIẾN *dù có bao giờ* * TỪ TRÌ *thái độ của người Pháp trước các vấn đề kinh-tế, xã-hội và quốc-tế* * HUỖNH PHAN *giáo sư trung học, anh là ai* * TRẦN THÁI ĐÌNH *đối tượng và phương-pháp của khoa Nhân-học cơ-cấu* * LÊ PHƯƠNG CHI *tâm sự Năm Châu* * BÙI ĐĂNG *cúi mặt* * BÙI KIM ĐÌNH *ngược chiều* * **SINH HOẠT** *thời sự quốc tế* * *thời sự văn nghệ* * *một buổi trình diễn dân ca Mỹ* * *truyện một người dân Tuyết diêm sơn trà*

279





Activité locale accrue sans répercussions générales

l'Hydrocortancyl

en applications topiques

crème

Flacon de 8 g à 0,5 p. 100
de delta-hydrocortisone
dans un excipient fluide,
non gras, hydrodispersible

collyre

Flacon compte-gouttes
contenant 3 ml soit 15 mg
de principe actif, d'une
suspension d'acétate
de delta-hydrocortisone
titrée à 0,5 p. 100

gouttes nasales

Acétate de delta-hydro-
cortisone en suspension
aqueuse titrée à 0,50 p. 100
Flacon de 8 ml

LES LABORATOIRES ROUSSEL

35, BOULEVARD DES INVALIDES - PARIS 7^e

ROUSSEL VIETNAM, 6, Boulevard Nguyễn-Huê - SAIGON

Distributeur : **PHARMASIA, 246, Rue Công-Quynh - SAIGON**



B Á C H

K H O A T H Ò I - Đ A I

Số 279 ngày 15-8-1968

VIỆT PHƯƠNG <i>cơn sốt tự-do ở Tiệp-khắc, một mối lo thường trực của Nga-sô.</i>	3
DUY <i>kinh-tế và quốc-hội (phỏng-vấn Ô. Chủ-tịch ủy-ban kinh-tế Hạ-nghị-viện).</i>	11
LÝ CHÁNH TRUNG <i>cách-mạng của nhà nghèo.</i>	17
NGUYỄN HIẾN LÊ <i>bài học Israël : tinh-thần Kibboutz.</i>	23
VÕ PHIẾN <i>dù có bao giờ.</i>	27
TỪ TRÌ <i>những khuynh-hướng của đời sống chính-trị Pháp : Thái-độ của người dân Pháp trước các vấn-đề kinh-tế, xã-hội và quốc-tế.</i>	36
HUỖNH PHAN <i>giáo-sư trung-học, anh là ai ? (một vài đề-nghị cải cách).</i>	41
TRẦN THÁI ĐÌNH <i>đối-tượng và phương-pháp của khoa Nhân-học cơ-cấu.</i>	48
LÊ PHƯƠNG CHI <i>tâm sự Năm Châu (phỏng-vấn).</i>	52
BÙI ĐĂNG <i>cúi mặt (truyện dài)</i>	59
BÙI KIM ĐÌNH <i>ngược chiều (truyện)</i>	63
SINH HOẠT	
TỪ TRÌ <i>thời sự quốc-tế</i>	71
TRẦN THIÊN <i>thời sự văn nghệ</i>	76
TRẦN ĐẠI <i>nhạc-sĩ Jimmie Driftwood biểu diễn kèn bằng một chiếc lá ★ nhóm Việt-Nam ký-sự và tuần báo Đất mới.</i>	78
	79
NGÊ BÁ LÍ <i>truyện một người dân Tuyết-diêm Sơn-trà.</i>	80

Chủ nhiệm : LÊ-NGỘ-CHÂU
Tòa soạn :
160, Phan-Đình-Phùng Saigon
Điện-thoại : 25.539
H.T. 339 Saigon

In tại nhà in TƯƠNG-LAI
133, Võ-Tánh Saigon
GIÁ : 30 \$ Công sở Giá gấp đôi
Cao Nguyên và Miền Trung :
thêm cước phí máy bay

Cùng quý bạn đọc thân mến

Như đã trình bày cùng quý bạn trên số báo trước, muốn tồn tại để tiếp tục phục vụ bạn đọc, tạp-chí Bách-Khoa bó buộc phải tăng giá từ số này, mỗi số lên 30 đ, vì từ chiều cuộc Tết Mậu-Thân đến nay, vật giá tăng lên quá cao mà hoàn-cảnh hiện tại cũng làm cho việc ăn-loát trở nên khó khăn và tồn kém gấp bội.

Một trong những khó khăn mà chúng tôi đã vấp phải trong những tuần qua là sự cắt điện hằng ngày nhiều lượt, liên tiếp ở khu vực nhà in, nên dù đã cố gắng hết sức mà báo vẫn ra trễ mất ba bốn ngày. Chúng tôi xin trân trọng cáo lỗi cùng bạn đọc và mong rằng sự thay hoàn toàn chữ mới trong số này làm cho tờ báo sáng sủa rõ ràng và đẹp mắt hơn, cũng làm bạn đọc được vui lòng đôi phần mà sẵn sàng thông cảm cho sự chậm trễ trên đây. Chúng tôi sẽ cố thu xếp để từ số tới, Bách-Khoa lại ra đúng kỳ hẹn được như cũ.

Tạp-chí BÁCH-KHOA THỜI-ĐẠI.

GIÁ BÁO DÀI HẠN

từ số 279 (15-8-68)

☉
Một năm : 640 \$
Sáu tháng : 330 \$

☉
Miền Trung và Cao-Nguyên: cước phí máy bay
30 \$ một năm.

Ngoại-Quốc: cước phí tàu thủy 50 \$ một năm.

GIÁ MỖI SỐ : 30 \$
CÔNG SỞ : GIÁ GẤP ĐÔI

Con sói tự-do ở Tiệp-khắc **một mối lo thường trực của Nga - xô**

Trên cuộc-diện thế-giới ngày nay, ngoài vấn-đề Việt - Nam, Tiệp - Khắc hiện đang là vấn-đề nóng bỏng nhất. Tuy nó chưa phải là địa-bàn của một cuộc chiến tranh nóng, tuy nó chưa có tầm mức quan trọng của một vụ Hung-gia-lợi, 12 năm về trước, nhưng trong một thế-giới cộng sản đang có nhiều rạn nứt, nó đánh dấu một bước ngoặt mới trong tương lai phát triển của phe xã-hội chủ-nghĩa.

Thực vậy, không ai có thể chối cãi được là Tiệp-khắc đương qua một cơn sốt tự-do đang làm rung chuyển các nước Đông-Âu. Nam-tư, Lỗ, Ba-lan và cả Hung nũa đã theo rồi những biến chuyển ở Tiệp-khắc và thái độ cứng rắn của nước này đối với áp-lực của Liên-xô bằng một con mắt đầy thiện-cảm. Các đảng Cộng-sản Anh, Pháp, Ý v.v... cũng ủng hộ lập-trường canh tân theo đường lối tự-do của đảng Cộng-sản Tiệp.

Trong Bách-Khoa số 271 chúng tôi đã nói tới bão nổi lên ở Đông-Âu. Thực quả trận bão đó đang nổi lên mãnh liệt ở Tiệp - khắc và hứa hẹn nhiều biến chuyển lớn lao làm cho Nga-sô đang mất ăn mất ngủ về vấn đề Trung-Cộng, đang hao tiền tốn của về vấn-đề Việt-Nam, lại phải lo sốt vó về vấn-đề Đông-Âu. Do đó mà chúng ta

hiều vì sao Nga-sô mong mỏi hòa bình ở Việt-Nam để rảnh tay đối phó với những vấn đề Đông-Âu là những nướì ở ngay sát nách mình. Có người đã đem so sánh vụ Tiệp-khắc đối với Nga cũng giống như vấn-đề Cuba đối với Mỹ. Cuba đã làm cho Mỹ khó chịu bao nhiêu thì Tiệp-khắc cũng làm cho Nga khó chịu bấy nhiêu ; khó chịu mà đành phải bó tay trước một đàn em ương ngạnh. Thực ra Tiệp-khắc cũng chưa đến nỗi như Cuba, trừ phi Nga quá vụng về để cho những phần-tử khuynh hữu làm một cuộc đảo-chính thắng lợi ngả hẳn về Tây-phương. Điều này khó lòng xảy ra được, vì giới lãnh đạo Cộng-sản Tiệp-khắc ngày nay tuy yêu chuộng tự-do, tuy muốn độc lập đối với Nga, nhưng vẫn tỏ ra trung thành với đường lối xã-hội chủ nghĩa.

Một điểm nữa ta cũng cần phải biếc là sở dĩ một phong trào canh tân đang nổi lên mãnh liệt ở Tiệp-khắc, biến nước này thành một nước Cộng-sản tự do nhất, là vì ý-chí quật-khởi của nhân-dân Tiệp-khắc là một dân-tộc mà trong quá-trình lịch-sử không bao giờ chịu ép mình dưới gông cùm nô lệ.

Một vài nét lịch-sử Tiệp-khắc.

Lịch-sử Tiệp-khắc là một lịch sử đấu tranh của một dân tộc để dành

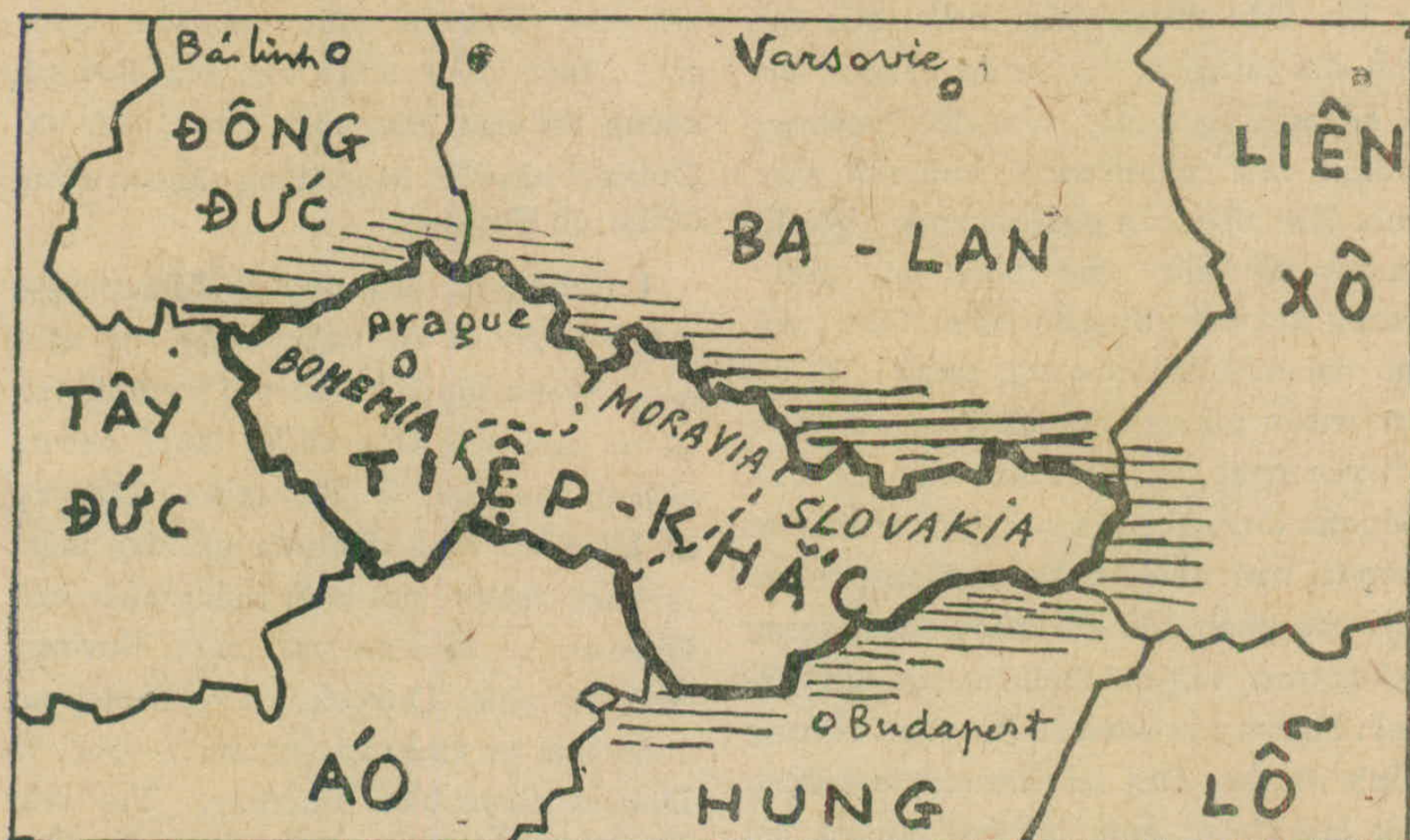
quyền tự-quyết lấy tương lai của mình. Ngay từ thế-kỷ thứ 9, người Tiệp và người Slovaque đã hợp thành một nước lớn mạnh. Nhưng sau vì chia rẽ nên bị người Hung thống-trị, rồi đến người Áo thuộc giòng Habsbourg sáp nhập vào đế-quốc Áo-Hung sau nhiều cuộc chém giết đẫm máu, nhiều thành-thị thuộc vùng Bohême bị san phẳng vì chống đối. Tình trạng rối ren kéo dài tới ba thế-kỷ. Người Tiệp mới bắt đầu phục hồi lại từ thế kỷ 19 và nhờ kỹ nghệ phát triển trở nên một khu vực thịnh vượng nhất đế-quốc Áo-Hung. Sau Thế chiến I, đế-quốc Áo-Hung tan vỡ, Tiệp-khắc trở nên một nước độc-lập và ông Thomas Garrigue Masaryk là người đã khai sanh ra chế-độ dân-chủ đại-nghị theo kiểu Tây-phương biến Tiệp-khắc thành một nước dân-chủ nhất Đông-Âu.

Hồi đó có một người Slovaque tên là Stefan Dubcek di cư sang làm nghề thợ mộc ở Hoa-kỳ, thấy nước nhà đã độc-lập, nên hằng hái hồi hương để kiến thiết xứ-sở. Alexander Dubcek ra đời ở một làng Slovaque tên là Uhrovec vào năm 1922. Vì tình trạng sinh hoạt khó khăn nên ông Stefan Dubcek tình nguyện gia-nhập đảng Cộng-sản mới được thành lập hồi đó và hoạt-động trong bóng tối. Năm 1925, hưởng-ứng lời kêu gọi đi xây-dựng nước xã-hội chủ-nghĩa đầu tiên trên thế-giới, ông Dubcek lại đem cả gia-đình di-cư sang khai phá vùng Tây-bá-lợi-Á gần biên-thùy Trung-Hoa. Chính ở đó Alexander Dubcek được nuôi dưỡng và lớn lên. Đến năm A.Dubcek được 17 tuổi, nhân một cuộc thanh trừng, gia-đình ông lại bị trục xuất ra khỏi Liên-xô và trở về Tiệp-khắc.

A. Dubcek gia-nhập đảng Cộng-sản

hồi đó đang bị cấm và làm việc tại xưởng chế-tạo vũ-khí đạn dược Skoda. Đến năm 1938, Tây-phương bắt lức, bán đứng Tiệp-khắc cho Hitler (vụ Munich). Trong thời-kỳ Đức chiếm đóng, kháng-chiến nổ ra lẻ tẻ ở nhiều nơi. Đến năm 1944, dân Slovaque nổi lên chống Đức. Hai anh em Dubcek đều có tham gia. Người anh tên là Julius bị giết còn A.Dubcek bị thương. Quân đoàn 3 của tướng Patton (Mỹ) tiến đến sát ngoại-ô Prague thì ngừng lại và rút lui nhường khu chiếm đóng cho hồng-quân Liên-xô theo đúng quy-định của hiệp-trớc Yalta (1944).

Do một sự thoả-thuận giữa hai bên, chính phủ lưu vong ở Luân-đôn trở về Prague và một chính-phủ liên-hiệp lâm thời được thành-lập trong đó ông Benès, lưu vong ở Luân-đôn, làm Tổng-thống, lãnh-tụ cộng sản Klement Gottwald lưu vong ở Moscou làm Phó Tổng-thống và ông Jan Massaryk (con của vị anh hùng dân-tộc Tiệp Thomas Massaryk tạo dựng ra nước Cộng-hoà Tiệp-Khắc) làm Bộ-trưởng Ngoại-giao. Trong cuộc tuyên-cử tự-do năm 1946, Cộng-sản được 38% số phiếu. Đảng của Tổng-thống Benès chỉ được có 26%. Một chính phủ-liên-hiệp chính thức được thành lập. Chính-phủ Liên-hiệp đó đứng vững được 2 năm rồi vì đã phạm cái lỗi là quá thêm viện-trợ Mỹ của chương-trình Marshall nên đã bị Staline ra lệnh cho đảng Cộng-sản Tiệp đảo-chánh. Tổng-thống Benès lại lưu vong ra ngoại quốc và ông Massaryk bị ám hại một cách bí mật, (bị giết chết rồi ném qua cửa sổ phòng tắm ở trên lầu xuống sân). Gottwald trở nên Chủ-tịch Cộng-hoà Tiệp-khắc kiêm Tổng-bí-thư đảng Cộng-sản. Với một uy-quyền gần như vô hạn, ông bắt đầu áp dụng ở Tiệp một đường lối cứng



rắn theo kiểu Staline. Nhiều trí-thức và chính-trị-gia « tư sản » bị bắt, nhiều nhà thờ bị đóng cửa và nhiều linh-mục bị giữ — Kỹ-nghệ bị quốc-hữu-hóa và nông-nghiệp bị tập-thể-hóa trong các năm 1951, 1952 nhiều đảng viên cộng sản cao cấp bị thanh trừng vì tội thân Tito.

Đến khi Gottwald chết vào năm 1953, Novotny lên thay và tiếp tục đường lối cứng rắn của Gottwald. Để tỏ ra tôn thờ Staline ông đã dựng một pho tượng khổng lồ của Staline ở Prague. Đến khi Khrouchev hạ bệ Staline, Novotny vẫn không chịu bỏ đường lối đó. Tuy nhiên sau này để cho vừa lòng Khrouchev, Novotny đã phải thay đổi một số cán-bộ lãnh-đạo bằng những người theo đường lối mới. Nhờ thế mà Dubcek bắt đầu ngoi lên được.

Cuộc tranh quyền giữa Novotny và Dubcek

Thời Gottwald, Dubcek mới chỉ là

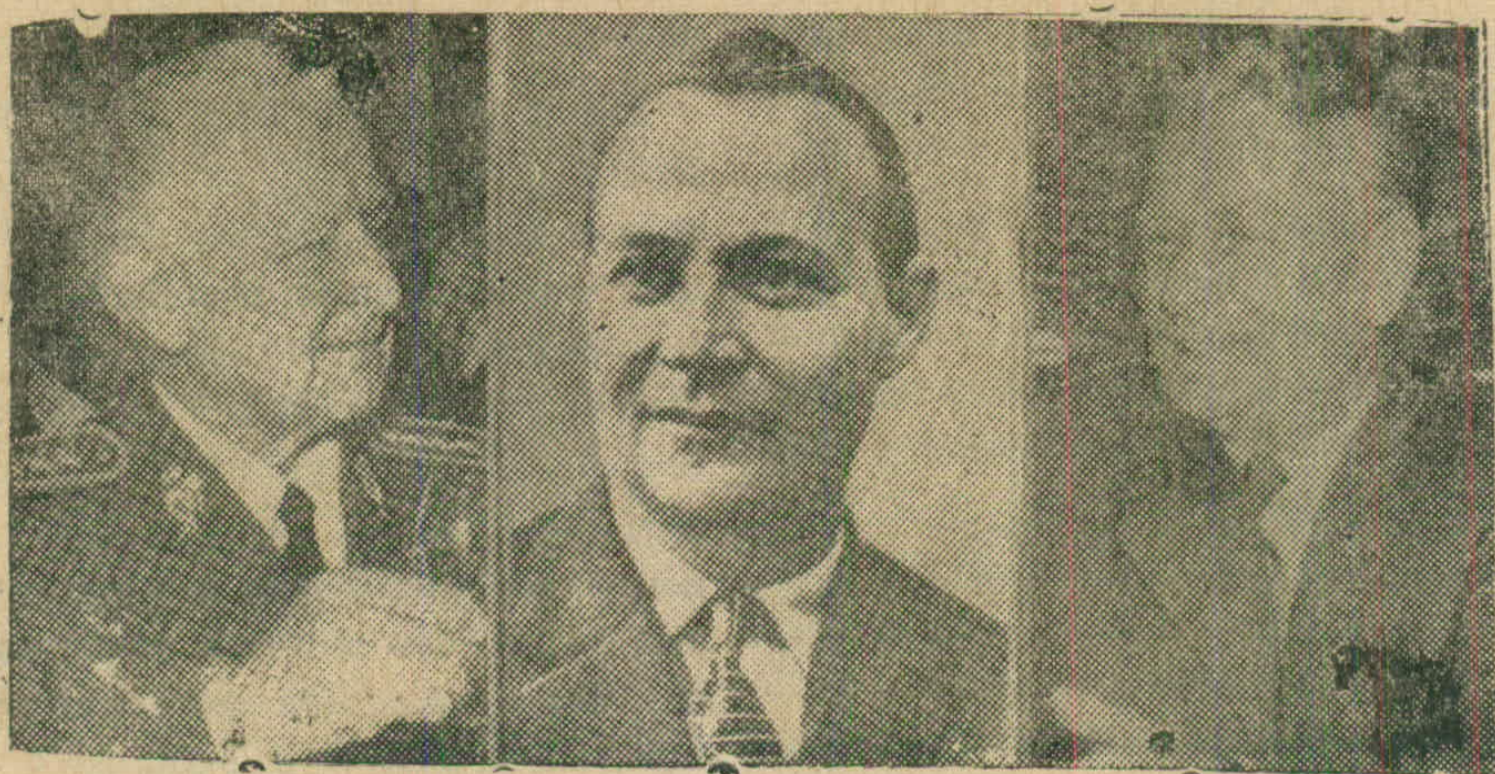
một cán bộ chuyên nghiệp của Đảng. Đến khi Novotny lên cầm quyền, ông được sang Moscou học trường chính-trị trong 3 năm, từ 1955 đến 1958. Lúc trở về, ông được cử làm bí-thư tỉnh ủy Bratislava. Đến năm 1960 ông được đề bạt làm bí-thư Ban Chấp-hành Trung-ương đảng Cộng-sản Tiệp-Khắc. Hai năm, sau khi ông vừa đúng 40 tuổi ông được cử vào Ban Thường-vụ Trung-ương đảng Cộng-sản Tiệp. Chính lúc đó, để làm vui lòng Krouchev, Novotny bắt buộc phải cất chức viên bí-thư xứ ủy Slovaque, vì viên này theo đường lối Staline quá cứng rắn. Dubcek đương nhiên được chỉ-định thay thế.

Từ đó, bắt đầu có thực quyền trong tay, Dubcek nhất quyết thi-hành một đường lối khác hẳn đường lối của Novotny. Một trong những hành động đầu tiên của ông là để cho các nhà văn được tự do phát biểu ý kiến. Ông cũng theo đường lối kinh tế mới của giáo-sư Ota Sik. Nhờ chính sách tự-do đó mà xứ Slovaque nổi bật

hắn lên. Dân chúng khắp nước đều lên tiếng đòi cải cách, đòi tự do. Trước sự đòi hỏi mỗi ngày một lớn đó, Novotny áp-dụng một chính-sách vừa xoa vừa đánh. Khi thấy cần phải nhượng bộ thì y ra vẻ cởi mở, cho phép chỉ trích. Nhưng khi thấy đi quá trớn thì y vội hãm lại một cách cương quyết. Ví dụ như trước phong trào đòi hỏi tự-do của giới văn nghệ trí-thức, Novotny đã cho phép các văn-nghệ-sĩ tự-do phát triển, cho phép tái bản nhiều cuốn sách cấm trước đây, cho phép báo chí được đăng, trong những trang văn-nghệ những loại văn trữ-tình, lãng-mạn theo kiểu «tư sản». Nhưng thỉnh thoảng ông lại cấm một loạt sách, một loại phim ảnh mà ông không ưa thích. Về phương-diện kinh-tế, ông cũng cho phép thực hiện một vài sáng-kiến của giáo sư Ota Sik như tiền thưởng, chia lời cho thợ, nhưng rồi lại kìm hãm lại trước khi đạt đến kết-quả, nghĩa là chỉ thực hiện một cách nửa vời. Sự chán ghét Novotny bắt đầu lớn mạnh từ mùa thu năm 1967. Trong một Đại-hội của Liên-hiệp các nhà văn Tiệp, nhiều nhà văn tự do đã liên tiếp tố cáo chế-độ là đã làm cho văn-nghệ xơ-sỏ nghèo nàn vì kiểm-duyet. Novotny đã phản-công bằng cách đình-bản tờ báo tự-do Literarni Noviny và ngăn chặn không cho bầu các nhà văn tự do vào Ban Chấp-hành Hội các nhà văn. Tệ hơn nữa, ông còn ra lệnh cho cảnh sát giải-tán một cuộc biểu-tình của 1.500 sinh viên phản đối đàn áp ở Kỹ-thuật học-viện Prague. Lợi dụng cơ-hội đó, Dubcek nhân danh đảng-bộ Slovaquie, trong một phiên họp của Trung-ương đảng-bộ vào tháng 10-67, lên tiếng kịch liệt phản đối Novotny, cho rằng ông này có ý định bỏ rơi không chú trọng đến việc phát-triển của xứ Slovaquie. Trong khi tranh luận, Novotny đã chụp

mũ cho Dubcek là «tư-sản quốc gia», một điều nhục mạ mà Dubcek không thể nào tha thứ được. Từ đó Dubcek ráo riết hoạt động hậu-trường để lật đổ Novotny.

Lợi dụng lúc Novotny đi Moscou vào tháng 11-67 để dự lễ kỷ-niệm 50 năm ngày thành lập Liên-xô với ý định trở về sẽ khai trừ Dubcek ra khỏi cương vị lãnh-đạo đảng ở Slovaquie, Dubcek đã khéo léo vận động các giới bất mãn, ly khai, thành một khối thống-nhất chờ Novotny trở về là đòi y từ chức. Novotny định cất chức Dubcek không được, rút cuộc phải từ chức vào tháng 1-1968 và Dubcek được bầu lên thay. Tuy vậy Novotny vẫn chưa chịu thua. Y cùng các Bộ-trưởng Quốc-phòng và Nội-vụ dự định một cuộc đảo-chính với sự giúp đỡ của một tiểu đoàn thiết-giáp. Nhưng vì các sĩ-quan trẻ không theo nên âm mưu bại lộ. Tướng Sejna, người chủ mưu đảo chánh, phải trốn sang Hoa-kỳ và một tướng khác phải tự tử. Novotny bắt buộc phải từ luôn cả chức Chủ-tịch Nhà nước và tướng Svoboda được Quốc-hội Tiệp bầu lên thay. Lão tướng này được bầu lên là để yên lòng Nga-xô. Thực ra thì giới sinh viên và thanh niên muốn bầu cho lãnh-tự của họ là Cestmir Cisar, một nhà trí thức có tư tưởng tự do, năm nay mới có 48 tuổi đã từng làm đại-sứ ở Lỗ. Khi được tin-tướng Svoboda được bầu làm Chủ-tịch Tiệp-khắc hàng ngàn sinh viên đổ xuống đường để phản đối, kéo đến trụ-sở của Trung-ương Đảng Prague và đòi Dubcek phải ra để giải-thích vì họ e sợ, với một nhân vật thân Liên-xô lên cầm quyền, cơn ác mộng cũ sẽ trở lại. Dubcek đã giải quyết một cách rất êm đẹp. Ông nói với họ : Chính thanh niên là cái bảo đảm vững chắc nhất để cho những ngày



Svoboda

Dubcek

Novotny

cũ không thể trở lại. Và muốn cho nó khỏi trở lại chỉ còn một cách là tiến lên. Mọi chống đối nhờ đó mà tiêu tan,

Hành động đó chứng tỏ Dubcek là một người rất khôn khéo và có kinh-nghiệm vận-động quần-chúng.

Ông không thích dùng phương pháp đao to búa lớn mà thích thuyết phục người ta bằng lời lẽ mềm mỏng. Trước khi hành động bao giờ ông cũng hỏi ý kiến các đồng chí của ông và không bao giờ nhắm mắt truyền lệnh từ trên xuống. Ông tin rằng Đảng phải theo đúng ý dân thì mới được dân ủng-hộ. Dân có ủng-hộ thì mới đủ sức mạnh để giải quyết những vấn-đề xã-hội trọng-đại. Dân-chủ tức là phải để cho dân trực-tiếp tham-gia vào mọi công-cuộc cải-cách xã-hội do Đảng đề ra.

Những cải-cách của Dubcek theo chiều hướng tự-do

Từ khi nắm được quyền binh trong tay (1-1968), Dubcek làm việc không hề ngày đêm để thực hiện một chương-trình cải-cách sâu rộng đem lại tự-do cho gần 15 triệu dân Tiệp-khắc. Chương

trình cải cách đó được thực hiện trong một bầu không khí phấn khởi của toàn dân, hoàn toàn yên tĩnh và trật tự, không có đổ máu. Kiểm duyệt báo chí được bãi bỏ, truyền tin và truyền hình được tự-do khai thác. Sách báo, phim ảnh, kịch nghệ trước kia bị hạn chế nay tha hồ phát-triển. Tư-pháp được lệnh xét lại nhiều bản án cũ. Một Ủy-ban được lập ra để phục hồi cho hàng ngàn người, nạn nhân của những vụ thanh trừng cũ. Các nhà thờ và tu-viện được tự-do hành đạo. Đức Giám-mục Brno được trả tự do sau 18 năm bị giam cầm. Công-nhân được phép biểu-tình để dễ đạt nguyện-vọng. Cảnh sát phải mặc sắc phục rõ ràng để cho dân dễ nhận (chống cảnh-sát chìm). Trung-ương Đảng còn quyết định hoãn các cuộc bầu cử hội-đồng tỉnh xã từ tháng 5 đến cuối tháng 6 để cải-tổ lại các luật-lệ bầu-cử theo chiều hướng tự-do. Xứ Slovaquie được quyền tự-trị rộng rãi, tự họ quyết định lấy số phận của họ. Các đoàn-thể sinh-viên, phụ-nữ, công-nhân, nông-dân, được tự-do thành lập và hoạt động khỏi phải chịu sự lãnh-đạo của Đảng, nghĩa là hệ-

thống tổ-chức của các đoàn-thể không bị Đảng chi-phối chặt chẽ như trước nữa. Các hội văn-ngệ cũng được tự-do hoạt-động và sáng tác.

Trong vòng nửa năm, xã-hội Tiệp-khắc bị tù hãm từ hơn 20 năm, bỗng được tháo xích sỏ lỏng, sống như trong thời kỳ trăm hoa đua nở. Văn-ngệ, kịch ảnh, phát triển mạnh; có nhiều cuốn phim táo bạo không khác gì ở Tây-phương. Ví dụ như cuốn phim "The loves of a blonde". (Những mối tình của cô gái tóc vàng) với những cảnh lỏa lồ chưa từng bao giờ thấy trên màn ảnh Tiệp.

Về phương-diện kinh-tế, trước kia Tiệp-khắc là một nước kỹ-ngệ có mức sản-xuất cao và phần nhiều giao-dịch với các nước Tây-Âu. Từ khi chế-độ Cộng-sản được thiết lập, nền kinh-tế Tiệp bị bó buộc theo nền kinh-tế Nga-sô, chuyên sản-xuất các máy móc, chú trọng đến lượng, sao lãng về phẩm và hoàn toàn phụ thuộc vào thị-trường của Nga. Giáo sư Ota Sik đưa ra một chương-trình cải-cách kinh-tế mới. Giá cả sẽ do thị-trường định đoạt chứ không do cơ quan kinh-tế của Đảng định đoạt nữa. Để phát huy sáng-kiến của thợ và thúc đẩy họ làm việc, một chính-sách tiền thưởng được đặt ra. Để có thêm vốn, Tiệp-khắc mở rộng thêm thị-trường ở Tây-Âu và khuyến-trương mua bán với các nước Tây-phương, nhập cảng những máy móc tối tân của Tây-phương và các tiêu-thụ phẩm hảo hạng cho dân chúng hưởng. Tuy nhiên trong việc cải cách kinh-tế đó, Dubcek không dám làm mạnh vì nền kinh-tế Tiệp-khắc còn phụ-thuộc rất nhiều vào Liên-xô. Chín phần mười xe cộ ở Tiệp-khắc tiêu thụ xăng nhớt Liên-xô. Xưởng đúc thép lớn nhất của Tiệp sẽ phải đóng cửa nếu

Liên-xô ngưng tiếp-tế nguyên-liệu vài ngày.

Tất cả những cải cách đó đã được Dubcek hứa hẹn với nhân-dân Tiệp-khắc và đang dần dần thực hiện. Vì thế mà nhân-dân Tiệp rất phấn-khởi đi theo con đường cải-cách dân-chủ-hóa của Dubcek mà ông gọi là con đường riêng biệt của Tiệp-khắc phối-hợp xã-hội chủ-nghĩa và đường lối dân-chủ. Chính câu nói này đã bị tờ Pravda của Nga lên án kịch-liệt, lý-luận rằng nói như vậy là cho rằng từ xưa đến giờ xã-hội chủ-nghĩa không phải là dân-chủ sao?

Vì sợ bị Liên-xô và các nước xã-hội chủ-nghĩa khác nghi ngờ Tiệp-khắc đi vào con đường tư-bản chủ-nghĩa, Dubcek phải luôn luôn thanh minh rằng đây là một cuộc cải-cách có tính cách hoàn toàn nội bộ, do đảng Cộng-sản lãnh đạo, để cải tiến xã-hội Tiệp-khắc, củng cố chủ-nghĩa xã-hội. Tiệp-khắc vẫn luôn luôn trung-thành với đường lối xã-hội chủ-nghĩa. Mặc dầu chấp nhận có đổi lập trong nội bộ Đảng, Dubcek vẫn công nhân nguyên-tắc Đảng lãnh-đạo và từ chối không cho thành lập những đảng đổi lập khác ngoài đảng Cộng-sản, tỉ-dụ như đảng Xã-hội. Dubcek vẫn chủ-trương liên-kết với Liên-xô và các nước xã-hội chủ-nghĩa khác nhưng không muốn các nước này nhúng tay vào công việc nội bộ của mình.

Tuy cho phép dân chúng Tiệp-khắc được tự-do xuất-ngoại, nhưng biên-thùy giữa Tiệp-khắc và Áo cùng Tây-Đức vẫn còn đóng chặt, Tiệp-khắc vẫn không có những giao-dịch gì nhiều với các nước Tây-phương trừ những việc giao-dịch về kinh-tế và ngoại-giao.

Dubcek chỉ muốn bảo-vệ nền tự-do

và tự-lập của Tiệp-khắc đề cho nước mình khỏi phụ thuộc quá đáng vào Liên-xô và đề mình có thể cải-tạo nước mình theo ý muốn và quyền lợi của nhân-dân Tiệp-khắc.

Đường lối đó. Dubcek tin là có thể thực-hiện được vì ông được hậu thuẫn của đại đa-số nhân-dân Tiệp-khắc. Một cuộc thăm dò dư-luận quần-chúng gần đây của tờ Verceni Praha cho biết 89% dân chúng Tiệp muốn tiếp tục cuộc thí-nghiệm hiện tại, 50% muốn trở về chủ-nghĩa tư-bản và 60% không có ý kiến. 87% người được hỏi tin nhiệm chính phủ hiện tại và 70% chống lại... Ông Dubcek được tin-nhiệm nhất rồi đến Chủ-tịch Svoboda Phó thủ-tướng Ota Sik, bí thư Trung-ương Đảng Cestmir Cisar và Thủ-tướng Cernik.

Được sự ủng-hộ của dân chúng chưa đủ, Dubcek còn mong được sự ủng hộ của các nước xã-hội chủ-nghĩa và các đảng cộng-sản khác.

Vào tháng 3, ông đã đến Dresden (Đông Đức) dự một hội-nghị thượng-đỉnh với các lãnh tụ Đảng Liên-xô, Đông-Đức, Ba-Lan, Hung, để giải-thích lập-trường cải-cách của mình. Sau đó, ông có gặp lãnh-tụ cộng-sản Hung ở một nơi gần biên-giới Hung, và hình như Kadar tuy theo đường lối cứng rắn nhưng cũng tỏ thiện cảm với chính-sách mới của Dubcek.

Tổng-thống Tito của Nam-tư và Chủ-tịch Ceausescu của Lỗ cũng hứa hẹn sẽ

sang thủ-đô Prague để tỏ tình đoàn-kết ngay khi nào Tiệp-khắc cần đến. Các ông này cũng đã lên tiếng khuyên Liên-xô không nên dùng vũ lực đối với Tiệp-khắc. Nhiều đảng Cộng-sản Tây-Âu cũng tán-thành chủ-trương cải cách của Tiệp. Waldeck Rochet, Tổng bí-thư đảng Cộng-sản Pháp, đã bay qua Moscou rồi qua Prague định đề hòa giải hai bên.

Cả Kossygine trong tháng trước đã từng qua Tiệp-khắc, nói là để dưỡng bệnh, ngõ hầu có dịp ở lâu xem xét tại chỗ những biến chuyển ở Tiệp-khắc và cố gắng thuyết-phục các lãnh-tụ cải-cách. Tuy nhiên Kossygine đã không tỏ ra cứng rắn, nghe nhiều hơn là nói, có lẽ trong thâm tâm ông cũng tán thành những cải cách của Tiệp-khắc vì chính ông là người đã thực-hiện nhiều cải-cách ở Liên-xô, nhưng ông không nói ra vì sợ mâu-thuẫn với các lãnh-tụ Liên-xô khác cứng rắn hơn, như Brejnev và Souslov.

Khi thực hiện những cải-cách này, Dubcek biết chắc không những được sự ủng-hộ ở trong nước mà còn được sự ủng hộ của nhiều nước cộng-sản khác và nhiều đảng cộng-sản khác trên thế-giới. Vì thế cho nên ông đã mạnh dạn tiến bước, bất chấp những phản đối của Liên xô.

(còn tiếp 1 kỳ)
VIỆT-PHƯƠNG

TÌM TÀI LIỆU 100 NĂM CŨ

Nhóm Chủ-trương Tập-san Sử-địa kêu gọi quý vị nào có tài liệu liên quan tới Anh-hùng kháng-chiến Nguyễn-Trung-Trực, xin gửi đăng ở Tập-san Sử-Địa số 12, đặc-khảo về « 100 năm Nguyễn-Trung-Trực ».

Tập-San Sử-Địa số 11 đã phát-hành

Xin liên lạc về : Nguyễn-Nhã, 221 Cộng-Hòa Saigon, H. T. 380.

בנק

A votre service
tous les services de la

banque
nationale
de Paris

Kinh-tế và Quốc-hội

Càng đi sâu vào chiến-tranh, tình-hình kinh-tế Việt-nam càng trở nên bất bát khó-khăn. Đó là một sự việc dĩ nhiên trước mắt người ngoại-quốc, nhưng nhân dân Việt-nam lại không thể hiểu nổi, vì chúng ta đã có được sự viện-trợ khổng lồ của Hoa-kỳ. Dân chúng ta phải hy-sinh xương máu, tương lai, hạnh-phúc, luôn cả quyền sống an toàn, cũng chỉ mong bảo vệ được tự-do và xây-dựng một miền Nam thịnh-vượng, nhân dân no đủ, mức sống cao hơn miền Bắc. Nhân dân hy vọng chi phí chiến-tranh của Đồng-minh tại Việt-nam sẽ đem lại cho mỗi gia đình lao động một số lợi-tức khả quan. Nhưng càng ngày chúng ta chỉ thấy hết tầng lớp này đến tầng lớp khác, theo nhau suy sụp. Bộ Kinh-tế vốn dĩ, là nơi ngựa xe dập diu, mà bây giờ cũng vắng tanh vắng ngắt. Một nhà văn trào phúng như Vũ-Trọng-Phụng chắc phải mô tả rằng: Các thầy cô thư ký, như nhà hàng ế khách, phải ra tận cổng ngoài, coi xem có thấy thương gia nào lảng-vảng, rụt dè, thời dặt tay vào để cấp phát lít xăng. Khổ nỗi nhập-cảng hàng vào thời bán cho ai trong lúc mãi-lực tuột dốc này ?

Ở đất Việt-Nam mình khi thấy các quán ăn mọc ra nhan-nhan, đích thị là triệu-chứng của loạn-lạc và kinh-

tế xuống dốc. Người dân không còn biết kinh-doanh vào ngành nào nên mở bậy-bạ hàng café, quán cơm bình-dân... để sinh sống tạm-bợ trong khu-vực kinh-tế phục-vụ nhu-cầu khẩn yếu nhất của dân chúng. Hiện nay tại Saigon rất nhiều tiệm cơm-tấm, điếm-tâm theo loại này xuất hiện, cũng như rất nhiều siêu-thị, super-market, một thứ chợ tối-tân chỉ được thiết-lập, không phải để phục-vụ cho đại-chúng, với một lối mua bán tiện-lợi, tiến-bộ, rẻ tiền, mà chỉ vì lý-do thâm-thảm là được chia ít thịt heo đông-lạnh bán lấy tí tiền cơm. Như vậy còn chắc ăn hơn là các xí-nghiệp đao to búa lớn như Đại-Công-ty xuất-nhập-cảng hoặc các Công-ty kỹ-nghệ.

Không lúc nào đồng-tiền khó kiếm hơn lúc này. Các kinh-tế-gia đều bị điên đầu, vì trong khi tiền « hiếm » thế, thời số lượng bạc giấy lưu-hành lại nhiều hơn bao giờ hết, khiến cho bạc bị mất giá. Sao mâu-thuẫn quá nhỉ ? Bạc giấy thiệt là nhiều, mà chẳng người dân nào được nắm vào trong tay cả. Vậy chúng đi đâu mất tiêu ? Tại sao các hoạt-động thương-mại, kỹ-nghệ, kinh-tế đều bị đình trệ ?

Để tìm hiểu vấn-đề, người dân muốn hỏi ngay cao-kiến của quý-vị có trách-nhiệm đối với sự hưng-suy của nền kinh-tế quốc-gia, và người đầu tiên mà



Ô Nguyễn - hữu - Đức

Chúng tôi tìm đến phỏng vấn là một đại-diện cho nhân-dân, ông dân-biểu Nguyễn-Hữu-Đức, Chủ-tịch Ủy-Ban Kinh-tế Hạ-nghị-viện.

Ông Nguyễn-Hữu-Đức trước kia đã theo học ban Cao-học Kinh-tế tại Đại-học. Năm 1966 ông đắc cử Dân-biểu Quốc-hội Lập-hiến và lần lượt giữ những chức vụ : Chủ-tịch Ủy-ban Thông-tin Báo-chí Quốc-hội, hội-viên Hội-đồng tuyên-cử trung-ương. Năm 1967 Ông đắc cử Dân-biểu Quốc-hội Lập-pháp, đơn vị Gia-định, đã lần lượt được bầu làm Chủ-tịch Ủy-ban soạn-thảo Nội-quy Hạ-nghị-viện, Chủ-tịch Ủy-ban Kinh-tế.

HỎI — Ít lâu nay vấn-đề phá giá đồng bạc đã làm dư luận xôn-xao. Mặc dầu nhà chức-trách đã cải-chính, nhưng không giải-thích rõ ràng, khiến cho dân chúng như chim sợ cây cong, vẫn cảm thấy lo ngại. Xin Ông Chủ-tịch cho biết có thể có viễn-tượng phá giá đồng bạc hay không ?

ĐÁP — Trước hết, trên phương-diện nguyên-tắc, phá giá đồng-bạc là một vấn-đề quân-bình cân chi-phó, mục-tiêu chính-yếu là tăng-gia xuất-cảng và giảm nhập-cảng. Việt-Nam hiện tại hầu như dư thừa ngoại-tệ, vấn-đề bất quân-bình cân chi-phó không được đặt ra. Mặt khác, cơ-cấu nền kinh-tế Việt-Nam và sự tàn phá của chiến-tranh từ trên 20 năm nay chưa hề cần đến biện-pháp phá giá đồng-bạc để gia-tăng xuất-cảng.

Hắn ông cũng thừa biết rằng, trách-nhiệm của nhà cầm quyền lúc này là làm sao, bằng mọi cách, duy trì sự ổn định kinh-tế tài-chánh, hầu chuẩn-bị cho những chương-trình phát-triển trong những năm tới. Vì vậy, không một người quốc-gia nào lại có thể chủ-trương một sự phá giá đồng bạc, để làm xáo trộn đời sống kinh-tế quốc-gia.

HỎI — Hồi phá giá đồng bạc ngày 18-6-1966, Ông Tổng Ủy-viên Kinh-tế Tài-chánh Âu-Trường-Thanh và sau đó, ông Thống-đốc Ngân-hàng Nguyễn-Hữu-Hanh đều xác nhận đó là một chủ-trương do các ông đã nghiên-cứu kỹ càng để giải-quyết tình-trạng vật-giá leo thang và lạm phát phi mã. Tuy nhiên, nhân dân cũng còn nhớ rằng ngay từ hồi chánh-phủ Ngô-dình-Diệm, các giới lãnh-đạo lý-tài Hoa-Kỳ, đã nhiều lần làm áp lực để phá giá đồng bạc.

Xin Ông Chủ-tịch cho biết, trong khi tham gia hội-nghị Quý Tiền-tệ Quốc-tế, trong đó Hoa-kỳ giữ vai trò chính, Ông Chủ-tịch đã thấy thái-độ và khuyến-cáo của họ ra sao ?

ĐÁP — Trong khi tham-dự hội-nghị Quý Tiền-tệ Quốc-tế vào tháng Tư vừa qua, tôi không hề thấy đề cập tới việc phá giá đồng bạc.

Tuy nhiên, tôi phải nói ngay rằng, tình hình kinh-tế 1968 của chúng ta có những triệu-chứng bất-ôn và suy-giảm mạnh so với năm 1967. Những cuộc tấn công của Cộng-sản đợt một, đợt hai, đợt ba vào Saigon và các thị-trấn đã khiến cho một số cơ-sở kỹ-nghệ bị phá hủy, và cũng đã khiến cho hoạt-động kinh-tế bị ngưng đọng khá nhiều. Về phương-diện tài-chánh, sự ước-tính sai-ngạch lạm-phát có thể từ 40 tỷ tới 56 tỷ tùy theo sự thi-hành luật Tổng-động-viên, so với năm 1966 là 18 tỷ, 1967 là 19 tỷ.

Trong khi đó biện-pháp nhập-cảng mà chính-quyền áp-dụng từ khi có sự phá giá đồng bạc 1966 đã mất hiệu-lực, trị-giá giấy phép nhập-cảng đã giảm từ 700 triệu Mỹ-kim năm 1966, xuống 462 triệu Mỹ kim năm 1967, và theo đà biến chuyển này, khuynh hướng nhập-cảng còn giảm thiểu, có người đã ước-lượng cho cả năm chừng 400 triệu Mỹ-kim mà thôi.

Đứng trước viễn-tượng ấy, Ủy Tienn-tệ Quốc-tế đã lưu ý nhà cầm quyền Việt-Nam về việc gia-tăng thuế-xuất, gia-tăng lãi-suất chính-thức. Biện-pháp phá giá đồng-bạc đã không được đề cập tới.

HỎI — Chúng tôi được biết Ông Chủ-tịch đã nghiên-cứu kỹ-lưỡng biện-pháp phá giá đồng bạc năm 1966 Xin Ông Chủ-tịch vui lòng cho biết kết-quả tóm tắt của công-trình nghiên cứu trên đây ?

ĐÁP — Như trên tôi đã nói, phá giá đồng bạc, trên nguyên-tắc là vấn-đề quân-bình cân chi-phó và là biện-pháp nhằm gia tăng xuất-cảng, giảm thiểu nhập-cảng.

Việt-Nam, vì chiến-tranh, vì cơ-cấu kinh-tế không có tính cách co dãn, nên chưa có hội đủ điều-kiện để phá giá đồng bạc.

Biện-pháp phá giá đồng bạc 18-6-1968 nhằm những mục đích đặc-biệt.

Hẳn ông cũng biết, nền kinh-tế Việt-nam từ nhiều năm nay có tính cách th ông quá rõ rệt, cân thương mại luôn luôn thiếu hụt và được bù đắp bằng ngoại viện, trong khi đó số tiền thừa thãi do quân-đội Đồng-minh tung ra tại thành thị đã làm cho sự bất quân-bình giữa cung và cầu càng trầm trọng thêm. Chính quyền đã nghĩ đến phương-thức thu lại số tiền thừa thãi đó.

Ngoài các biện-pháp bán vàng, tăng thuế v.v... chính quyền đã dùng tới biện-pháp phá giá đồng bạc. Biện pháp này được áp-dụng đồng thời với biện pháp nhập-cảng rộng rãi. Đồng bạc bị phá giá, nên nhà nhập - cảng đã phải bỏ nhiều tiền hơn vào Quỹ đổi-giá, do đó chính quyền đã thu được nhiều tiền hơn. Vì cơ-cấu kinh-tế có tính-cách thông-quá, nghĩa là mua đi bán lại, nên giá cả đã tăng mạnh, vừa do ảnh-hưởng máy móc của biện-pháp, vừa do ảnh-hưởng tâm-lý. Giá tăng tức là mãi-lực đồng tiền giảm, mãi-lực đồng tiền giảm khiến cho dân nghèo đi, dân nghèo đi, áp-lực lạm-pháp sẽ giảm. Trong khi đó, quân đội Đồng-minh tại Việt-nam lại trở nên giàu có trong việc đổi tiền, vì trị-giá đồng Mỹ-kim tăng vọt lên cao so với đồng bạc Việt-Nam.

Hồi đó, đã có một số kinh-tế-gia Việt-Nam nhận định rằng, biện-pháp phá giá đồng bạc được hiểu như biện-pháp bần-cùng-hóa hay biện-pháp bóc lột dân-chúng Việt-Nam.

Biện-pháp phá giá 18-6-66, như vậy, không có một ý-nghĩa chính đáng và đã không đạt được kết-quả. Sự giảm áp-lực lạm-phát, thật ra, chịu ảnh-hưởng nhiều của định-luật cung cầu, hơn là do biện-pháp phá giá. Do đó, cho đến nay giá cả vẫn tăng đều, vì nguyên-nhân của nạn lạm-phát chưa được giải-trừ.

HỎI — Thưa Ông Chủ-tịch, số ngoại-tệ sở-hữu đòi cho quân-đội đồng-minh ở Việt-Nam lên tới 200 triệu Mỹ-kim, số ngoại-viện cũng xấp xỉ 600 triệu Mỹ kim. Nếu tính đồ đồng mỗi Mỹ kim đem lại cho ngân-sách 200 đồng, kể cả các sắc thuế gián-thâu, thời ngoại-tệ sở-hữu có thể cung cấp cho ngân sách 16 tỷ bạc, và ngoại-viện 120 tỷ tổng cộng là 136 tỷ, chưa kể Mỹ sẽ viện trợ trực-tiếp cho chương-trình Tổng động-viên. Như vậy các tài-nguyên cung cấp cho ngân-sách quốc gia phải thừa thãi lắm. Xin Ông Chủ-tịch vui lòng cho biết tại sao lỗ hồng ngân-sách vẫn là hằng chục tỷ bạc và vật-giá vẫn leo thang ?

ĐÁP — Về điểm này, các giới có thẩm quyền bên hành-pháp chắc có thể cung cấp đầy đủ chi tiết. Tuy nhiên, việc xử dụng tài-nguyên ngoại-tệ theo thủ-tục ngoại ngân-sách là một sự vi-phạm nguyên-tắc tài-chánh, khiến Quốc-hội khó hướng-dẫn và kiểm-soát sự thi-hành chính-sách quốc-gia, và nhất là Quốc-hội không thể biểu-quyết được các đạo luật chương-trình. Mặt khác, việc chính-quyền ký-thác ngoại-tệ tại ngân-hàng Mỹ-Quốc, và dùng ngoại-tệ sở-hữu để mua công-khố-phiếu Hoa-kỳ là một việc làm đi trái với đường lối phát-triển kinh-tế.

HỎI — Xin Ông Chủ-tịch vui lòng cho biết chủ-trương về một chính-sách kinh-tế áp dụng cho hoàn-cảnh hiện-tại ?

ĐÁP — Nền kinh-tế Việt-Nam còn đang ở trong tình-trạng thiếu mở mang, nặng về nông-nghiệp, yếu kém về kỹ-nghệ, chịu ảnh-hưởng tai hại của cuộc chiến từ trên 20 năm, hoạt-động kinh-tế chính yếu nằm trong khu vực dịch-vụ mà bản-chất là thông quá, mua đi bán lại. Mặt khác, nền kinh-tế Việt-Nam lại bị đặt trong thế đấu tranh giữa hai luồng ý-thức-hệ trái ngược, là chủ nghĩa cộng-sản và chủ-nghĩa tư-bản. Cho nên Việt-Nam cần phải chủ-trương một chính-sách kinh-tế riêng biệt.

Trước hết, nền kinh-tế quốc-gia phải xây dựng trên sự nỗ-lực của toàn dân, chứ không phải công việc của riêng một giai-cấp nào, của riêng một chính-quyền nào hay của riêng một tổ-chức nào. Đó là chủ-trương dân-chủ kinh-tế.

Điểm thứ hai, cần tập trung nhiều nỗ lực vào việc kỹ-nghệ-hóa, tạo thế quân-bình hỗ-tương giữa hai lãnh-vực kỹ-nghệ và nông-nghiệp, để có thể tiến tới tự-chủ kinh-tế.

Điểm thứ ba, cần xây dựng một nền kinh-tế nhân-bản, hoạt-động kinh-tế phải gây tạo những cơ hội đồng đều, hầu mỗi cá-nhân có đủ điều-kiện phát-huy giá-trị của mình, nhờ đó xã-hội trở nên tốt đẹp.

Xuyên qua cuộc phỏng-vấn, chúng ta thấy ông Dân-biểu Nguyễn-hữu-Đức, Chủ-tịch Ủy-ban Kinh-tế Hạ-viện, đã có một nhận-định xác đáng về tình-hình tài-chánh kinh-tế nước nhà, và đã có một chủ-trương phù-hợp với quyền-lợi của đông-đảo nhân-dân Việt-Nam.

Người dân hy-vọng cuối năm nay, các cuộc thảo-luận của Hạ-viện về Ngân-sách Quốc-gia sẽ vô-cùng sôi-nổi và các dân-biểu cương-quyết xử-dụng triệt để quyền ấn-định đường-lối hoạt-động cho mỗi ngành sinh-hoạt quốc-gia, xuyên-qua Ngân-sách. Dầu muốn dầu không, các nghị-sỹ, như bên Anh, bên Mỹ, đều trở thành các chuyên-viên, trong các Ủy-ban Quốc-hội. Làm việc mãi trong một Ủy-ban, nghe tất cả các cuộc thảo-luận, các luận-thuyết chung-quanh một vấn-đề, riết rồi dân-biểu am-hiểu tường-tận mỗi vấn-đề hơn cả bất-cứ chuyên-viên nào bên ngoài.

Riêng trong phạm-vi kinh-tế người dân Việt-nam đang mong-mỏi có những vị dân-biểu trong Ủy-ban Kinh-tế, nhiệt thành nghiên-cứu các vấn-đề quốc-kế dân-sinh đề trong ngân-sách 1969 sẽ đề ra một chính-sách kinh-tế phù-hợp với nguyện-vọng của dân chúng Việt-Nam. Từ đó có thể giải-quyết được tình-trạng bế-tắc hiện tại. Ít nhất cũng dành lại được quyền chủ-động về kinh-tế cho người Việt-nam. Tất-nhiên đất nước Việt-nam thời chỉ có người Việt-nam là đầu xót.

Khi chiến tranh tàn phá các thành-thị nhân dân Việt-nam đều muốn bắt tay vào việc để xây dựng lại sản-nghiệp. Chúng ta hiểu rõ, trong trận chiến chống du kích, chúng ta không thể dừng chân đứng nguyên một chỗ, vì đứng lại là thụt lùi thua địch rồi. Tiếng súng

vừa ngưng, lẽ ra guồng máy kinh-tế đô-thị phải vận chuyển ngay lại, chạy mạnh hơn trước để băng bó các vết thương.

Tại sao hoạt động tài-chánh, thương-mại, kỹ-nghệ, bị ngưng đọng ngay lại? Và ngưng đọng luôn tại tất cả các thị-trấn và thôn quê, mặc dầu nhiều nơi không bị, hoặc chỉ bị ảnh hưởng rất nhỏ của biến-cố Mậu-Thân?

Chính vì tại « các chú » muốn nghỉ-chơi để còn xem tình-thế, không thêm làm việc vội. Các chú có thể nghỉ được lắm, vì tám phần mười tư-bản vốn-liếng trong nước này là ở trong tay các chú cả.

Các chú lắc đầu không thêm thâu-mua lúa gạo. Ấy thế là nhân-dân Lục-tỉnh bán lên, là Bộ Kinh-tế chạy ngược chạy xuôi như nhà có đám đề tìm cách giải-quyết cái số ba trăm ngàn tấn lúa thặng dư ở miền đồng-bằng Cửu-Long, sao cho nông-dân khỏi phá sản.

Lâu lâu, để giải-trí, các chú cũng tung một số tiền nhỏ - vì dăm bảy trăm triệu đồng với các chú không có nghĩa gì hết — để thao-túng và độc quyền trong một thời-gian ngắn, trong một khu-vực hàng-hóa đã trở thành « cồ-điền ». Tỷ-dụ : đường, sữa, xi-măng, tôn v. v... Trở đi, trở lại cũng chỉ vẫn một mảnh-lời cồ-điền đó. Tung tiền ra mua lần lần hàng hóa của các đại lý và đem tích-trữ vào trong các « chành » ở Chợ-lớn. Khi hàng trong các kho dự trữ an-toàn đã vơi — và có cả ngàn lẽ một phương tiện hợp-pháp để gây cảnh khan hiếm này — hàng trong « chành » đã dồi dào, và hàng nhập-cảng thời chưa cập bến, vừa đúng vào mùa mà thứ hàng đó thường tiêu-thụ nhiều — như đường trong tháng bảy hoặc giáp Tết — các chú liền tung các « chưởng tâm lý » để giá

hàng vọt lên cao, kiếm một vài trăm triệu đồng như thò tay vào túi lấy đồ vật.

Nếu dân nghèo luôn luôn bị lắt túi, tham nhũng chỉ là nguyên-nhân nhỏ. Nguyên-nhân chính vẫn là tư-bản, vốn liếng nằm trong tay ngoại - kiều. Và ngoại-kiều, dầu đã có Việt-tịch, cũng chỉ nghĩ đến quyền-lợi cá-nhân và dùng các phương-pháp đầu-cơ để bóc lột nhân dân Việt-nam.

Khi chúng - ta chưa nắm được

quyền chủ - động về kinh - tế thì tất cả các kế-hoạch điều-hoà thị-trường của Bộ Kinh-tế chỉ có giá-trị nguyên-tắc và chỉ thi-hành được trong phạm vi mà các chú nới tay.

Để đối-phó với các chú, để giải-quyết tình-trạng này, cần phải làm cuộc Cách-mạng kinh-tế, và vấn-đề phải do Quốc-hội quyết định mà qui vị trong Ủy-ban kinh-tế nắm vai trò then chốt.

DUY

Số KN 78 MBYTI/QCDP

Vitaplex

CALCIUM + 6 SINH-TỐ
C - D - PP - B2 - B6 - B12

1,70
1,50

- CON NIT MAU BIẾT ĐI
- CỨNG XƯƠNG.
- MẠNH KHOẺ .
- NGƯỜI LỚN CỨNG RĂNG .
- ÍT ĐAU RĂNG .
- YẾU PHỔI.
- MỆT MỎI .

LABOHADZER

VỪA THƠM NGON - VỪA BỔ?

Cuộc Cách-mạng của nhà giàu

3 - CÁCH-MẠNG CỦA NHÀ NGHÈO

Như vậy, chỉ có một thứ Cách-mạng là *Cách-mạng chánh-trị* và cuộc Cách-mạng chánh-trị phải đưa đến chế-độ Cộng-hòa. Một khi đã chấp nhận định-nghĩa trên, thật là quá dễ dàng để thấy rằng Cách-mạng Pháp đã thất bại và Cách-mạng Mỹ đã thành công.

Người Pháp thất bại vì không đặt nền « nền móng của tự-do », người Mỹ thành-công vì đã làm được việc ấy, thật là giản dị và rõ-rệt như ban ngày. Nhưng nguyên-nhân nào đã khiến bên này thành công và bên kia thất bại? Câu trả lời của bà Arendt thật là độc đáo: *Cách-mạng Pháp thất-bại vì đó là cuộc Cách-mạng của nhà nghèo, Cách-mạng Mỹ thành công vì đó là cuộc Cách mạng của nhà giàu.*

Từ ngày thành lập, những xứ thuộc-địa Anh bên Bắc-Mỹ đã được xem là « vùng đất không có sự nghèo đói » và sự-kiện này, theo tác-giả, đã làm cho người Âu-Châu nghĩ đến một sự thay đổi triệt để nhằm tạo dựng một xã-hội hoàn toàn mới trong đó sẽ chấm dứt sự chênh-lệch giàu nghèo. Từ đó, « vấn-đề xã-hội và sự nổi loạn của những người nghèo mới trở thành cách-mạng thật sự » (tr. 29). Nước Mỹ đã giúp người

Âu-châu đặt vấn-đề xã-hội, nhưng chính vấn-đề xã-hội sẽ làm lạc hướng và thất bại tất cả những cuộc Cách mạng Âu-Châu.

Cứu cánh nguyên thủy của cuộc Cách-mạng Pháp cũng là « đặt nền móng cho Tự-do » như cuộc Cách-mạng Mỹ. Nhưng đại đa số quần-chúng Pháp thời đó là dân nghèo. Và kẻ nghèo (1) vì chưa thỏa mãn được ngay những nhu-cầu sơ đẳng nhất, phải sống « dưới những mệnh lệnh tuyệt-đối của thân-xác, nghĩa là dưới cái uy-quyền tuyệt đối của sự Tất yếu » (tr. 83).

Cho nên khi Cách-mạng bùng nổ, cái đám đông rách rưới đó đã tràn vào chánh-trường như nước vỡ bờ để tiếp tay với Cách mạng, thúc đẩy Cách-mạng tiến lên rồi đưa Cách-mạng đến thất bại hoàn toàn.

Dưới sức ép của đám dân nghèo, Cách-mạng phải chuyển hướng: vấn-đề tự-do nhường chỗ cho vấn-đề xã-hội, thay vì lo thành-lập chế-độ Cộng-hòa, người ta lo mưu đồ « hạnh phúc của nhân-dân » (và nhân-dân, theo ngữ-vựng của các nhà Cách-mạng Pháp, chỉ gồm

(1) Thật ra, tác-giả dùng chữ « nghèo » (pauvre) để chỉ sự bần cùng (misère).

đám dân nghèo), quyền của con người biến thành quyền của « con người không quần » (1) và đây là khúc quanh quyết định của cuộc Cách-mạng Pháp. « Tự do đầu hàng trước Tất yếu » (tr. 84). Nửa thế-kỷ sau, Marx sẽ là lý-thuyết-gia của sự đầu hàng đó.

Cũng từ đây, Cách-mạng mới không còn được quan-niệm như một công trình của con người do con người quyết-định và làm chủ, mà như sự chuyển-động bi hùng và không gì ngăn chặn nổi của « Lịch-sử », như một « giông thác lũ » (Robespierre) tràn ngập và tiêu-diệt tất cả trên đường tiến của nó, kể luôn các nhà Cách-mạng.

Nhưng « giông thác lũ » ấy thật ra chỉ là đám dân nghèo, nghĩa là hàng triệu cái bụng đói và hàng triệu cái miệng đồng thét lên một tiếng kêu : « Cho chúng tôi bánh mì » (du pain !). Khi dân nghèo xâm nhập chánh trường họ cũng mang vào đó những đòi hỏi thô-sơ của họ, những đòi hỏi mà bây giờ người ta tóm gọn trong chữ « vấn-đề xã-hội ». Chắc bà Arendt đã nhăn mặt và lợm giọng khi nghĩ tới cái đám đông lúc nhúc đòi ăn, đòi mặc, đòi việc làm... khi bà viết :

« Vì Cách-mạng đã mở cửa chánh-trường cho kẻ nghèo, nên chánh-trường đã thật sự trở thành « xã-hội ». Chánh-trường bị tràn ngập bởi những chăm-sóc và những lo âu có « tinh cách nội-trợ »... (tr. 130). Nhưng đưa các vấn-đề « nội trợ » của dân nghèo vào chánh-trường và đòi hỏi những giải-pháp chánh-trị, thì sẽ không giải quyết được gì cả, bởi vì đây là những vấn-đề chuyên môn, « thuộc phạm-vi hành-chánh và phải giao cho các chuyên-viên » tr. 130).

Nói cách khác, tác giả phân biệt tuyệt

đối hai phạm-vi : chánh-trị một bên và xã-hội một bên. Vấn-đề xã-hội căn-bản là sự nghèo đói và lẽ dĩ-nhiên, giải-pháp là một nền kinh-tế thịnh-vượng(2), nhưng cả vấn đề lẫn giải-pháp đều có tính cách chuyên-môn nghĩa là không đòi hỏi một chế-độ chánh-trị đặc-biệt. Trái lại, vấn đề chánh-trị căn-bản là sự - kiện người đàn ap người, và giải pháp chỉ có thể là chế-độ Cộng-hòa.

Bà Arendt đã khen Lénine đã biết phân biệt hai phạm - vi nói trên, khi ông định - nghĩa chế - độ cộng - sản là « sự điện-khí-hóa cộng với chế-độ sô-viết ». Điện-khí-hóa là giải phóng dân Nga khỏi nạn nghèo đói (và điện cộng-sản hay điện tư-bản, điện quân-chủ hay điện cộng-hòa thì cũng vẫn là điện). Chế độ sô-viết — hiểu theo nghĩa nguyên-thủy của nó — là một hình thức cai-trị Cách-mạng thật sự, do nhân-dân tự động tạo ra bên ngoài các đảng phái, trong những ngày đầu tiên của Cách-mạng và đây mới là « nền móng của Tự-do ». Nhưng sau đó, Lénine đã phải hy-

(1) Droits des Sans-culotte.

Thật ra, chữ « Sans culotte » không phải chỉ những người quá nghèo đến nỗi không có quần, mà chỉ những người Cách-mạng lúc ấy có cái « mốt » mặc quần dài (pantalon) để khác với các nhà quý-tộc vẫn mặc quần cụt (culotte).

(2) Tác giả hầu như không nghĩ đến vấn đề người bóc lột người, nghĩa là vấn đề phân chia công bằng sự thịnh-vượng. Ở cuối quyền sách, Bà có viết rằng sự thịnh-vượng của Hoa-kỳ không do nơi chế-độ tư-bản, mà chỉ do nơi sự « phong phú tự nhiên » của nước Mỹ, và nơi nào không có sự phong phú tự nhiên ấy, thì chế-độ tư-bản chỉ đưa đến sự đau khổ và nghèo đói của quần chúng (tr. 320). Nhưng ở đầu quyền sách (tr 87), Bà lại cho rằng chế-độ tư-bản chỉ có tính cách bóc lột trong giai đoạn đầu của nó.

Đây không phải là cái mâu-thuần độc nhất của quyền sách.

sinh chế-độ sô-viết cho đảng Cộng-sản để có thể chu toàn công cuộc điện-khí hóa, vì tình trạng lạc hậu đói rách của dân Nga không cho phép ông giải-quyết vấn-đề xã-hội trong một khung cảnh chánh-trị tự-do. Robespierre, Marx, Lénine, ba chặng đường của « sự đầu hàng của Tự-do trước Tất-yếu » !

Tóm lại, Cách-mạng Âu-châu, khởi đầu từ Cách mạng Pháp, đã *lạc hướng* vì *bị dân nghèo tràn ngập*. Thay vì chấm dứt sự kiện người đàn áp người của các chế-độ quân-chủ chuyên-chế, Cách-mạng Âu-Châu đã tăng gia sự đàn áp đến một mức độ mà các nhà vua chuyên-chế nhứt cũng không thể nào tưởng tượng nổi, vì mục-tiêu của Cách-mạng không còn là thiết-lập Tự-do mà là thoả mãn những đòi hỏi « nội-trợ » của dân nghèo.

oOo

Tuy nhiên, nguyên-nhân của sự thất bại không phải chỉ là sức ép của dân nghèo, vì nói như vậy thì các nhà Cách-mạng Âu-châu chỉ là những kẻ đáng thương mà không đáng trách. Họ đáng trách lắm chớ, vì họ có một tội rất lớn, rất kinh khủng : đó là *lòng thương xót* (compassion) của họ đối với dân nghèo ! Bà Arendt đã dành 60 trang để cho thấy những hậu quả ghê gớm của lòng thương xót.

Trong 60 trang ấy, Bà đã dùng những thứ súng cối triết-học hạng nặng để nhắm đạn vào « lòng thương-xót » và Bà pháo kích hơi bừa bãi nên xin thú thật : mặc dầu cũng « triết lý một cây » như ai, tôi đã đọc đến hai lần những trang đó mà chưa chắc đã hiểu hết những ý nghĩ của Bà. Thật ra, lên án lòng thương xót là một việc làm phi thường mà chỉ những bộ óc phi thường mới hiểu nổi. Những

gì tôi hiểu được lai rai xin tóm tắt lại như vậy :

Từ khi phe Jacobin lật đổ phe Girondin để nắm chánh-quyền, các nhà cách-mạng Pháp đã đề cao lòng thương xót dân nghèo như là *cái đức hạnh Cách mạng căn bản*. Họ đã « tin tưởng nơi nhân dân hơn là nơi chế độ Cộng-hòa » (tr. 107). Nhân dân đây không phải là toàn thể các công-dân, mà chỉ gồm đám cùng đinh, những kẻ đau khổ, những người yếu đuối thể cô, nghĩa là cái « giai cấp mệnh mông của kẻ nghèo ». Các nhà Cách-mạng tin nơi sự « *tốt lành tự nhiên* » (bonté naturelle) của giai cấp này (1) là giai cấp đã chịu đựng tất cả những tàn bạo, xấu xa, đàn áp, bóc lột của những tầng lớp thống-trị trong chế-độ cũ. Cho nên một « mối nhiệt-tình không cưỡng nổi đã thu hút họ » về với đám dân nghèo (Robespierre). Làm Cách-mạng không những là phải hướng về kẻ nghèo, dựa vào kẻ nghèo để giải phóng kẻ nghèo, mà còn là *hy sinh mọi quyền lợi riêng tư, sống nghèo như kẻ nghèo*. Sự nghèo đói là cái bảo đảm duy nhứt của đức-hạnh.

Rousseau cho rằng con người nguyên thủy vốn tốt lành, và chính xã-hội đã làm cho nó hư hỏng xấu xa. Các nhà cách-mạng Pháp, vốn thấm-nhuần học-thuyết Rousseau, đã đồng hóa « con người nguyên-thủy » với « con người không quần », khi lũ người này tràn vào chánh trường để tiếp tay với họ

(1) Robespierre : « Tất cả những tệ-đoan của xã-hội không bao giờ do nhân-dân gây nên mà do chánh-phủ ». (Diễn văn về Hiến-pháp ngày 10-5-1793). Muốn tốt lành, nhân dân chỉ cần là nhân dân, vì quyền lợi của nhân dân ăn khớp với quyền lợi chung. Trái lại, muốn tốt lành, kẻ cầm quyền phải « hy sinh chính mình », nghĩa là hy sinh quyền-lợi tư riêng của mình,

chống lại nhà vua và giai cấp quý tộc. Và nếu dân nghèo được đồng hóa với con người « nguyên thủy », nghĩa là con người còn sống trong trạng-thái tự-nhiên (état de nature), thì cái « xã-hội », nguyên-nhân của mọi sự xấu, không thể bao gồm họ : « xã-hội » chỉ có thể là cái xã-hội thối nát, trụy lạc, ích kỷ của nhà vua và giai-cấp quý-tộc. Sự thương xót và ca tụng kẻ nghèo đưa đến sự thù ghét và tố cáo bọn nhà giàu, bọn « tai to mặt lớn » (les « Grands ») đang kéo dài nếp sống nhơ nhớp bỉ ổi của họ trên đầu trên cổ thiên hạ (1)

Sự ca tụng kẻ nghèo và lên án kẻ giàu đã biến cả 2 phe thành 2 lũ người « phần nộ đến điên dại » (enragés), đưa cuộc Cách-mạng Pháp vào một giai-đoạn bạo-động khủng-khiếp trước khi sụp đổ hoàn toàn.

« Chính cuộc tranh chấp không tương đồng lực lượng (lutte inégale) giữa hai sự điên dại (rage) điên dại của sự bất hạnh trần trụi và điên dại của sự thối nát bị tố cáo đã gây nên những phản-ứng bạo động liên tục mỗi ngày một gia tăng như Robespierre đã nói ; cả hai sự điên dại ấy đã cùng nhau đập đổ và quét sạch, chỉ trong vòng vài năm, công trình của nhiều thế kỷ, chớ không phải là đã hoàn tất, trong vòng vài năm, công-trình của nhiều thế-kỷ (như Robespierre đã tưởng) ».

(tr. 159-160).

Khi nhà Vua đàn độn và quý tộc ngoan cố cầu kết với phe tư-sản Girondins để gây cuộc nội chiến, thông đồng với ngoại bang để xông rấn căn gà nhà, chấm dứt Cách-mạng để bảo tồn Ngai vàng và những quyền-lợi kếch xù được cấu kết chung quanh, và khi phe Jacobin và những lực lượng bình dân bảo-vệ

Cách-mạng bằng cách đập lên đầu bọn phản bội, bảo-vệ nền Cộng-hòa bằng cách vận dụng toàn lực nhân-dân để dẹp nội loạn, chống ngoại xâm, thì mọi sự-khiên đó đều do nơi cái tội « thương xót kẻ nghèo », ghê chưa !

Nhưng lòng thương xót, khi được đề cao như là đức-hạnh cách-mạng căn-bản, còn gây nên một hậu quả khủng khiếp nữa là sự tàn ác lạnh lùng của các nhà Cách-mạng mà điển hình là Robespierre. Ở đây, có một đoạn triết-lý lòng thông lênh thênh và lù mù của Bà Arendt, mà tôi chịu không tài nào lãnh hội cho hết và tóm tắt cho xuôi. Chỉ nên nói rằng Bà đã dùng mấy chục trang giấy để nói những gì mà Pascal đã tóm gọn trong một câu : « Qui veut faire l'ange, fait la bête » (Ai muốn làm thiên thần thì lại thành thú vật). Robespierre muốn cho Cách-mạng thể hiện Đạo-đức. Mà đức-hạnh nền-tảng là lòng thương xót. Lòng thương xót ấy vô hạn cũng như sự đau khổ của kẻ nghèo cho nên đức-hạnh của ông cũng vô hạn. Ông đã không thấy rằng chính đức-hạnh cũng cần được giới hạn, như Montesquieu đã nói. Sự vô hạn của lòng thương xót hiệp với cảnh tượng những đau khổ vô hạn đã đập tắt nơi Robespierre mọi tình cảm cá nhân cũng như mọi tính toán khôn ngoan về chánh-trị. Giải-phóng dân nghèo trở thành cứu-cánh tuyệt đối và đề đạt tới cái Tuyệt-đối, mọi phương-tiện đều có thể dùng được. Lòng thương xót vô hạn đã đưa tới sự tàn ác vô hạn.

(1) Muốn biết phần nào sự sa đọa, trụy lạc và dơ dáy của Triều-đình Pháp và giai-cấp quý-tộc, nên xem thiên Hồi-ký của Công-tước Saint-Simon (Mémoires de Saint-Simon) hiện có bán ở Saigon trong tủ sách « j'ai lu l'essentiel ».

« Lòng thương xót, khi được xem như động cơ của đức-hạnh, đã tỏ ra có một tiềm-năng tàn ác cao hơn tánh ác độc » (tr. 127).

Sau cùng, lòng thương xót là một tình cảm, và tình-cảm thuộc về « con tim » (le cœur) Mà con tim là một vùng đầy bóng tối, vực thẳm và mâu-thuẫn. Một đức-hạnh dựa vào con tim là một đức-hạnh khả nghi, và khả nghi trước hết đối với chính người tự xem mình có đức-hạnh. Sự nghi ngờ đối ở với chính mình đưa đến sự nghi ngờ tất cả những người khác : đó cũng là cái tật của Robespierre.

« Sự thiếu tin tưởng đến mức độ điên rồ của Robespierre đối với kẻ khác ngay cả đối với những bạn bè thân nhứt của ông, đã nảy sanh... từ sự nghi ngờ đối với chính ông » (tr. 138-139)

Do đó, nhà Cách-mạng muốn soi mói đến tận tim gan kẻ khác để lột mặt nạ những kẻ giả nhân giả nghĩa, giả cách-mạng. Ủng hộ cách-mạng bằng hành động chưa đủ, còn phải ủng hộ bằng tình-cảm Cách-mạng trong nội-tâm. Nhưng làm sao biết được nội-tâm của người khác ! Cho nên cái chiến-dịch lột mặt nạ bọn giả nhân giả nghĩa chỉ có một tác-dụng là biến mọi người thành giả nghĩa giả nhân...

oOo

Sự lạc hướng và thất bại của Cách-mạng Pháp còn do nơi một nguyên-nhân thứ ba : đó là *học-thuyết của Rousseau*.

Chính Rousseau, khi tạo ra cái giả-thuyết « con người nguyên-thủy vốn tốt lành » và đặt sự tốt lành ấy trên nền-tảng của lòng thương xót được xem như một « tình cảm » quảng-đại đối lập với cái « lý trí » vốn so đo ích kỷ, đã mở

cửa cho lòng thương-xót tràn ngập Cách-mạng với những hậu quả khủng khiếp của nó.

Chính Rousseau, khi định nghĩa « ích-lợi chung » (intérêt général) như luôn luôn mâu thuẫn với ích lợi riêng, đã khiến cho truyền-thống Cách-mạng Âu-Châu, từ Robespierre tới Lénine và Staline, đã đồng hóa cái tư riêng với cái xấu. Tác-giả cho rằng sự quên mình của các nhà cách-mạng Âu-Châu không phải do nài lý-tưởng hoặc anh hùng tính của họ, mà chỉ do nơi họ tin rằng « một chánh sách chỉ có giá trị khi nào nó chống lại tất cả những lợi ích riêng » cũng như « giá trị của một người được đo lường bằng những hành động mâu thuẫn với tư lợi của chính người đó » (tr. 112).

Chính Rousseau, khi quan-niệm « khế ước xã-hội » (Contrat social) như một khế-ước trong đó mỗi người tự ý từ bỏ tự do của mình, tự đặt mình dưới quyền chỉ huy tối cao của cái « ý-chí chung » (volonté générale) như « một phần-tử bất-khả phân của cái toàn thể », đã khiến cho các nhà cách-mạng Âu-châu luôn luôn đòi hỏi sự *nhất chí*. (unanimité) (1) đầu là sự nhất chí của một « dân tộc duy nhứt và bất-khả-phân » hay là của « giai-cấp vô-sản ». Sự đòi hỏi nhất chí này mở đường cho những chế-độ chuyên-chính Âu Châu, hoặc là sự chuyên chính của một đảng duy-nhứt trong chế-độ độc-đảng, hoặc là sự chuyên chính của phe đa số nghĩa là của đảng mạnh nhứt, trong chế-độ nhiều đảng. (Trừ một vài ngoại-lệ như tại Anh, các chế-độ nhiều đảng Âu-Châu đều hướng về tình-trạng độc đảng, vì đảng cầm quyền

(1) Robespierre : « Phải có một ý-chí duy nhứt, ý-chí đó phải là quân - chủ hay cộng-hòa ».

không bao giờ thật sự chấp nhận sự đối lập và luôn luôn muốn tiêu diệt cái thiểu số). Thật ra, các nhà cách-mạng Âu-Châu chỉ nối tiếp cái truyền-thống chuyên-chính lâu đời của Âu-châu, bắt đầu từ Giáo-hội Thiên-Chúa-giáo : các nhà Vua đã thay thế Đức Giáo-hoàng và Cách-mạng chỉ thay thế các nhà Vua bằng « dân-tộc » hay bằng « đảng ». Cái « ý-chí chung » của Rousseau chỉ là một biến thể của ý chí Đức Giáo-hoàng hoặc ý-chí nhà Vua.

Sau cùng, chính vì Rousseau đã xem « Ý-chí chung » như là cái quyền hành tối thượng, bên trên mọi luật-lệ, trên cả cái luật căn-bản là Hiến-pháp, nên các chế-độ Cộng-hoà Âu-Châu (trừ một vài ngoại lệ) là những chế-độ mong manh và bất ổn : các Hiến-Pháp sớm nở tối tàn như hoa phù-dung (1) và các hậu thân của Bonaparte luôn luôn chờ cơ-hội thực-hiện chế-độ quyền-hành cá nhân (pouvoir personnel) dựa trên sự chấp nhận của đa số. Chỉ cần có đa số trong Quốc-hội hay trong một cuộc trưng-cầu dân-ý là có thể thay đổi Hiến-pháp, nền-tảng của mọi luật-lệ. Do ảnh hưởng của Rousseau, người Pháp quan-niệm Tự-do bằng câu : « Tôi muốn » (je veux) chứ không bằng câu : « Tôi có thể » (je peux). Tôi muốn cái gì cũng được, nhưng tôi không thể làm bất cứ

cái gì. Như đã thấy ở phần đầu, tự-do là cái khả-năng hành-động trong một « khoảng trống được giới-hạn rõ ràng » và chu-vi của khoảng trống này do luật-pháp ấn-định, chứ không phải là cái ý muốn nay dời mai đổi, dầu là ý muốn của đa số. Cho nên chế-độ Cộng-hòa (la République) là sự « thống-trị của luật-pháp », chế-độ dân-chủ (démocratie) chỉ là sự « thống-trị của đa số ». Do ảnh-hưởng của Rousseau, người Pháp chỉ thành-lập được chế-độ dân-chủ, nghĩa là họ không đặt nổi « nền móng của Tự-do ».

Tóm lại Cách-mạng Pháp đã thất bại vì sức ép của dân nghèo, vì lòng thương xót kẻ nghèo của các nhà cách-mạng và sâu xa hơn hết, vì học [thuyết của Rousseau. Mà Rousseau là ai? Cũng là một kẻ nghèo, xuất thân từ giới hạ-tiện và lạc lõng trong cái xã-hội quý-phái tiền Cách-mạng. Từ trên xuống dưới, từ lý-thuyết tới thực-hành, đây quả là một cuộc Cách-mạng đầu tiên của nhà nghèo, ít nữa là trong giai-đoạn quyết liệt nhất của nó, giai-đoạn của Robespierre và Saint-Just. Nhưng mà, đã nghèo mạt rệp thì phải biết thân, đừng có đèo bồng làm Cách mạng. Vì Cách-mạng là của nhà giàu !

(Còn tiếp)

LÝ CHÁNH TRUNG

(Kỳ tới : Cách-mạng của nhà giàu

(1) Từ năm 1789 đến 1875, Pháp có được 14 Hiến-pháp !

Hãy tức khắc tìm đọc :

NỘI DUNG

Số đặc biệt Giả-từ Huế.

MUỜNG MẢN * TỪ HOÀI TÂN * HỒ MINH DŨNG * HỒ
TRỌNG THUYỀN * THÁI NGỌC SAN * TÂN HOÀI DẠ VŨ *
YÊN MY * NGUYỄN MIÊN THẢO * HUỖNH TRƯỜNG CUNG *
NGUYỄN NGŨ * PHẠM TRẦN NGUYỄN * ĐOÀN PHẠM TÚY LINH

tháng tám, một chín sáu tám

BÀI HỌC ISRAËL

(Xin xem B K. T. Đ. từ số 277)

● NGUYỄN-HIÊN-LÊ

Tinh-thần kibboutz

Nhiều người đã bảo Israël là một phép màu của thế kỷ XX (1) Nó đúng là phép màu, phép màu tới ba lần. Một dân tộc mất tổ quốc, phiêu bạt non hai ngàn năm, đa số đã nhập tịch các quốc gia khác mà vẫn giữ được truyền thống rồi chỉ nhờ có cuốn sách mỏng—cuốn *Quốc-gia Do-Thái* của Herzl—mà lòng phục hồi tổ quốc bừng bừng lên, gây nổi một phong trào tranh đấu đề hồi hương : một lần phép màu ; họ hồi hương từng nhóm nhỏ một, đã chịu bao cảnh gian nan trên đường về lại bị bao cảnh đàn áp khi tới chỗ mà một mặt chống cự được với thực dân Anh, một mặt chiến thắng được liên quân của mấy chục triệu dân Ả-rập ở chung quanh, bắt thế giới phải thừa nhận sự Độc-lập của họ : hai lần phép màu ; mới im tiếng súng, họ vừa lo kiến-thiết quốc-gia, vừa lo tiếp nhận và định cư những đồng bào từ bốn phương tới, và mười tám năm sau (1967) họ thực hiện được biết bao kỳ công (định cư cho trên một triệu đồng bào, hồi sinh cho một tử-ngữ, thắng Liên-minh Ả-rập hai lần một cách chớp nhoáng, tạo một nền canh-nông tấn bộ hơn của Pháp, sáng lập mấy hình-thức doanh-nghiệp mới mẻ làm cho cả thế-giới phải chú ý) : ba lần phép màu. Mà mới đầu họ chỉ có trên nửa triệu

người ở trên một khu đất rộng bằng ba tỉnh của nước ta, một nửa lại là sa mạc !

Sao mà họ tài được như vậy ?

Chả trách các quốc-gia chậm tiến Châu Phi đều hướng cả về Israël để rút kinh-nghiệm mà cũng để tìm một niềm tin, như hồi xưa các nước phương Đông chúng ta hướng về Nhật-bản. Dĩ nhiên Israël không bỏ lỡ cơ hội đó để gây uy-thể và tình-cảm.

Cũng như Moscou, cũng như Bắc-Kinh, Jérusalem đã có một *Viện Á-Phi...* Cũng như Mỹ, Anh, Pháp, Israël viện-trợ kỹ thuật và đôi khi cả tiền bạc cho các nước Á, Phi.

Họ lựa 500 dụng ngữ Hébreu cần thiết, một thứ tiếng Hébreu căn bản, để dạy người ngoại-quốc. Từ ngữ đó mới hồi sinh được mười năm đã muốn tranh dành ảnh hưởng với Anh-ngữ, Pháp-ngữ, khí hùng ngàn ngạt !

Họ mời các chính-khách Phi lại thăm xứ họ. Họ giúp Nigeria, Libéria, Ethiopie, Ghana trong việc dẫn-thủy nhập-điền, nông lâm, mục súc, rồi cất trường,

(1) A Koestler trong «Analyse d'un miracle» Calmann Lévy-François Musard trong «Israël/ miracle du XXe siècle» Téqui.

đồng tàu, gọi chuyên-viên qua. Miền-điện học cách tổ chức *mochav ovedim* của họ; Tchad, Congo ký hiệp-ước kinh-tế và văn-hóa với họ. Năm 1959, mười năm sau khi họ độc-lập, đã có 450 nhân-viên Á-Phi qua tu-nghiệp ở Israël, năm sau 1960 số đó tăng lên tới 1000!

Một nhân-viên Phi qua học tại Viện Á-Phi sáu tháng, tuyên bố: «Thí nghiệm Do-thái là một bài học cho người Phi chúng ta. Nhờ tận lực làm việc mà xứ đó đã giành được độc lập về chính-trị rồi độc lập về kinh tế».

Một vị Bộ-trưởng Ghana cũng bảo. «Nhờ lòng can đảm, lòng kiên nhẫn mà dân tộc Do-thái đã tìm được một giải pháp cho những vấn-đề đương làm cho người Phi chúng tôi bối rối. Chúng tôi bắt đầu áp-dụng phương-pháp của họ».

Tôi phục Jean Jacques Rousseau là biết nhìn xa. Năm 1762, trên một trăm năm trước khi cuốn *Quốc-gia Do-thái* ra đời, mà ông đã viết:

«*Trong cảnh phiêu tán khắp thế giới, người Do-thái hiện nay không thể tuyên bố cho nhân loại chân lý của chính họ. Nhưng tôi tin rằng khi họ lại có được một nước Cộng-hòa tự-do, có trường Tiểu-học Đại-học của họ, thì họ có thể yên ổn diễn các ý nghĩ của họ, và lúc đó chúng ta lại học được nhiều điều mà dân-tộc đó còn muốn nói với chúng ta (1).*»

Thật đáng là một lời tiên tri.

Ooo

Bài học của họ, ngày nay họ đã truyền bá cho nhân loại rồi đấy.

Họ bảo ta rằng những cuộc tàn sát bằng những phát minh mới nhất của khoa học, dù có hệ-thống, có tổ-chức, rùng rợn đến mức nào đi nữa, cũng không thể diệt được một dân-tộc, nếu dân-tộc đó không tự diệt mình mà

cương quyết muốn sống. Càng gian nan, cực khổ, tủi nhục thì tinh-thần ta càng được tôi luyện. Càng bị đẩy vào chỗ chết thì ta càng mau kiếm được lối sống. Cửa sinh ở ngay trên con đường cửa tử.

Mà cửa sinh đó của dân tộc Do-thái là cái tinh thần của họ, mà tôi gọi là *tinh-thần kibboutz*.

Tinh-thần đó không phải chỉ là lòng can đảm, kiên nhẫn, tận lực như các nhân vật Phi-châu kể trên đã nói.

Nó còn là tinh thần mạo hiểm, tiên khu, mạo hiểm vượt qua rừng núi, sa mạc, biển cả, xung phong vô phá tung các cửa ải của Thổ, của Anh để thành lập những kibboutz đầu tiên tại những miền đồi sỏi hoặc đầm lầy, mà mở đường cho lớp sau.

Nó còn là tinh-thần cộng-đồng, không vị-kỷ trong các kibboutz, sát cánh nhau cùng chịu mọi gian-nan, không mong hưởng một chút gì cho mình, như vậy suốt đời cha tới đời con, đời cháu.

Nó còn là tinh thần giản-dị, sống rất đơn-sơ, chỉ cần đủ ăn, đủ mặc, việc gì cũng làm lấy, coi trọng công việc tay chân, nhũn nhận một cách rất tự nhiên, không ham địa-vị, quyền-thế,

Tinh-thần kibboutz đó người trên làm gương cho người dưới.

Tổng-thống thứ nhì của Israël, ông Ben Zvi chỉ sống trong một biệt-thự như những biệt-thự trung bình ở Saigòn, chỉ có mỗi một người lính gác cửa, và ngày nghỉ đôi khi đi dạo phố mà không cần lính hộ-vệ, ai chào ông thì ông chào lại, y như một thường dân.

(1) David Catarivas, trích trong Israël, sách đã dẫn, trang 170.

Lương Tổng-thống Israël chỉ được 100.000 quan cũ mỗi tháng (khoảng 15.000 đồng VN theo hối-suất tự do hồi đó) và quỹ đen của ông chỉ có 2000 quan cũ mỗi tháng tiếp khách khứa ; số tiền đó chỉ đủ mua nửa ve Cognac.

Thủ tướng Ben Gourion đã ngoài bảy chục tuổi, mớ tóc bạc phơ, mà làm việc suốt ngày, nhà cũng chỉ có mỗi một người gác cửa, khi nào có khách mới mượn thêm một người ở gái tới giúp việc. Bà vợ phải đi làm mọi việc nội trợ, và có lần một ký-giả Pháp thấy ông quàng tấm khăn lá đáp rửa li tách giùm cho vợ.

Một lần bà phàn nàn rằng nhờ người lính gác lại tiệm lấy sữa giùm mà người đó từ chối, cho việc đó không phải phân sự của anh ta ; ông bảo anh ta có lý rồi âu yếm khuyên bà chịu khó làm mọi việc lấy, đừng nhờ cậy gì ai cả.

Khi mãn nhiệm kỳ Thủ-Tướng, ông về một kibboutz ở sa-mạc Neguev sống chung với thanh niên, ăn chung bàn với họ, trong những chiếc gà-men như họ, viết sách, nuôi cừu và tập Yoga mỗi ngày. Báo Candide năm 1966 in hình ông trồng cây chuối : đầu và tay chống xuống đất, chân đưa lên trời ; lúc đó ông đã tám chục tuổi !

Moshé Dayon, vị anh hùng Do-thái, 40 tuổi đã làm Tổng tham-mưu-trưởng, chỉ được lãnh 100.000 quan mỗi tháng, mà khi nào ăn ở trong trại thì bị trừ lương, chỉ còn đem về 18.000 quan, sau khi đại thắng Ai-cập ở Sinai năm 1956, ông xin từ chức, về sống đời thường dân, cấp sách lại Đại-học, học môn khảo-cổ. Có hồi ông làm Bộ trưởng Canh-nông và năm 1967, dân chúng một mực mời ông ra kỳ được để làm

Bộ trưởng Quốc-phòng đối phó với liên quân Ả-Rập. Bà Golda Meyerson được cử làm sứ thần Do-thái đầu tiên ở Nga (Nga là nước thứ nhì nhìn nhận Quốc gia Israël, sau lại chống lại Israël, trợ cấp các quốc gia Ả-Rập) vừa ở bệnh viện ra, qua Nga liền, không may thêm một chiếc áo mới nào, chỉ đeo thêm một sấu chuỗi bằng hột đá của bạn cho, mà vào trình ủy-nhiệm-thư, làm cho nhà cầm quyền Nga phải kinh nể (1).

Người trên như vậy cho nên người dưới cũng đáng cho chúng ta phục. Thanh niên của Israël làm việc mười giờ một ngày mà không cần tiền công và có những nhà trí-thức, cử nhân triết-học, tiến-sĩ khoa-học... lái tắc-xi ở châu-thành hoặc lái máy cày trong đồng ruộng. Trên dưới giữ phép nước cho nên ít cảnh-sát mà ai cũng tôn trọng luật đi đường, không chạy quá 70 cây số một giờ, gần như không có tai nạn.

Ông Klatzmann tới kibbouz nào cũng gặp những người mà tinh-thần « ở trên mực trung ». Như N., ban ngày cày ruộng, ban đêm lên chế tạo khí-giới ở trong một cái hầm, hồi chiến tranh độc lập, dự các cuộc chiến đấu; hòa-bình trở lại, trở về kibboutz nuôi bò, mặc dầu quen tất cả các nhân-vật quan trọng

(1) Chả bù với bọn chính-khách của nhiều nước Á-Phi khác. Một Tổng-thống ở một nước nọ ở Phi, dân-số không tới ba triệu mà sai chở đá hoa từ Ý qua để xây dựng cung điện cho được đẹp như cung điện Versailles, lại sai đúc một chiếc giường bằng vàng khối cho bà vợ. Ở nước ta một chính-khách nọ mới được hứa cho đi nhận chức đại-sứ ở Tây-phương đã vội may sắm cho mình và « phu nhân » nửa triệu bạc quần áo và đồ trang sức. Càng ti-tiêu người ta lại càng giữ thẻ điện, càng nghèo người ta lại càng hoa hòe !

trong chính-quyền vì cùng là chiến-sĩ với nhau cả.

P... một phụ nữ gốc Balan, trong thế chiến may thoát được trại giam của Đức, lên về Palestine, bị Anh bắt giam ở đảo Chypre; trong khám bà quyết chí học tiếng Hébreu trong một cuốn tự-điền. Có người hỏi bà: Tiếng đó rất khó, không có nguyên âm, làm sao mà học được. Bà đáp: « Học bằng nước mắt ».

Một hội-viên kibboutz nọ, làm giám-đốc một xưởng chế-tạo sản-phẩm hóa-học ở Haifa, sáng đi làm, chiều về làm

mọi việc trong kibboutz, tiền lương nộp kibboutz hết. Một công-chức cao cấp ở Bộ canh-nông cũng vậy.

Chính tinh-thần kibboutz đó là yếu-tố thành công của Israël. Các quốc gia chậm tiến Á-Phi đương học kinh-nghiệm của Israël, không biết có học được tinh-thần kibboutz của họ không; nếu không thì cũng như không học được gì cả.

NGUYỄN-HIỂN-LÊ

trích trong: « Bài học Israël » do cơ sở Phạm Quang Khai sắp xuất bản.

'ASPRO'





trị:

CÁM CÚM ĐAU NHỨC

BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

Pub. TÂN-TRÍ

KN 226.BYT

Dù có bao giờ

Mai sau dù có bao giờ
(NGUYỄN DU)

Hồi đầu năm, khi xảy ra vụ tấn công của Cộng-sản vào đô-thành, nhiều người trong xóm ngày ngày trèo lên mái nhà để theo dõi chiến cuộc, xem máy bay oanh tạc các miền ven đô. Bên cạnh những người ưu-thời mắn-thế, đám trẻ con cũng leo lên mái nhà để đón gió thả diều.

Đối với trẻ em thủ-đô, sau Tết không còn mùa chơi diều rần rộ nữa. Tuy vậy tiết trời còn đẹp, nhiều em tiếc những ngọn gió ngon lành.

Đến khi Cộng-sản tấn-công lần thứ hai trẻ con không còn lên mái nhà : mùa chơi diều đã hoàn toàn qua rồi. Tuy nhiên trong xóm tôi kể ưu-thời mắn-thế vẫn không cô độc trên mái nhà. Bên cạnh họ, đây đó có đôi người lúi húi làm việc : dùng hắc ín và vải vá kín các lỗ lủng trên mái tôn, dùng xi-măng vá các lỗ bễ trên mái phibrô v.v... Những dáng người lúi húi ấy nhắc đến một giai-đoạn mới của thời-tiết — Quả nhiên, rồi trời đổ mưa. Những người kia tính ngày tính tháng mà làm việc, hay là một biến-chuyển nào đó trong khí trời, một hình mây bóng nắng nào đó đã khiến họ đoán trước cơn mưa đầu mùa ?

Thì ra dù ở đô-thị, vẫn còn nhiều mối liên quan giữa sinh-hoạt con người

và thiên nhiên. Hàng ngày, khi chúng ta không để ý đến, trong trò chơi của trẻ con, trong sự lo lắng của cha mẹ chúng, có khối điều dính dáng đến mưa nắng, đến mùa này tiết nọ. Tập-thể con người sống với xe cộ máy móc với đèn điện đường nhựa nước máy v.v... vẫn còn giữ xúc cảm bén nhạy đối với thời tiết.

oOo

Nhân đó, bèn nghĩ đến những xúc cảm đối với thời-thế.

Ai nấy cảm thấy dường như có cái gì trọng-đại sắp xảy ra. Cái gì vậy ? Lạnh hay dữ ? Chiến-tranh là một điều trọng đại, nhưng chiến-tranh đã trót xảy ra hàng ngày từ lâu rồi nên nó không xúc động nữa. Vậy thì hoà-bình lấp ló đâu đó chẳng ? Hoà-bình, tốt quá ! Sao nổi xao động trong tập-thể không giản dị, không diễn tả đơn thuần sự mừng rỡ ?

Xúc-cảm của tập-thể thật đáng tin, hẳn là sắp có điều trọng-đại. Tuy nhiên, xúc-cảm ấy mơ hồ quá. Khi đàn kiến cảm thấy một biến chuyển và kéo nhau tha trứng lên cao, thì biến-chuyển ấy đích xác là mưa, là tai họa cho chúng, nếu không sớm thoát khỏi hang dưới thấp. Giống vạn-vật-chi-linh lại không còn cái linh tính chắc chắn nữa : cách hoạn nạn

trong gang tấc chúng ta có thể vẫn hễ hả hài lòng, cách vinh quang chẳng bao xa có chúng ta lại run lập cập, chúng ta vội vã bồng con bể cái ra đi có thể là đến chỗ nguy, mà chúng ta quyết định an nhiên tự tại cũng có thể không phải chọn nhầm con đường sống.

Nghe rờn rợn có điều lớn lao lớn vồn trên số phận của dân-tộc mà không biết đích là cái gì, tốt hay xấu... ai không bồn chồn, thắc mắc, nghi ngại ?

oOo

Ý định thôi không đánh nhau nữa chợt đến giữa lúc hai bên đánh nhau hăng nhất, giải-pháp chính-trị đến giữa lúc mà chiến-tranh quân-sự tới độ ác liệt. Ngồi giữa thủ đô, giờ tay ra là chạm phải chiến-tranh. Từ hậu-phương đi tiền tuyến tốn ba đồng xe Lam. Hậu phương là một con đường, tiền tuyến là con đường khác gần đấy. Có khi tệ hơn nữa : cùng một con đường, đầu này là tiền tuyến, khoảng kia là hậu phương ; tuyến tuyến với hậu phương phân biệt bằng số nhà. Địch đã tìm đến đập cửa tòa đại-sứ Mỹ, bỗng nhiên Mỹ lắc đầu khoát tay bảo : Thôi, tốp há. Chúng ta hãy ngồi xuống nói chuyện với nhau.

Nói chuyện là một sở trường của Mỹ chẳng ? là một chiến khí lợi hại để tung ra vào những lúc hiểm nghèo chẳng ? « Nói chuyện » là nôm na ; lối văn hoa gọi là giải-pháp chính-trị. Cũng như « đánh nhau » là tiếng dịch nôm na của giải-pháp quân-sự. Dùng giải-pháp nào, đôi bên đối thủ cũng chỉ nhằm tới mục đích giành lấy thắng lợi về mình. Thắng chính trị phải giải lọc lừa. Lừa nhau bằng lời, đưa ra một tay anh chị và giới thiệu là một thầy tu, giờ tay cam kết những điều mà mình quyết định sẽ phản-bội v.v..., những trò đó ông bạn Hoa-kỳ không mấy thiện nghệ. Trong cuộc nói

chuyện với Staline trước khi kết thúc cuộc đại-chiến thứ II, ông bạn đã tính toán phân chia quyền lợi với Nga thế nào mà rồi sau này bị thua thiệt quá xá : một loạt các nước Trung-Đông-Âu bị hồng quân đến biến thành nước Cộng-sản, Bá-ling đáng lẽ Mỹ chiếm cả bị phải nhường cho Nga để rồi chỉ được phép ra vào bằng một hành lang nhỏ hẹp. Ở Trung hoa, sau thế-chiến, ông bạn tới giàn xếp cuộc tranh chấp quốc-cộng, cố tìm một giải-pháp chính-trị, ông bạn được giới-thiệu cho biết Mao-Trạch-Đông là một lãnh tụ quốc-gia ham cải-cách ruộng đất. Cải-cách ? đâu có sao ! Marshall điều đình, can thiệp v.v... Rồi cuộc Trung - hoa bị Cộng - sản thôn tính. Dường như Hồ-chí-Minh cũng được ông bạn chú ý đến từ lúc đầu và cũng được giới-thiệu là một người quốc-gia hơi có khiêu cải-cách ; nhiều cán-bộ Việt-Minh hồi đó được Mỹ thả dù xuống Bắc - Việt. Rồi lại dường như Fidel Castro không thoát khỏi sự theo dõi của ông bạn ngay từ khởi sơ, và Castro cũng được nhận-định như một người quốc-gia khoái cải-cách.

Bây giờ đến lượt nhận định về Nguyễn-hữu-Thọ. Đối với nhiều người Mỹ dĩ nhiên ông này cũng có cái tật cải-cách, nhưng chắc đâu tật đã nặng hơn của Mao, của Castro trước kia ? Và nếu phải tính toán phân chia cái gì với Bắc-Việt, thì chắc đâu sẽ không giống câu chuyện ở Yalta ?

Nhưng phải công nhận nước bạn Hoa-kỳ có cái này là vững chắc : toàn-thể Hoa-lục mất được, nhưng một chút đảo Đài-loan không mất, toàn-thể Cuba mất cả nhưng một chút căn cứ Guans-tanamo không mất, cả thành phố Bá-ling chìm sâu trong sự bao vây cộng-sản

nhưng một khu-vực Tây Bá-linh dù bị phong tỏa bức bách thế nào vẫn trợ trợ cùng tuế nguyệt. Nước bạn hơi yếu trong những công việc nhận định, tranh chấp nhập nhằng bằng lời lẽ úp mở, bằng tuyên truyền v.v..., nhưng khi trắng đen đã rõ ràng thì dù chỉ giữ một hạt bụi nước bạn cũng giữ chặt, sắt sét không lay chuyển nôi.

oOo

Kề ra không có gì buộc Mỹ phải vội vã đẩy chúng ta vào chỗ khốn cùng : Mỹ không thua sút ở chiến trường, không kiệt quệ ở hậu phương, Mỹ đã nặng lời thề thốt cùng chúng ta và các đồng minh tham chiến tại Việt-nam... Duy có một điều một phần dân chúng Mỹ không muốn đánh nhau, và một phần dư luận thế giới không muốn Mỹ đánh nhau nữa. Như thế chưa đến nỗi khẩn bách. Mỹ có thể không vội vã, có thể đình đặc khoan thai chấm dứt chiến cuộc trong danh dự. Nghĩa là đi đến một thỏa ước trong đó không có việc cắt đất cho địch, không có việc nhường quyền hành cho địch.

Không thể đòi một giải pháp ngưng chiến vẻ vang hơn. Tuy vậy chúng ta vẫn nguy. Một mặt, từ 1959 đến nay, trong chín năm tung hoành tại miền Nam, đối phương đã phá nát quá nhiều cơ sở, sát hại quá nhiều cán bộ của chúng ta, đã xâm nhập vào các lực lượng quần chúng của ta, đã phát triển tổ-chức của họ trong lòng chúng ta. Mặt khác, ngưng chiến thì rút quân ; trong một hạn định thời gian nào đó Mỹ rút về Mỹ, Bắc-Việt rút về Bắc. Dẫu rằng cái việc lực lượng đôi bên ra đi có được thực-hiện không gian đối, thì ý nghĩa việc ra đi vẫn khác nhau xa. Về phía Bắc-Việt ngày nào chưa « tỉnh » trọn

miền Nam họ còn ảm-ức khôn nguôi, chân họ bước đi nhưng mặt còn ngoảnh lại. Còn Hoa-kỳ thì cuộc chiến tại Việt-nam lần này không làm họ thua nhưng đã làm họ ngán ngẩm. Đêm 24-7-68 vừa qua, ông Humphrey nhân vấn-đề Việt-nam đã nói : « Hoa-kỳ phải đánh giá lại các quyền ưu-tiên, các quyền-lợi quốc-gia của Hoa-kỳ, chúng ta không thể làm hết mọi công chuyện eho cả thế giới. Chúng ta không thể đóng vai cảnh-sát cho thế-giới. » Khi họ đánh giá ưu tiên lại, chắc chắn Việt Nam sẽ không chiếm địa-vị cao trong số các quyền-lợi quốc-gia Hoa-kỳ. Tâm trạng của Mỹ bây giờ là thế. Rồi đây, khi lực-lượng đôi bên vừa rời khỏi miền Nam, nếu Bắc-Việt lại tái diễn một cuộc xâm-lăng khác như hồi 1959 — lần này chắc hẳn Trung cộng sẽ bênh vực lớn tiếng hơn, với bom nguyên tử và hỏa tiễn liên lục địa trong tay vung vung đe dọa —, bấy giờ khó tưởng tượng rằng ông tổng thống Mỹ nào đó lại phái quân sang Việt-nam ; mà giả sử ông tổng thống có muốn, khó tưởng tượng rằng thượng hạ-nghị-viện Mỹ lại cho phép ông ta dẫn thân vào những rắc rối ở Việt Nam lần nữa. Chúng ta sẽ gọi đến ai. Không có Hoa-Kỳ thì Đại-Hàn, thì Phi-Luật Tân, Thái-lan v.v.v đầu chịu xuất quân nữa. Đối đầu với khối cộng đảng đảng sát khí bấy giờ sẽ chỉ có Việt-Nam Cộng-hòa: một thân giữa gió bụi, mà lại là bụi « hồng ».. Khốn đốn lắm thay.

oOo

Từ khi trên mặt đất có hơn một nước cộng-sản thì bên phía cộng-sản liền nảy ra một cái xấu xa gọi là tinh-thần quốc-gia. Tùy trường-hợp, tùy cương-vị của kẻ phát-biểu, cái đó hoặc cho là tinh thần quốc gia hẹp hòi, hoặc là tinh thần quốc-gia sông. Đối với các lãnh-

tự Nga-Xô, việc Trung-cộng từ chối quyền lãnh-đạo của mình là do tinh-thần quốc-gia hẹp hòi. Đối với các người khởi xướng cuộc vùng dậy của Hung-gia-Lợi năm 1956 thì tinh-thần quốc-gia của dân Hung không hẹp hòi. Dù hẹp dù không hẹp, tinh-thần quốc-gia là một yếu-tố xấu, trái với chủ-nghĩa cộng-sản. Nó đáng kết tội và đang bị kết tội.

Các nước anh em tố giác nhau.

Năm 1965, ký giả K. S. Karol qua thăm Trung-hoa, ông gặp người Tàu, người Tàu phần nộ công kích "tinh-thần quốc-gia hẹp hòi của xô viết" (chauvinisme soviétique): Ai đời họ chỉ biết có quyền-lợi quốc-gia, trong chính sách đối ngoại họ nhằm làm sao được việc cho an-ninh và thịnh vượng của Nga-Xô, còn phong trào thợ thuyền quốc-tế thiệt thòi mặc kệ. Họ hy sinh phng trào cách mạng cho an ninh của Nga Xô. Cần yên lành để toạ hưởng, tránh cuộc đụng độ nguy-hiêm với đế-quốc Mỹ, thế là họ thỏa thuận tay đôi với Mỹ, để cho Mỹ thẳng tay đàn áp cách mạng ở các nước nhược tiểu Á Phi. Sự giúp đỡ của họ đối với Trung-Hoa? Trời, xin đừng nhắc tới cái lòng tốt xô viết quý hóa ấy nữa. Đến khi không còn điều khiển được Trung-Hoa theo ý họ, họ nhắm tâm xô chúng tôi xuống vực sâu không tiếc thương: việc rút 1720 chuyên viên Nga-xô năm 1960 gây sự thiệt hại cho nền kỹ-nghệ Trung-hoa lớn hơn một cuộc tấn-công quân-sự. Đó là một đòn nhằm gây sự sụp đổ của chế-độ chúng tôi...

K. S. Karol lại gặp các nhân-vật Nga-xô tại sứ quán ở Bắc-kinh, người Nga phân trần, tâm sự: Cái lão Mao-trạch-Đông ấy là một người Tàu quốc-gia, ai mà không biết. Từ hồi nào tới giờ lão vẫn có đầu óc quốc-gia, từ

trước thời kỳ Diên-an, trước ngày thành lập đảng Cộng-sản Trung-hoa kia. Lão chỉ nhằm khôi phục lại nước Trung-hoa huy hoàng, cái nước cổ kính bốn nghìn năm văn hiến của lão mà thôi. Lúc đầu lão vờ vĩnh che đậy bộ mặt thật để xin xô viên-trợ Nga-xô, sau này lão đã vứt mặt nạ Cộng-sản, để lộ nguyên hình quốc-gia ra rồi. Theo lão thì bọn Nga chúng tôi, bọn Âu-châu chúng mình, đều là dã man cả, thấp kém cả, so với dân tộc lão có nền văn-hóa lâu đời...

Kruschev, Kossyguine thù ghét cái đầu óc quốc-gia của Mao-trạch-Đông thế nào thì hẳn Staline cũng thù ghét đầu óc quốc-gia xấu xa của Tito thế ấy, nếu không thù ghét dữ dằn hơn. Ngược lại, Tito oán trách Staline về phương diện này hẳn cũng không khác Mao đối với Kruschev, Kossyguine...

Lãnh-tự nọ kế tiếp lãnh tự kia trong khối cộng, tình trạng chưa có vẻ gì biến đổi. Hồi tháng 10-1962, lúc một nhà báo gọi điện thoại báo cho Fidel Castro biết tin Kruschev đã quyết-định rút lui các hỏa tiễn ở Cuba, Castro không tin: quyết-định một việc có tầm quan trọng như thế liên hệ đến vận mạng Cuba, tại sao ông thủ tướng Cuba không được hỏi tới một lời? Nhà báo xác nhận lại bằng cách đọc nguyên văn bức điện, Fidel Castro gầm lên một tiếng, tổng một đạp vào bức tường trước mặt, làm một tấm kính đồ xuống vỡ tan.

Hồi đầu năm nay, lãnh tự Lỗ là Nicolas Ceausescu gặp Kossyguine tại Sofia, hỏi cà khía: "Hiệp ước Varsovie có ý nghĩa ra sao nhỉ? Đó là một liên-minh giữa những người bình quyền hay đó là câu chuyện một ông đại thống-chế chỉ huy mấy ông đại tá con con?"

Ở Ba-lan, ở Lỗ, ở Albanie, ở Tiệp-khắc..., ở đâu trong các xứ cộng-sản ngày nay người ta không bắt gặp những thắc mắc bất mãn tương tự ?

Giữa các xứ cộng-sản đang có phong trào chụp lên đầu nhau cái mũ quốc-gia.

Trên lý-thuyết, cộng-sản chỉ kêu gọi sự liên-kết vì quyền-lợi giai-cấp chứ không hề khuyến-kích những tình cảm lưu luyến đối với nước nhà. Nhưng thực tế trong khi hành động, để đạt mục phiêu của mình, cộng-sản không quên lợi dụng tinh thần quốc-gia của quần chúng. Dân Nam-tư, dân Tiệp, dân Hung v. v... trong thế-chiến thứ hai không chiến - đấu để đòi một chế-độ cộng - sản, mà vì chủ - quyền quốc - gia. Cách - mạng thành công ở Trung-hoa, ở Cuba, ở Bắc-Việt v.v... đều không do thợ thuyền chống tư-bản, mà do dân-tộc chống ngoại thuộc. Từ trước đến nay đã vậy, mà từ đây về sau chủ trương của Trung-cộng nhằm xúc tiến cách mạng ở các nước chậm tiến ba lục địa Á, Phi, Nam Mỹ, cũng dựa vào tinh-thần quốc-gia của các dân tộc hơn là vào tinh-thần giai-cấp. Thậm chí, ngay ở Nga, sau ngót ba mươi năm sống dưới chế-độ xô viết, lúc gặp biến nguy, người ta cũng không hy vọng mấy ở tình giai-cấp, năm 1941, để kháng cự với Đức: Staline đã phải kêu gọi đến tình yêu tổ-quốc, và ngày *khải-hoàn*, tháng 5-1945, Staline nâng cốc mừng vinh quang của dân-tộc Nga. Lại như ở miền nam Việt-nam hiện nay, cộng-sản cũng chỉ yêu cầu dân chúng chống đế-quốc Mỹ: nếu vạn nhất Hồ-chí-Minh có thành công luôn cả ở miền Nam, thì lần này nữa cũng không phải vì dân chúng thích chế-độ cộng-sản.

Như vậy, trong một hoàn cảnh nào

đó, cộng-sản không hề chê bai tinh thần quốc-gia. Trái lại. Chẳng những không chê bai người cộng sản còn không ngần ngại tự xưng mình làm quốc-gia. Ở Việt-nam lúc này giả sử có kẻ chứng minh rằng người cộng-sản — đặc biệt là Hồ-chí-Minh — chính là người quốc gia, kẻ ấy nhất định không làm mếch lòng họ Hồ đâu nhé.

Khen một người cộng sản bằng cách gọi họ là quốc-gia ! Việc làm tuy tréo cẳng ngỗng mà đặc-lực vô kể. Vì nếu lập luận ấy được quần chúng Việt nam tin tưởng, ai cũng thấy Hồ-chí-Minh được lợi ích ra sao.

Có lúc cộng-sản đâu có kiêng kỵ quốc-gia.

Thế mà vào một giai đoạn khác họ lại xem danh nghĩa quốc gia là một sỉ nhục để văng vào mặt nhau. Câu chuyện làm ta nghĩ đến cái lưỡi heo trong truyện ngụ ngôn : cũng là nó, lúc tốt lúc xấu.

Có gì đâu : tinh-thần quốc-gia chống lại áp bức từ bên ngoài đến, lúc sự áp bức ấy do tư-bản thì cộng-sản cổ võ tinh-thần quốc-gia, lúc sự áp bức ấy do chính cộng-sản thì cộng-sản phỉ báng tinh-thần quốc-gia. Thế thôi. Đề ý mà nghe, nơi nào có tiếng cộng-sản léo nhéo kêu gọi tinh thần dân-tộc, quốc-gia v.v.. nơi ấy họ đang giành giật ảnh hưởng với đế-quốc ; nơi nào có tiếng cộng-sản lao-xao kết tội tinh-thần quốc-gia, nơi ấy các nước anh em đang thống-trị nhau, không sai.

Thống trị nhau theo kiểu anh em là kiểu thống trị ra sao nhỉ. Theo Krushev thì cầm đầu đàn em là làm một việc nhọc nhằn không công, là chẳng ăn được cái giải gì. Krushev tính khí sỗ sàng,

nghe trong đám huynh đệ có dư-luận bất-mãn, tại bữa tiệc thiết đãi phái đoàn các nước xã hội chủ nghĩa hôm 4-2-1960, ông ta nói toạc ra : « Cái địa vị « đầu não » ấy đem lại cho chúng tôi được lợi lộc vật chất gì nào ? Không sữa, không bơ, không khoai tây, không rau, nhà ở cũng không. Còn lợi lộc tinh thần được gì nào ? Tuyệt không. » Kề ra, trong diễn văn của các quan toàn-quyền tại những thuộc địa Anh Pháp trước đây cũng không thấy có thấp thoáng bóng dáng lợi lộc gì, bơ sữa đều không, chỉ có nhiệm-vụ khai hóa thôi.

Nhưng bên ngoài các bài diễn văn tuồng như kiêu cai trị nào cũng không thiếu lợi-lộc. Trước, được gia nhập Quốc tế cộng sản, các cộng đảng phải bằng lòng theo 21 điều kiện, trong đó có một điều buộc phải tuân hành các nghị quyết của Trung-ương, và Trung-ương có quyền can thiệp vào các vấn-đề nội-bộ của mỗi đảng địa-phương. Komintern tự trao cho mình cả cái quyền chọn các lãnh tụ cho đảng bộ các nước. Từ 1962 về sau Đệ tam quốc-tế giải tán nhưng sự chỉ-đạo quốc-tế của nước anh đối với các nước em vẫn còn. Cuộc chiến tranh ở Triều tiên, cho đến bây giờ người ta chỉ phân vân không biết kẻ chủ xướng đích thực là Nga-xô hay là Trung-cộng, không ai nghĩ rằng chủ xướng cái biến cố giết hàng triệu người Triều-tiên trên đất nước Triều-tiên ấy lại chính là Triều-tiên cả. Còn như ở Hung-gia-lợi, Nga xô muốn Kadar cầm quyền thì Kadar được cầm quyền, Nga xô muốn Imre Nagy bị lật đổ thì Nagy bị lật đổ, muốn Ngay bị lưu đày thì Nagy bị lưu đày. Không những thế, nhiều lãnh tụ các nước xã hội Đông Âu còn bị treo cổ bị bắn gục v.v... theo ý muốn của Nga xô. Nguyên thủ nước

người, mình muốn định đoạt thế nào được thế ấy : quyền uy ấy không gọi được là lợi lộc tinh thần sao ?

Còn các máy móc tháo gỡ ở các cơ xưởng Hung-gia-lợi, Mãn-châu, các mỏ than lớn nhất, 40% quặng sắt tại đây, còn một phần tư dân số Lithueanie bị tóm đem về phục vụ trong các hầm mỏ Nga xô, hơn một triệu dân Ba-lan làm lao công ở Tây-bá-lợi á v.v..., những cái đó không gọi được là lợi lộc vật chất sao ?

Vả lại cần gì dòm ngó, đi sâu vào nội bộ các nước anh em ? Chỉ xem cái cảnh tượng họ xia vào trán nhau mà nhiech : « Đồng chí quả tang có đầu óc quốc-gia, xấu lắm nhé. » cũng thấy rõ sự tình. Gạt bỏ hết những rắc rối trông tréo trong lý luận quốc gia quốc tế, chúng ta có thể diễn nôm như sau các lời tố cáo: Tùy theo địa vị kẻ tố cáo là ở nước đàn em hay ở nước đàn anh, việc gán cho đối phương danh nghĩa quốc gia có nghĩa hoặc là một tiếng kêu cứu : « Ối ! nó đè đầu tôi ! » hoặc một lời quở phạt : « Bướng thật ! nó không cho tôi đè đầu. »

Thực chất của tương quan huynh đệ là vậy. Thoát khỏi tương quan ấy đâu phải dễ dàng. Một phần tư thế kỷ rồi, đổ máu nhiều phen rồi, mà Ba-lan, Hung, Tiệp, Lỗ v.v... đâu đã thoát được. Những gì đang diễn ra giữa Nga và Tiệp khiến ta nghĩ đến câu ca dao Việt-Nam :

Vì dầu tình bậu muốn thôi

Bậu gieo tiếng dữ cho rồi bậu ra

Bậu ra cho khỏi tay ta.

Cái xương bậu nát cái da bậu mòn

« Tiếng dữ » đôi bên đang gieo cho nhau, đó là tiếng « tinh thần quốc gia ».

Nước ta dân ta lặn đạn đã nhiều,

xương chẳng còn ra xương da chẳng còn ra da, nếu chẳng may lại lao vào đấy rồi lại vung ra cho khỏi đấy thì còn gì. Viễn tượng gì sâu thẳm vậy.

oOo

Mà dù cho vung ra khỏi vòng kiểm tỏa huynh đệ nọ thì cũng chỉ có quốc gia được tự do. Còn cá nhân, các cá nhân trong cái quốc gia ấy vẫn tiếp tục khốn đốn.

Trong xã hội cộng sản, kẻ trị người lớn lao vĩ đại quá, còn người bị trị nhỏ bé hèn mọn quá, cơ hồ vô nghĩa lý. Tất cả chân lý chui trốn vào đầu óc một người, cố thủ trong ấy; không ai được phép suy nghĩ tìm tòi chân lý ở đâu khác. Người người sống khóm róm, thảm hại, lỗ bịch.

Cách đây mười năm, vào mùa thu, một hôm Mao-trạch-Đông thăm viếng thung lũng sông Dương - tử. Tại Vũ-xương các giáo sư đại học lần lượt xếp hàng nghênh đón. Mao chủ tịch lướt ngang qua, vẫy tay chào một cái. Giáo sư họ Hồ, một nhà sinh-vật-học, đêm đó trần trọc râu canh, suy tư khắc khoải, không sao ngủ được, trần qua trở lại, rớt cuộc ông viết ra một thiên văn-chương đăng tải trên tờ *Quang-minh nhật-báo*. Đề tài bản khoản của Hồ giáo sư là: « Tôi đã làm gì để xứng đáng được Mao chủ tịch vẫy tay về hướng tôi? » Giáo sư mãi miết từ trầm tư này đến trầm tư khác. Có phải vì ông vốn thuộc giòng giới tư-sản mà đã cố gắng tiến bộ, chống lại Quốc-dân-đảng chẳng? Hẳn là như thế chưa đủ, chưa xứng đáng. Có phải vì ông vốn thuộc thành phần bóc lột mà đã lột bỏ tư tưởng cũ chẳng? Hẳn là như thế chưa đủ, chưa xứng đáng. Phải suy cứu sâu xa hơn

nữa. Có phải vì... Có phải vì... Sau cùng giáo sư họ Hồ đi tới lý do duy nhất khả dĩ chấp nhận: lòng tin cậy và phục tùng của toàn-thể giáo-sư đại-học Vũ-Xương đối với Mao chủ tịch đã khiến mọi người xứng đáng hưởng một cái vẫy tay. « Chúng tôi đã là sâu, chúng tôi đang thành bướm. Chúng tôi chưa lấy gì làm đẹp đẽ lắm, nhưng chúng tôi bắt đầu mọc cánh... Có lẽ đó là lý do »...

Một cái vẫy tay quan trọng đến thế. Nếu cô vợ bé thứ tư của Mao-chủ-Tịch cũng phong phú như giáo sư họ Hồ, ta có thể tưởng tượng cô ta đi xa biết mấy trong địa hạt tư tưởng: Tại sao tôi được chọn? Tại sao sớm hôm kia tôi được ân sủng này, tối hôm nọ tôi được ân sủng khác? Có phải vì tôi đã là con sâu rọm... Có phải vì tôi đang mọc lông mọc cánh? v.v...

Cả dân tộc bị đè bẹp dưới một con người, trí phán đoán của triệu triệu dân chúng tê liệt vì tư tưởng của một người: thế chưa đủ. Các lãnh tụ cộng-sản không bằng lòng khuất phục một dân tộc, họ nghĩ đến cả nhân loại. Cuối năm 1957, Mao Trạch Đông có dịp đọc một diễn văn tại viện đại học Mạc-tư-khoa. Hôm sau tờ *Nhân dân nhật báo* tường thuật, trong bài có đoạn: « Trong khi Người đang nói một vài hạt bụi từ tay áo rơi xuống, thề là từ đây cái diễn đàn này của viện đại học Mạc-tư-khoa sẽ trở nên thân thiết đối với toàn thể nhân loại, »

Ngày ấy chưa có Đại cách mạng văn hóa, Mao-trạch-Đông chưa thiêng liêng như bây giờ.

Xung quanh những nhân vật như thế, tất cả đều vô nghĩa. Những người gọi là nhà văn hóa phải chăm lo học

tập kỹ tư tưởng của lãnh tụ, và mỗi chốc mỗi đối chiếu ý nghĩ của mình với tư tưởng lãnh tụ, trong dạ lúc nào cũng ngay ngáy sợ rủi ro sai lệch. Nghe những Chu Dương, Quách Mạt Nhược.., tưởng chừng rời Mao chủ tịch ra họ hết suy nghĩ nổi.

Hồi tháng 3-1960, trên một tờ báo ở La Havane, Cabrera, Infante hỏi vì sao gần đây tiểu thuyết lại sa sút ở Nga là một xứ vốn có truyền thống văn chương rực rỡ, Jean Paul Sartre bảo phản đối văn dễ hơn phục tùng, các nhà văn Mỹ phản đối xã hội, phản đối truyền thống nên họ viết hay. « Mặt khác, tôi nghĩ rằng các nhà văn Xô-viết quen vâng lời quá lâu. » Rồi ông tiếp : « Mà người giả sử tôi là một nhà văn Xô-viết, thiết tưởng tôi sẽ chọn vâng lời. »

Như thế, Jean Paul Sartre xác nhận vài điểm : là ở xứ Cộng-sản các nhà văn phải vâng lời, là hễ nhà văn mà vâng lời thì viết lách phải sa sút.

Ở cái xã hội mà nghệ sĩ, triết gia vv... rậm rạp vâng lời, thì công chức, cán bộ, quân nhân, thì bâng dân thiên hạ còn ai không vâng lời nữa, thì cuộc sống tinh thần mới buồn thảm làm sao. Cho nên sự chọn lựa của Jean Paul Sartre thật ngộ. Thế nhân thường tình hẳn không ai dám nhờ J. P. Sartre giúp đỡ trong sự chọn lựa ấy. Và chính ngay vào những năm 1960, một thế hệ nhà văn Xô-viết mới đã bắt đầu một sự chọn lựa trái ngược với Jean Paul Sartre. Hiện thời, tình hình ở Đông-Âu đang sôi động cũng chính vì những người có thái độ chọn lựa trái ngược với J.P. Sartre, tại Tiệp-khắc.

Người Việt-nam ta, nếu chẳng may bị p vào cảnh tuân phục nọ, chắc chắn

trước sau rồi cũng đến cái lúc chúng ta phản ứng như dân Nga dân Tiệp. Phàm làm người ai lại cam tâm để cho bóng dáng của một lãnh tụ nào đó che khuất cả mặt trời mặt trăng, cả càn khôn vũ trụ, che khuất mãi mãi; một đầu óc nhỏ bé cũng muốn tự nó phát ra ý nghĩ riêng của nó. Xem cuốn phim tuyên truyền hại cấp bậc mình mà không được chửi đồng một tiếng, trông thấy kẻ cầm quyền có lúc sai lầm ngu xuẩn mà không được chê một phát, biết rõ hôn gái đẹp khoái hơn hôn gái vưng lập trường mà không dám tiết lộ v.v... như thế « chẳng cũng khổ sao » ? Về tinh thần người mất tự do cũng như về thể chất người ấy bị hoạn. Tức chết được. Trong cuốn Candide của Voltaire có anh chàng xấu số mỗi lần gặp gái đẹp thì kêu trời : « O che seiapura d'essere senza coglioni...! » (Thật tai hại, vì không còn có...)

Một thể chất « không còn có... » thì tịt, hết truyền sinh; một tinh thần « không còn có... » cũng tịt, không phát sinh nảy nở gì, chỉ lụn bại sa sút ; con người « không còn có » đau không tả.

Thoát cho được nỗi ấy nữa, cái xương lại nát cái da lại mòn thên.

oOo

Hai cuộc giải phóng gian nan thực ra đâu phải là chuyện riêng ở xứ nào: hình như đó là chuyện chung của mọi nước trong khối cộng-sản. Chủ quyền và Dân chủ, họ đang loay-hoay về hai cái ấy. Cái thứ nhất, Trung-cộng từng chủ xướng; cái thứ nhì, Nga xô từng chủ xướng. Cái nào cũng gây những hậu-quả to tát làm rung chuyển cả thế-giới của họ.

Vụ Nam-tư hồi 1948, vụ Hung gia-lợi 1956, vụ Trung-cộng 1960... thuộc vấn-đề hủ-quyền quốc-gia. Việc hạ bệ Staline ở cga từ đại hội cộng đảng lần thứ 20

tới nay thuộc vấn-đề dân-chủ-hóa. Vụ Tiệp-khắc đang diễn ra hiện thời dường như bao gồm cả hai ý-nghĩa.

Thực trạng đã nêu ra hai nhu cầu phải được giải quyết, khối cộng-sản chưa thỏa thuận để tìm ra cách giải-quyết. Dân-chủ-hóa, Nga xướng Tàu phản-đối. Chủ-quyền quốc-gia, Tàu xướng Nga phản-đối. Đã thế, Nga lại chỉ hé mở dân-chủ ở Nga mà không tha thứ ở Tiệp, Tàu lại chỉ đòi chủ-quyền của Tàu mà dễ gì thừa nhận chủ-quyền của Bắc-việt, Bắc-hàn? Giải-pháp, rồi chỉ có thể tìm ra trong xô xát?

— *Chủ-quyền và dân-chủ* đâu phải chỉ là chuyện bên khối cộng-sản? Từ sau thế chiến thứ hai đến nay nhiều nước như nước ta có làm gì khác hơn là hết chống áp bức của ngoại quốc lại chống áp bức của nhà-nước độc-tài?

— Riêng chúng ta, sau khi mỗi mồn kiệt quệ vì những chống đối ấy ở bên này, nếu vạn nhất rơi về phía bên kia lại phải đi trở lại đủ « hai chặng đường thương khó » lần nữa.

VÕ PHIẾN

7-1968

THƯ-LÂM ẤN THƯ-QUÁN

231-233-235, Phạm-Ngũ-Lão — Sài-gòn

Dây nói : 25.861

NHÀ IN — XUẤT BẢN — CUNG CẤP DỤNG CỤ VĂN PHÒNG
có xưởng máy cung cấp phù hiệu, cờ hiệu đoàn, nhãn cờ áo (étiquette)
màu đẹp, bền, không phai.

Gởi tiền thanh toán xin chuyển vào:
Trương-mục Bưu-điện số 2.701 Thư-Lâm ấn thư-quán.

Tăng cường sinh lực

bằng

CETONIC

VITAMINE C 250mg

TIẾNG KÊU TRẦM THỔNG

trước sự tàn phá con người

của VÕ - VẤN - ÁI

Bởi vì Tôn giáo, Văn Hóa và «*Cách Mạng đã đánh mất yếu tính hiện sinh thành trò thăm sát, thanh toán nhau*». Bởi vì «*Chính trị đã đánh mất nguyên thể hành động để biến ra thứ cờ bạc rủi may*». Con người đang bị dồn vào nghĩa địa, y hệt như sáu triệu người Do Thái bị đưa vào lò sát sinh của Đức Quốc Xã.

Chiến tranh đang đánh giặc với chiến tranh !

Hòa bình đang đánh giặc với hòa bình !

Hành động hay vô vi ? Bạo động hay bất bạo động ? Im lặng hay gào thét ?

Tất cả đều là những cặp danh từ rỗng tuếch, điêu ngoa, lừa dối, biểu lộ sự suy tàn của văn minh và sự chết đứng của tâm hồn và xã hội.

Từ Asoka, Vạn Hạnh, Gandhi đến Henry Miller, từ Nguyên Ngôn đến Hiện Thể, từ Tính Ái đến Vô Dục, đến Quân Đội, từ những lời thư đơn sơ đến những suy tư trác việt .. tất cả đang quyện lấy nhau thành *TIẾNG KÊU TRẦM THỔNG TRƯỚC SỰ TÀN PHÁ CON NGƯỜI*. Một tiếng kêu bi tráng hóa ra phượng hoàng và trở thành trát lệnh tựu thành sự nghiệp Việt — sự nghiệp cho ba nghìn thế giới.

Tiếng Kêu Trầm Thống Trước Sự Tàn Phá Con Người đã được trình bày, thảo luận, học tập tại các khóa Hội thảo quốc tế ở tám quốc gia : Anh cát lợi, Đức, Ý đại lợi, Pháp, Bỉ, Hòa Lan và Thụy Sĩ trong thời gian vừa qua, và đang tiếp tục làm đề tài nghiên cứu chính yếu ở hải ngoại hiện nay. Tại Việt Nam, các bạn có thể tìm đọc ở nhà xuất bản LÁ BỐI.

NHÀ XUẤT BẢN LÁ BỐI

120, Nguyễn Lâm — CHỢ LỚN

Những khuynh-hướng của đời sống chính trị Pháp

TỪ - TRỊ

Xin xem BK. TĐ. từ số 278)

II) THÁI-ĐỘ CỦA NGƯỜI DÂN PHÁP TRƯỚC CÁC VẤN ĐỀ KINH-TẾ, XÃ-HỘI VÀ QUỐC-TẾ

Từ năm 1789 tới năm 1919 những vấn-đề chính-trị đã đóng vai trò trọng yếu trong đời sống người dân Pháp. Nhưng từ khi cuộc đệ-nhị Thế-chiến chấm dứt các vấn-đề kinh tế, xã-hội đã xuất-hiện tại Pháp cũng như tại các quốc-gia khác với một tầm quan trọng vô cùng lớn lao.

Và từ khi cuộc đệ-nhị Thế-chiến chấm dứt đến lượt những vấn-đề quốc-tế lại xuất hiện và chi-phối không kém đời sống chính-trị Pháp.

A) Thái-độ của người Pháp trước các vấn-đề kinh-tế xã-hội

Cuộc Cách-mạng 1789 chỉ là một cuộc Cách-mạng chính-trị. Giới trưởng-giả thượng-lưu và trung-lưu nắm được quyền kinh-tế đã lật đổ giới quý-tộc để nắm quyền chính-trị. Suốt trong thế kỷ thứ 19 và đầu thế-kỷ thứ 20 người ta làm cách-mạng chỉ là để cướp quyền chính-trị ngõ hầu mở vòng kiểm-tòa cho hoạt-động kinh-tế. Thuyết tự-do kinh-tế với khẩu-hiệu " Tự-do hoạt-động, tự-do thông-thương " (Laissez faire, laissez - passer) vào cuối thế - kỷ thứ 18, đầu thế-kỷ thứ 19, là một phương-tiện do một giai-cấp trong xã-hội, giai-cấp trưởng-giả, sử-dụng để lên nắm chính-quyền. Từ năm 1848 với

cuộc Cách-mạng kỹ-nghệ tại Âu-châu, giai-cấp trưởng-giả lần lần lên tới tột bực của vinh-quang và trù phú. Nhưng vinh-quang và trù - phú của giai-cấp trưởng-giả đã tạo nên một giai-cấp nạn nhân của thuyết kinh-tế tự-do. Đó là giai-cấp lao-động. Giai-cấp lao-động, bị giai-cấp trưởng-giả bóc lột, đã dần dần tự tổ-chức để tranh đấu đòi quyền chính-trị và kinh-tế. Các cuộc Cách-mạng dây chuyền năm 1848 tại Pháp và các quốc-gia Âu-châu đã là khởi đầu của phong-trào lao-động đòi giải-phóng. Nhưng suốt trong hậu bán thế-kỷ thứ 19, phong-trào tranh-đấu lao-động thất bại trước quyền-lực của giới trưởng-giả.

Năm 1919, cuộc chiến-tranh thế-giới đã có hậu-quả là một cuộc khủng-hoảng của chủ-nghĩa tư-bản. Thật vậy năm 1917, Cách-mạng vô sản bùng nổ tại Nga. Năm 1926, lần đầu tiên Pháp phải hạ giá đồng Phạt-lăng. Các cuộc khủng-hoảng kinh-tế và nhất là các cuộc khủng-hoảng kinh-tế dây chuyền năm 1929 trên toàn thế-giới đã tỏ cho dân chúng biết sự bất-lực của chủ-nghĩa tư-bản trước các vấn-đề kinh-tế và xã-hội. Năm 1934 lần đầu tiên thợ thuyền tại Pháp đình công chiếm nhà máy. Tất cả

các sự-khiến này đã đặt ra những vấn-đề kinh-tế xã-hội cho đời sống kinh-tế Pháp.

Dư-luận quần-chúng tỏ ra hết sức chia rẽ trước việc đi tìm giải-pháp cho các khó khăn kinh-tế và xã-hội. Và ở đây ta lại thấy sự chia rẽ giữa hai phe tả hữu.

Hữu-phái nhất định muốn duy-trì chủ-nghĩa tư-bản. Những người hữu-phái là dòng-dõi của các nhà cách-mạng trưởng-giả năm 1789. Tự-do mà họ đòi tức là tự-do hoạt-động kinh-tế. Bình-đẳng mà họ đòi là bình-đẳng với phe quý-tộc để nắm quyền chính-trị. Vì vậy những người hữu-phái không muốn Nhà-nước can thiệp vào đời sống kinh-tế trong nước. Họ muốn duy-trì hệ-cấp (hiérarchie) để duy trì trật-tự xã-hội. Họ muốn bình-đẳng về chính-trị chứ không bình-đẳng về kinh-tế. Vì nếu duy-trì chủ-nghĩa tư-bản thuần-túy, không có sự kiểm-soát của Nhà-nước, thì làm sao mà thực-hiện được bình-đẳng kinh-tế?

Trái lại, tả-phái đòi tự-do và bình-đẳng kinh-tế để xoá bỏ mọi bất công và thực hiện công-bằng xã-hội. Nhưng ta phải chia tả-phái làm ba loại: tả-phái chính-trị, tả-phái kinh-tế xã-hội, và tả-phái cộng-sản.

Tả-phái chính-trị do đảng Xã-hội cấp-tiến đại-diện chỉ chú trọng tới nền dân-chủ chính-trị. Đối với họ chính-thể Pháp phải dân-chủ. Họ không đề ý tới vấn-đề kinh-tế vì vậy họ chấp nhận chủ-nghĩa tư-bản.

Tả-phái kinh-tế xã-hội do đảng Xã-hội SFIO đại-diện, muốn tự-do chính-trị như tả-phái chính-trị. Nhưng họ lại muốn thực-hiện bình-đẳng kinh-tế. Như vậy họ muốn duy-trì định-chế dân-chủ hiện-hữu nhưng đả phá chủ-nghĩa tư-bản thuần-túy, hay đúng hơn họ muốn cải-tiến chủ-nghĩa tư-bản và chủ-trương sự

can thiệp của Nhà-nước vào đời sống kinh-tế để giới-hạn những lạm-dụng của thuyết tư bản.

Tả-phái cộng-sản chống cả định-chế dân-chủ hiện thời lẫn chủ-nghĩa tư-bản. Mục-tiêu của đảng Cộng-sản là thực-hiện cách-mạng toàn-diện, tuy hiện thời đảng Cộng-sản có khuynh hướng gác bỏ tính-cách cách-mạng (xem phần I).

Nói tóm lại nếu về phương-diện chính-trị, hữu-phái muốn một Nhà-nước mạnh và tả-phái muốn một Nhà-nước yếu, thì về phương-diện kinh-tế lập-trường của hai phái lại đảo ngược lại. Một lần nữa ta lại thấy sự tương đối của khái-niệm tả-hữu tại Pháp.

Trước vấn-đề kinh-tế xã-hội cũng như trước vấn đề chính-trị, dân chúng Pháp chấp nhận những tư-tưởng tiến-bộ của tả-phái đồng thời loại bỏ tư-tưởng cách-mạng của đảng Cộng-sản và tư-tưởng bảo-thủ của hữu-phái. Thái-độ của dân-chúng đã hướng chính-phủ tới một đường lối dung hoà giữa hai phe tả-hữu. Vì vậy mà các đảng Cộng-hòa bình-dân (M.R.P.), Xã-hội, Xã-hội cấp-tiến và ngay đảng Cộng-sản — khi đảng này tham-gia chính-quyền từ 1944 tới 1947 — đã thực-hiện được nhiều tiến-bộ xã-hội và kinh-tế trong xã-hội Pháp. Không tư-bản, không cách-mạng, chế-độ dân-chủ của Pháp đã cải-tạo được mức sống thợ thuyền rất nhiều. Các kỹ-nghệ then-chốt đã bị hữu-sản-hoá. Tuy duy-trì thuyết tư-bản nhưng chính-phủ đã sửa sai thuyết này rất nhiều. Tuy chấp nhận chủ-nghĩa xã-hội nhưng chính phủ không bao giờ đi tới cách-mạng như người cộng-sản đòi hỏi. Chính-sách kinh-tế của Pháp hiện thời là một chính-sách kinh-tế có tính cách hướng-dẫn. Vai trò của kế-hoạch hiện rất quan trọng trong nền kinh-

tế quốc-gia. Năm 1947, khi thợ thuyền của hãng xe hơi Renault biểu-tình đề âm mưu lật đổ chính-thể dân-chủ, họ đã bị chính-phủ Pháp, dưới quyền điều-khiển của Thủ-tướng Ramadier thuộc phe Xã-hội, đàn áp mạnh mẽ. Năm 1968 sau khi biểu-tình rầm rộ và tổng-đình-công đề đòi thay đổi chính-thể, dân Pháp lại lũ lượt bỏ phiếu tín-nhiệm chính-phủ trung-phái của Tướng De Gaulle đề tướng De Gaulle có đủ uy-thể cải-tiến quốc-gia.

B) Thái độ người Pháp trước các vấn-đề quốc-tế.

Cho đến đầu thế-kỷ thứ 20, các vấn-đề quốc-tế vẫn chưa được các đảng phái và dư-luận quần-chúng các quốc-gia chú-trọng. Ngành Ngoại-giao được coi như một lãnh-vực riêng dành cho chính-phủ, vì các hoạt-động ngoại-giao không có ảnh-hưởng trực-tiếp tới đời sống hàng ngày. Lịch-sử Pháp đã có những thất bại ngoại-giao lớn như mất Gia-nã-đại cho Anh quốc dưới thời Pháp-hoàng Louis XV, như vụ quân-đội Pháp phải rút lui trước quân-đội Anh ở Fachoda bên Phi-châu, dưới Đệ-tam Cộng-hòa. Ngược lại Ngoại-giao Pháp cũng có nhiều thành-tích vẻ vang như tại Hội-nghị Vienne năm 1815, Talleyrand chuyển bại thành thắng, như tại Hội-nghị Paris năm 1856 Bá-tước Valeski, con không chính-thức của Napoléon, đã bắt Nga phải nhượng bộ. Các hoạt-động ngoại-giao thắng lợi hay thất bại trước kia cũng chẳng có mấy ảnh-hưởng tới dân chúng, nhưng từ khi đệ-nhất Thế-chiến bùng nổ, đời sống chính-trị Pháp tùy thuộc rất nhiều vào ngoại-giao.

Trước hết, một trong các nguyên-nhân của cuộc đệ-nhất Thế-chiến cũng là tại Đức có quá nhiều tham-vọng xâm-lược.

Sau Đệ-nhất Thế-chiến hai nền độc-tài cộng-sản và phát-xít đã trực tiếp chi phối đời sống chính-trị Pháp. Dân Pháp bị giằng co bởi hai trào-lưu trái-ngược : một bên độc-tài cộng-sản của Nga thu hút phe lao-động một bên độc-tài phát-xít của Đức, Ý đã lôi cuốn những phần tử bảo-thủ của Pháp vì các phần-tử này sợ hãi độc-tài cộng-sản. Năm 1939 khi Pháp tham-gia đệ-nhị Thế-chiến, chính-thể Pháp đang bị đe dọa ở hai phía cực tả và cực hữu.

Đến khi đệ-nhị Thế-chiến chấm dứt, thế-giới bị chia làm hai khối, một khối Cộng sản do Nga lãnh đạo, một khối tư bản do Hoa-kỳ lãnh đạo, Pháp lúng túng không biết theo bên nào.

Ngoài ra hai đại-cường Nga, Mỹ đã gửi độc-quyền vũ-khí nguyên-tử, dân chúng Pháp lo sợ rằng một cuộc chiến tranh nguyên tử sẽ xảy ra và sẽ lôi cuốn họ vào vòng chiến.

Sau hết vì Nga và Mỹ đều muốn có thêm "khách hàng" nên cả hai đua nhau khuyến-kích phong-trào giải-phóng thuộc-địa. Kết-quả của sự thi đua này là đế-quốc thực-dân Pháp bị tan vỡ. Lần lượt Việt-Nam, Maroc, Tunisie, Algérie, Phi-châu tranh thủ được độc-lập.

Trước những dữ kiện mới của xã-hội các quốc-gia hậu-chiến, dân Pháp phải đối phó với một số vấn-đề có liên-quan mật-thiết tới sự sinh tồn của họ.

Trước hết là vấn đề duy-trì nền dân-chủ chống mọi hình-thức độc-tài. Phe Phát-xít Pháp giờ đây gần như không còn nữa. Nhưng các lực-lượng cực hữu hãy còn mạnh và muốn đi theo Hoa-Kỳ để chặn âm mưu cướp chính quyền của

cộng-sản. Phe cực-tả Cộng-sản lại muốn Pháp có một đường lối thân Cộng, nhất là thân với Nga.

Sau nữa dân Pháp còn muốn bảo vệ lãnh-thổ của họ. Pháp đã bị Đức xâm lăng nhiều lần trong lịch-sử nên không muốn Đức tái-diễn chính-sách xâm lược cũ. Đây có lẽ là một trường-hợp đặc biệt mà các đảng phái, từ cực tả tới cực hữu đều đồng ý.

Vấn-đề thứ ba mà Pháp phải đối phó là bảo-vệ hòa-bình. Muốn như vậy Pháp phải đóng vai trò trung-gian giữa hai khối.

Để giải-quyết ba vấn đề quốc tế nêu trên, Pháp đã cố gắng tham - gia công cuộc tổ - chức đời sống quốc tế.

Pháp muốn bảo-vệ độc-lập quốc gia trước đe dọa của cộng sản, nên đã gia nhập Minh ước Bắc Đại-Tây dương. Nhưng để cho Minh ước này cầm chân luôn cả Đức, Pháp đã chấp thuận cho Đức gia-nhập. Tả-phái cộng-sản lại hoàn toàn phản đối Minh ước này vì những người cộng-sản cho đây là một công-cụ của tư bản Mỹ để chế ngự Âu-châu.

Về vấn đề tham-gia các tổ chức quốc-tế, ta thấy thường thường tả phái chủ-trương tham-gia mạnh vào đời sống quốc tế và hữu-phái chủ-trương không tham-gia vì sợ các tổ chức quốc-tế giới-hạn chủ-quyền quốc-gia. Tuy nhiên phe cộng-sản chủ-trương không tham gia Liên-Hiệp-Quốc vì tổ chức này bị coi như một « định chế Mỹ ».

Để bảo vệ hoà-bình thế-giới và đồng-thời có vai trò quan trọng trên trường quốc tế, Pháp đã cố gắng liên kết với 5 quốc-gia Âu Châu khác thành một khối kinh tế mạnh. Vì vậy ta thấy lần lượt Cộng-đồng than-thép và Thị-trường-chung Âu-châu ra đời. Các đảng hữu-phái không

tán thành chính-sách này vì họ cho đây là một hình-thức can thiệp của Nhà-nước vào kinh-tế. Phe cực tả chống chính-sách này vì họ cho rằng đây là một liên-hiệp của các nhà đại-tư bản.

Ta thấy chính-sách đối-ngoại của Pháp trở thành công-trình của Trung-phái. Tướng De Gaulle có lẽ là tượng-trưng cho đạo Trung dung của dân Pháp nhất vì hiện thời ông thi-hành một chính-sách trung-độ. Rút khỏi khối Bắc Đại-tây-dương và ve vãn Nga để tỏ ra độc lập với Mỹ. Gạt phe cộng-sản khỏi quyền lãnh đạo chính-trị trong nước và thân-hữu với các nước chống Nga để tỏ ý chí độc lập với Nga. Thân Đức nhưng dụng tâm làm suy yếu Đức bằng cách thừa nhận biên-giới Oder-Neisse để Đức không thể xâm lấn Pháp. Tham gia vào Liên-Hiệp Quốc nhưng không để cho tổ-chức này can-thiệp vào đời sống trong nước.

Đường lối ngoại-giao của Pháp hiện-thời là một đường lối trung độ giữa hai phe tả hữu và cũng là một đường lối trung-lập giữa hai khối cộng sản của Nga và tư-bản của Mỹ.

oOo

Sau khi xét đời sống chính-trị của Pháp ta thấy dân Pháp luôn luôn có một hành động hợp-lý và khoan-hoà. Họ có thể có những tư-tưởng cuồng-tín, nhưng không bao giờ họ áp dụng biện-pháp cuồng tín. Đôi khi họ đòi Cách mạng nhưng họ lại không ưng những đảo lộn triệt-đề của Cách-mạng. Có lúc họ muốn độc-tài nhưng chắc chắn họ không thể chịu đựng được một chính-thể độc-tài. Giữa lời nói và việc làm của họ như có nhiều mâu-thuẫn, nhưng trên thực-tế hành động chính-trị của dân Pháp lúc nào cũng theo một đường hướng chính là hướng trung-dung.

TỪ TRI

Giáo-sư trung-học, anh là ai?

III,— Những đề-nghị cải-cách :

Qua những trang trên dĩ-nhiên người ta nhận-thấy hàng-ngũ giáo-chức tốt-nghiệp Đ.H.S.P, của chúng ta còn *một thành-phần thứ tư gồm những vị vừa học giỏi vừa có lương-tâm chức-nghiệp*. Tuy-nhiên, so với ba «lực-lượng» trên, lực-lượng thứ tư này khó mà hùng-hậu bằng. Và lại, qua những dòng phân-tích trên kia, có lẽ chúng ta có thể đồng-ý với nhau rằng nếu có vị nào vừa có một sở-học vững-chãi, vừa có một lương-tâm chức-nghiệp đúng mức, thì đó chẳng qua do *sự tự-tạo* hơn là do sự *đào-tạo* của trường Đại-học Sư-phạm. Và dĩ-nhiên, ở bất kỳ môi-trường nào không phải chỉ ở chính-trường, một lực-lượng yếu thế hơn về nhân sự thì khó mà mời gọi được những lực-lượng khác đi theo cái chiều hướng mà mình cho là tốt đẹp. Chưa kể khi những lực-lượng hùng-hậu này lại biết «đoàn-kết» với nhau ! Cho nên đến đây, với câu hỏi « **Giáo sư trung học, anh là ai ?** » — và hiểu chữ giáo - sư trung-học theo nghĩa hạn-chế trong bài này là thành-phần những giáo-sư tốt-nghiệp Đ.H.S.P —, chúng ta mặc-dù đang nói về chính hàng-ngũ của mình cũng đành phải trả lời : *Đó là thành-phần những giáo-sư trung-học mà phần nhiều chưa đóng đúng vai-trò giáo-dục của*

minh. Sự không đóng đúng vai trò này, như chúng ta đã thấy, có nguyên-nhân là sự kém kiến-thức chuyên-môn và sự thiếu lương-tâm chức-nghiệp.

Trước một tình-trạng như vậy, mờ xè để tìm hiểu sự-thực mặc dù cần-thiết nhưng vẫn chưa đủ. *Điều quan-trọng hơn là tìm-kiếm những phương-cách hầu cải-đổi tình-trạng bế-tắc đó*. Sau đây, người viết xin thử đề-nghị những bổ-túc và thay đổi nhằm phục-hồi thiên-chức giáo-dục trong sự đóng đúng vai-trò của một giáo-sư.

Về mặt trí, tức mặt kiến-thức chuyên-môn, chúng ta đã thấy người sinh-viên sư-phạm học rất nhiều tuy-nhiên không thu được kết-quả mong muốn vì hai lý-do sinh-kế và bằng-cấp. Về mặt hồn, tức mặt lương-tâm nghề-nghiệp, họ không được thúc-đẩy chú ý đến mặt này vì sự thiếu sót của học-trình Đại-học Sư-phạm, cũng như vì cái tác-phong công-chức — bởi lý-do này hay lý-do khác — thành hình quá sớm nơi họ. Chính những thiếu-sót hay chưa hoàn-hảo này trong vấn-đề đào-tạo đã sản sinh ra những giáo-sư thiếu lương-tâm hay không đủ khả-năng sư-phạm.

Vậy những cải-đổi sẽ phải đặt nặn

vào những nơi đào-tạo họ, tức những trường Đại-học Sư-phạm ; thứ đến là ở những nơi họ hành-nghề, tức là các trường Trung-học.

Ở trường Đại-học Sư-phạm, đề đào tạo sinh-viên thành những người có lương-tâm chức-nghiệp một cách đầy đủ, học-trình thiếu sót hiện nay phải được bổ-túc bằng những môn như «*Đạo đức giáo - dục*» (đề đặt những vấn-đề : — *Đạo đức của một nhà giáo-dục.* — *Giáo-dục trước hết là giáo-dục đạo-đức.* — *Giáo-dục là một công-cuộc đạo-đức* : Khung-cảnh giáo-dục có tính-chất đạo-đức, phương-pháp giáo-dục có tính-chất đạo-đức... v.v...), «*Giáo-dục và Xã-hội*» (đề đặt những vấn-đề : — *Thiên-chức của một nhà giáo-dục* — *Công-năng của giáo-dục trong việc xây-dựng và cải-thiện một xã-hội v.v...*)... Nghĩa là phải thêm vào những môn nào đòi-hỏi người sinh-viên tìm-kiếm phần hồn nhà giáo song song với việc phát-triển phần trí. Thứ đến, đề rèn-luyện khả-năng sử-dụng ngôn-ngữ nói, ngay ở năm đầu tiên, phải thêm môn về «*Thuật Hùng-biện*» với một giảng-khóa bán niên, đề thời-gian còn lại là phần Hùng-biện thực-tập : Mỗi năm ít nhất một lần, mỗi sinh viên phải «*nói chuyện*» trước vài ba lớp bạn về một đề-tài liên-quan đến giáo-dục. Nhà trường cũng tổ-chức theo nguyệt-kỳ chẳng hạn, những buổi thảo-luận, trao-đổi ý-kiến giữa giáo-sư và sinh-viên, giữa sinh-viên với nhau về những vấn-đề giáo-dục của đất nước đề người sinh-viên ý-thức được vai trò quan-trọng mình sẽ đóng trong một lãnh-vực sinh-hoạt thiết yếu thể nào của cuộc sống quốc-gia, chứ không phải đi vào một nghề-nghiệp bình-thường với cương-vị

một công-chức giản-dị. Thêm môn học và những buổi thực-tập về thuật Hùng-biện, không phải đề đào-tạo sinh-viên thành những diễn-giả lỗi-lạc, nhưng chính là đề rèn luyện một cách có hiệu-quả cái khả-năng ăn nói hoạt-bát cho một giáo-sư.

Giáo sư cũng phải là những người thật khỏe mạnh, vì nghề-dạy học là một nghề lao-tâm-lực đòi-hỏi mỗi người một sức khoẻ dồi-dào. Do đó, một chương-trình thể dục cưỡng-bách cũng không thể thiếu-sót.

Như vậy, số môn học và số giờ học phải tăng lên rất nhiều, người sinh-viên sư-phạm còn phải cực khổ hơn. Làm thế nào đề có thể thực-hiện được những bổ-túc đó? Đây là kế hoạch: Chính-phủ phải lập cho mỗi trường Đại-học Sư-phạm một *Lưu-xá Sư-phạm* và cưỡng-bách tất-cả sinh-viên sư phạm chấp-nhận cuộc sống tập-thể ở đó.

Thoạt nghe điều này, có thể các sinh-viên sư-phạm đều không đồng ý vì chữ «*Lưu-xá*» gợi ra hình-ảnh một nơi trời buộc mà, người sinh-viên chỉ thoát ra vào chiều thứ bảy đề trở lại đúng giờ vào chiều chúa-nhật. Không ! Không có gì có thể bị thạch-hóa trong sinh-hoạt xã-hội, kể cả cách tổ chức một lưu-xá ở học-đường. Cái chế-độ «*nội-trú*» ở những trường Pháp-Việt ngày trước không đáng đề chúng-ta duy-trì, vì nó nằm trong dụng ý của người Pháp muốn tách rời thanh-thiếu-niên Việt-nam ra khỏi thực-tế xã hội. Đối với một Lưu-xá Sư-phạm mà chúng-ta đang hướng tới, tại sao chúng ta không thể có một cách tổ-chức *uyển-chuyển* hơn ? Nghĩa là ở đó, người sinh-viên chỉ bị cưỡng-bách một phần và phần khác vẫn tự-do. Phần cưỡng-bách nhằm vào *cuộc sống tập-thể* đề không một

sinh-viên sư-phạm nào lại không «*cur-ngu*» trong Luru-xá, không một sinh-viên nào lại được từ-chối những sinh-hoạt tập thể ở đó những sinh hoạt làm người sinh-viên bị thu hút vào cuộc sống chung mà quên đi và xa lánh những trò du-hí riêng tư, phá hoại thì giờ và sa đọa... Phần tự-do còn lại nhằm vào *nét tươi-tắn của tuổi-trẻ*: Ngoài những giờ giấc ấn-định cho nếp sống tập-thể đó người sinh-viên trong những lúc nhàn-rỗi vẫn có thể ra khỏi Luru-xá để bay-bướm giữa cuộc đời hay sống đôi giờ giữa những đầm-ấm của gia-đình, thân-tộc. Phần thứ hai này rất quan-trọng, bởi một tuổi trẻ hết bay-bướm chỉ là một t hứ tuổi già trá hình !

Vậy thì người sinh-viên sư-phạm sẽ không phải vứt bỏ tự-do cá-nhân mà ngược lại, có cùng một lúc hai thứ tự-do: Đó là cái tự-do của cá-nhân trong tập thể và cái tự do của cá-nhân trên bình diện cá-nhân. Người sinh-viên sư-phạm cần ở trong Luru-xá, tổ chức theo quan niệm trên đây, để tập quen, hạn-chế bớt tự-do cá-nhân hầu có thể chú-ý đến cuộc sống tập-thể và từ đó, dễ dàng chú-ý đến cuộc sống của cộng-đồng dân-tộc.

Trong khung cảnh Luru-xá đó tất nhiên chương-trình thể-dục là một việc thực hiện rất dễ dàng. Các nhà giáo tương lại có thể nhờ vậy mà khi ra trường mạnh khỏe hơn lên và sau này còn có một thói quen luyện tập thân thể nữa.

Phòng thí-nghiệm và thư-viện của trường Sư-phạm cũng phải được tăng-cường thật đầy đầy đủ. Như ở trường Đ.H.S.P. Saigon, thư-viện thật nghèo nàn, và nghèo nhất là sách vở cho ban Việt-Hán là ban gắn liền nhất với ông cha chúng ta ! Khi chúng tôi còn là sinh-viên ở đó, tình-trạng đã vậy và cho đến bây giờ cũng chẳng hơn gì. (Nghe đâu

niên-khoá 67-68 chính-phủ Đài-loan có tặng ban Việt Hán của trường Đ.H.S.P. Saigon một số tiền khá lớn. Có phải để làm giàu có thêm cho thư-viện ?)

Một câu hỏi được đặt ra : Kinh phí đâu cho cuộc sinh-hoạt của Luru-xá đó ? Thì do sinh-viên đài-thọ. Nghĩa là *chính-phủ hãy sáng-suốt nâng số học-bổng của sinh-viên lên cái mức có thể sống được trong Luru-xá đó*. Chẳng hạn so với vật giá hiện nay, ít ra mỗi tháng sinh viên phải được cấp 4000đ thay vì số học-bổng «*lấy lệ*» 1000đ hay 700đ. Số học-bổng này không giúp sinh-viên giải quyết được gì đến nơi đến chốn. Trái lại, đó là một trong những yếu-tố khiến người ta duy-trì một tình-trạng bế tắc, như vừa phân-tích ở trên. Và chúng tôi nghĩ rằng phân biệt sinh-viên đệ-nhị cấp với đệ-nhất cấp để cấp số học-bổng khác nhau cũng là một điều vô-lý. Những sinh-viên ngành đệ-nhất cấp vì dạy lớp nhỏ nên ra trường trước. Nhưng khi còn là sinh-viên với nhau thì những nhu-cầu của cuộc sống sinh-viên có khác gì nhau ? Sự phân-biệt về số-lượng học-bổng này cũng là một khía cạnh tế-nhị làm nguồn-gốc cho óc kỳ-thị sau này của giáo sư.

Chúng tôi không quá tham lam khi đề-nghị mức học bổng 4000đ. Vì trước đây, khi đồng bạc Việt-Nam chưa sụt giá (1đ hồi đó bằng 3 đ bây giờ hay hơn nữa.) học bổng của sinh viên sư phạm đã đến 1500đ : Tính ra, lớn hơn con số chúng tôi đề-nghị ?

Có người sẽ cho rằng cấp một học bổng lớn sẽ thúc đẩy một số người vào Sư-phạm vì học bổng hơn là vì lý tưởng giáo-dục. Quan-niệm đó cũng có phần đúng. Vì thật ra, có một số người học ở Sư-phạm để lãnh học-bổng, nhưng lại chú-tâm vào một ngành học khác khi

ngành này không có học-bằng hay học-bằng quá ít. Tuy vậy, vẫn có nhiều cách để loại-trừ những phần-tử đó. Tại sao ngay khi thi vào Sư-phạm, họ không bị chặn đứng bởi một bài trắc-nghiệm hay một bài luận nhằm lột-trần những ý hướng, những quan-niệm của họ về giáo-dục, về vai-trò của nhà giáo... Sau đó đầu cho sự chọn lựa của kỳ thi chưa được chặt chẽ, một vài phần-tử có những ý-tưởng sai-lầm ở khởi-điểm khi đi vào ngành giáo-dục, có thể được cải đổi dần để trở thành « kẻ đi đúng hướng » nhờ phần bổ-túc rất quan-trọng vừa đề-nghị cho học-trình. Ai cũng có thể trở-thành tốt trong một cuộc hành-trình chung với những người tốt, trong một khung-cảnh tốt. Thêm vào đó, lời cam-kết trả lại học-bằng nếu không hành-nghề ít nhất mười năm cũng làm người sinh-viên e-ngại. Vì số học-bằng đủ sống cho mỗi tháng, như đã đề-nghị ở trên, nhân lên với thời-gian theo học là một số tiền khá đồ-sộ đối với một người bắt đầu rời trường học để đi vào trường đời.

Bởi vậy, chỉ khi nào học-bằng được nâng lên một cách đúng-mức, cái giấy cam-đoan mà người sinh-viên phải lập cho bộ Giáo-dục mới có ý-nghĩa nhờ tác-dụng thực-tế của nó. Sau cùng, chính cái chương-trình học phong-phú ở Sư-phạm và cuộc sống bận-rộn của người sinh-viên ở Lưu-xá Sư-phạm cũng là những ngăn-cản ý-hướng bỏ nghề của những phần-tử đó.

Từ những lý-lẽ trên, chúng ta nghĩ rằng giảm số học-bằng xuống còn tính-cách tượng-trung hay cắt đứt học-bằng vì e-ngại những thành-phần bất-hảo đi vào Sư-phạm, đều là những hành-động hoàn-toàn có tính-cách lý-thuyết, không đi

sát với thực-tế « nghèo đói » của sinh-viên nước nhà. Đó là hành-động của những nhà cầm-quyền xuất-thân từ... ngoại-quốc !

Sau cùng là một sửa đổi liên-quan đến thời-gian học. Chúng tôi nghĩ ngành đệ-nhị-cấp nên học *bốn* năm thay vì *ba* năm và ngành đệ-nhất-cấp học *hai* năm thay vì *một* năm vì mấy lý-do sau : *Thứ nhất*, vì học-trình vừa được bổ-túc, chỉ học ba năm hay một năm e hơi nặng. *Thứ hai*, để tránh tình-trạng sinh-viên bỏ giờ ở Sư-phạm về phân-khoa cũ học thêm chứng-chỉ cử-nhân, nhà trường Sư-phạm nên liên-lạc với Văn-khoa hay Khoa-học để chia thời khóa-biểu Sư-phạm thành hai loại môn học : Chỉ những môn chuyên-môn của khoa Sư-phạm hay những môn thuộc kiến-thức chuyên-môn, nhưng đặc-biệt chưa có ở các Phân-khoa (như môn chữ Nôm là một thí-dụ), sinh-viên mới phải học ở trường Sư-phạm, những môn còn lại thuộc kiến-thức chuyên-môn của ban họ theo thì được học ở phân-khoa cũ theo chương-trình các chứng-chỉ cử-nhân. Và sinh-viên cuối năm thi đậu cả hai bên mới được lên lớp : Đủ điểm lên lớp ở Sư-phạm phải kèm theo một chứng-chỉ cử-nhân. Kế-hoạch này cũng giúp xoá bỏ sự kỳ-thị sau này giữa những giáo-sư Đại-học Sư-phạm « có cử-nhân » và giáo-sư Đại-học Sư-phạm « tron ». *Lợi điểm thứ ba* là thêm một năm học để sinh-viên ra trường già-giặn hơn một chút. Vì có nhiều người mới 18 hay 19 tuổi đậu Tú tài, khi ra trường còn quá « trẻ con » để hướng-dẫn những đệ-tử tuổi xuýt-xoát thầy. Trung bình, một sinh-viên ra trường dạy đệ-nhị cấp ở tuổi từ 25 trở lên thì tốt hơn. *Tiếp theo*, sự sửa đổi này cũng có một lợi-điểm khác là bắt-

buộc sinh-viên theo học ban nào ở Sư-phạm, trước hết phải học giỏi những môn của ban đó. Rồi người nào « đa tài », còn dư thì giờ mới học những chứng-chỉ thuộc loại khác. Vì người thông-minh có thể học hai chứng-chỉ mỗi năm thay vì một. Hiện tại thì khác, có người học ở Sư-phạm ban này lại học ban khác ở Văn-khoa hay đôi khi học Luật. Như vậy khi ra trường, chắc-chắn phần đông trong số họ không phải là những giáo-sư đáng tin cậy. Sau cùng, *lợi-điêm thứ năm* là sự sửa-đổi này cũng giúp xoá-bỏ một bất-công xã-hội : Ở Đại-học ta ngày nay, chỉ con nhà giàu mới có thể thành-thời học lên cao, sinh-viên nghèo đều lo kiếm nghề-nghiệp để nuôi thân và giúp đỡ gia-đình. Như vậy việc học của họ coi như phải dừng lại. Chẳng hạn ở ngành Sư-phạm, nếu người sinh-viên tốt-nghiệp cũng vừa có Cử-nhân, phải chăng họ có thể tiếp-tục nghiên-cứu học hỏi để lên cao hơn nếu thực-sự họ là người có tài và có chí ? Trong tình-trạng hiện nay, phần đông giáo-sư chẳng chịu học-hành gì nữa cũng vì thấy mình đã đứng lại, có chịu khó tìm-tòi nghiên-giới cũng « chẳng đi đến đâu ».

Cách đây vài năm, có người chủ-trương bãi-bỏ chế-độ bằng cấp. Đó là một lý-tưởng chưa chắc đã ổn-thỏa nhưng rõ-rệt là một ảo-tưởng, một không tưởng để thực-hiện ở xã-hội Việt-nam. Vậy chỉ còn cách là *làm thế nào để đa-số người có chí có thể tiếp-tục vươn lên*. « Tiếp tục vươn lên » không có nghĩa là ngoi lên vớ những mảnh bằng-cấp lớn, mà là dùng bằng-cấp như cái cớ, cái đà để tiếp-tục những cuộc suy-tầm nghiên-cứu.

Và nếu sự sửa đổi này được thực-hiện thì cũng không có lý do gì để trường-phạm.

Đại-học Sư-phạm giảm bớt ban Triết. Nếu số lớp đệ-nhứt trên toàn quốc ít, không đòi-hỏi nhiều giáo-sư thuộc ban này thì trường Sư-phạm thâu vào ít sinh-viên Triết mỗi năm. Nhưng không thể quan-niệm một giáo-sư Trung-học chỉ cần kiến-thức chuyên-môn. Nhất là một số vị dạy Triết rất dễ.. « bay lên mây » để bỏ lại thực-trạng giáo-dục ngày càng xuống dốc.

Nếu những đề-nghị sửa-đổi và bổ-túc trên đây được thực-hiện ở trường Đại-học Sư-phạm, những giờ học có thể dồn nhiều lớp cùng khóa lại với nhau học ở giảng đường. Số thì giờ lợi ra biến-thành giờ thảo-luận, tập nói chuyện trước đám đông và thêm vào giờ tập-sự. Như vậy sinh-viên có nhiều cơ-hội rèn-luyện khả-năng sử-dụng ngôn ngữ nói hơn hiện tại.

Chúng tôi có thể tóm tắt những đề-nghị trên như sau :

1. — Cấp học-bổng ít nhất 4000đ một tháng cho mỗi sinh viên (theo vật-giá hiện nay).

2. — Lập Lưu-xá Sư-phạm và cưỡng-bách sinh-viên lưu-trú.

3. — Thêm vào học-trình những môn nhằm đào-tạo lương-tâm giáo-chức.

4. — Thực-hiện chương-trình thể-dục cưỡng-bách.

5. — Thực-hiện những buổi thảo-luận, diễn-thuyết về Giáo-dục, đặc-biệt là Giáo-dục Việt-nam.

6. — Thời-gian huấn-luyện giáo-sư đệ-nhị cấp là 4 năm thay vì 3 năm, đệ-nhứt cấp là 2 năm thay vì 1 năm.

7. — Sinh-viên học những chứng-chỉ cử-nhân song-song với chương-trình Sư-

8.— Thêm ban Triết.

Về phần các trường Trung-học, chúng tôi chỉ có thể đề-nghị ở đây là mỗi trường nên tìm-cách thành-lập cho kỳ được một thư-viện, để giáo-sư có điều-kiện học hỏi thêm. Nhất là ở tỉnh lẻ, sách vở cũng thiếu cho tư-nhân. Thư-viện còn nhằm mục-đích thu-hút những lớp học-sinh thiếu thầy, lang-thang trong sân trường hay ngoài đường phố. Bộ cũng nên nghiên-cứu lại đề tăng lương cho tất cả giáo-sư Trung học, không phân-biệt giáo-sư dạy giờ hay tốt nghiệp Đại-

học Sư-phạm. Để tránh tình-trạng nhiều vị dạy chùng-chùng ở trường công và dạy rất chu-đáo ở trường tư hay làm thêm những công-việc khác. (Như hiện hay có vị phải làm thêm công-việc phiên-dịch, tài-liệu cho các cơ-quan Mỹ vì lương một giáo-sư tốt-nghiệp Đại-học Sư-phạm ngành đệ-nhị cấp chỉ mới đủ mua mười... con gà trống thiếu!). Ngoài ra, những cải-cách nên thực-hiện ở các trường Trung-học, chúng tôi sẽ đề-cập tới trong một dịp khác, khi xét lại toàn-bộ hệ-thống Trung-học hiện nay.

ĐỂ KẾT-LUẬN :

Qua những chặng đường phân-tích và trình-bày như trên — nhất là ở phần thứ nhì của bài viết —, qui-vị có thể cho là luận điệu trong bài có phần gay-gắt. Chúng tôi xin chấp-nhận điều đó, vì nghĩ rằng miền Nam đang ở trong một tình-trạng mà sự hoài-nghi và chán chường làm mọi người có thể « phớt tỉnh » trước bất cứ việc gì ; một giọng điệu ôn-tồn nào trong tình-trạng đó cũng rơi ngay vào lãng quên. Qui vị lại cũng có thể nghĩ rằng chúng tôi giả-vờ «thời lông tìm vết», phun cái xấu cho người khác để lương-tâm được yên-hàn trong ảo-tưởng mình không xấu? Thật ra thì trong xã-hội này, chúng ta vẫn có thói-quen đó. Tuy nhiên chúng tôi đã ra dạy học lại đi vạch lưng chính cái hàng ngũ mà mình đang là một phần-tử thì chắc không phải để thỏa mãn nhu-cầu... chưởi bới! Có một thành-phần tất sẽ trách-cứ chúng tôi. Đó là các bạn đồng-nghiệp của chúng tôi mà bài này va-chạm nhiều hay ít. Nhưng xin quý bạn đừng hiểu rằng người viết đứng ở một thế « thiện » để nói về những «bất thiện». Biết đâu

chính chúng tôi đang hư-hỏng, sa đọa trầm-trọng và lời của chúng tôi ở đây là lời kêu cứu chới-với dưới hố thẳm. Hoặc biết đâu chúng tôi đang đứng bên miệng vực sa-đọa và lời chúng tôi là lời hốt-hoảng báo-động! Chúng tôi viết về chúng ta tức là về chính mình. Bởi vì hẳn tất cả chúng ta đều đồng-ý rằng trong hàng ngũ chúng ta, những hư-hỏng như đã đề-cập trên kia không phải ít và ai trong chúng ta cũng đã, đang hay sắp bị xô tới chỗ hư - hỏng! Chúng ta biết rõ những hư-hỏng của chúng ta, nhưng chúng ta không đủ sức tự thoát ra khỏi vùng bóng tối mịt-mỏi, chán-chường hiện tại. Càng ngày chúng-ta — trong sự không có lối thoát chung của khung-cảnh giáo-dục — càng cảm thấy gánh nặng nghề-nghiệp đè chiu trên vai... Trong tình-cảnh bi-đát đó, người viết chỉ có ý thử đưa ra những ý-nghĩ, nhận-xét vội vàng của mình để đón-nhận những thảo-luận, những phủ-chính từ mọi người, nhất là từ các bạn.

Mặt khác người viết nếu đã quá sốt sắng trong sự phê phán cũng như góp

ý về trường Đại học sư-phạm, cũng chỉ vì nỗi mong muốn thiết tha trường Đại học Sư-phạm sẽ trở-thành một nơi chốn được trù-mến, ngưỡng mộ trong lòng mọi người và một sinh-viên xuất thân từ đó là một thanh-niên vững-vàng đi vào lòng xã-hội, biết rõ và đóng đúng vị-trí mình trong cộng đồng dân-tộc...

Sau hết có người có thể trách chúng tôi không-tưởng khi đưa ra những sửa-đổi, bổ-túc khó mà thực-hiện trong hoàn-cảnh chiến-tranh hiện nay. Lời phê-phán đó đúng. Nhưng chúng tôi viết bài này trong niềm tin-tưởng chiến-tranh sắp chấm-dứt ở Việt-nam. Và khi chiến-tranh chấm-dứt, không phải là lúc người ta có thể tiếp-tục tình-trạng rã-rời, băng-hoại hiện nay của mọi sinh-hoạt xã-hội miền Nam, nhất là sinh-hoạt giáo-dục.

Cho nên giáo-dục là lãnh-vực phải được chú-trọng nhiều nhất trong giai-đoạn cuối đường xuống dốc của xã-hội này. Bởi xã-hội sắp đến là của thể-hệ

thanh-thiếu-niên bây giờ sẽ lớn. Ngay bây giờ, người ta phải thấy trước sự quan-trọng của lớp thanh-thiếu-niên đang chơi-với trong biển sóng đòi-phế của xã-hội bị chiến-tranh làm rã-mục này. Nói cách khác, miền Nam sẽ chỉ cải-đổi được khuôn mặt xã-hội của nó khi chiến-tranh chấm-dứt nếu người ta biết khởi đi từ giáo-dục. Điều đó có nghĩa là phải chuẩn-bị trước hết, ngay từ lúc này, yếu-tố nhân-sự cho xã-hội sắp tới. Bởi sự hư-nát của một xã-hội là tổng-hợp những hư-hỏng của cá-nhân trong xã-hội đó. Dĩ-nhiên trước hết, chúng ta cần đồng-ý với nhau rằng sự cải-đổi xã-hội đó là cách tốt nhất giữ cho miền Nam còn là vùng đất của Tự-do, giữ cho miền Nam khỏi rơi trầm-trọng vào một cuộc chiến-tranh khác sau khi chiến-tranh này chấm-dứt một ít lâu. Đàng khác, sự cải-đổi khuôn-mặt xã-hội ở những lãnh-vực có thể được ngay từ bây giờ cũng là một trợ-lực hữu hiệu đưa Việt-nam sớm đến thanh-bình.

HUỠNH-PHAN

SỬA LẠI CHO ĐÚNG

Trong bài « Tôi nhớ Huế của ông Vương-Hồng-Sễn trên BK. TĐ. số 275 (15-6) có những chỗ in lầm sau đây, mong bạn đọc vui lòng sửa giúp cho.

— Trang 37, cột 1, hàng 9, đã in ; *Thứ Ba tháng 10...* nay xin thêm vào : *Thứ Ba 5 tháng 10.*

— Trang 40, cột 1, hàng 16, đã in *Hồ rướng* xin sửa là *Hồ trướng*,
[cột 2, hàng 2 : *Mắt chơn năm ệch ngáo 0, 0* ; xin sửa là *Vắt chơn năm ệch ngáy 0, 0.*

* *Truyện vui nhất và hay nhất mỗi truyện đều hàm một bài học răn đời nên đem làm gương cho tuổi trẻ :*

NAM HẢI DI NHÂN LIỆT TRUYỆN

Phan-Kế-Bính sưu tập

Xuất-bản : Mặc Lâm — Yiêm-Yiêm phát hành. 72D Trần văn Thạch — Saigon.

Khoa Nhân-học cơ-cấu của

CLAUDE LÉVI - STRAUSS

PHẦN I : ĐỐI-TƯỢNG VÀ PHƯƠNG-PHÁP KHOA NHÂN-HỌC CƠ-CẤU

Heidegger coi con người là một hiện-hữu-tại-thể, nhưng khi chúng ta nhìn kỹ con người của triết Heidegger thì lại thấy «thế giới» của ông quá chủ quan và có thể gọi là cô đơn, mặc dầu Heidegger vẫn định nghĩa hiện sinh là «sống với tha nhân». Cũng chỉ vì Heidegger và phong trào hiện sinh đã khởi sự bằng tâm-thức con người. Mà tâm-thức là sinh hoạt bản thân mỗi người. Dầu sao, như chúng ta có dịp nói đến trên đây, trào lưu hiện sinh đã giảm thu thế-giới thành thế-giới của kinh-nghiệm sống, và còn đồng-hóa thực tại với ý thức về thực tại; trong khi đó, các khoa-học nhân-văn khởi sự bằng sinh-hoạt vật-chất của cộng-đồng xã-hội và chủ-trương rằng ý-thức của ta về thực tại mới chỉ là một ảo ảnh của thực tại thôi.

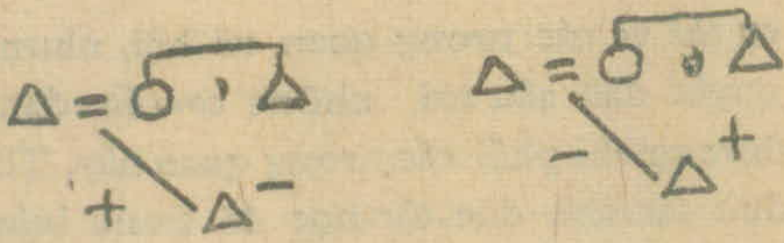
Cũng như những chữ trong một câu chỉ có nghĩa do những tương quan mà chữ đó có với những chữ khác trong câu, thì con người cũng vậy: con người là hiện-thân của những tương quan và những phản-ứng giữa các thành phần một đoàn-thể. Lévi-Strauss viết: «Mỗi xã-hội được thành bởi những cá nhân và

những đoàn thể *giao-tế với nhau*» (Anthropologie str. trg 326). Nên biết quan-niệm giao-tế là quan-niệm nòng cốt của khoa-học nhân-văn. Có thể coi tất cả các khoa-học nhân văn như những áp dụng của khoa-học về giao-tế (science de la communication) : con người, mỗi người tự mình không có nghĩa, nhưng chỉ có ý nghĩa tùy theo những tương quan mình trao đổi với tha nhân trong các tầng lớp xã hội. Con người là thành quả của những cơ-cấu xã-hội đó. Lévi-Strauss viết : «Mặc dầu không thu giảm xã-hội hoặc thu giảm văn-hóa vào trong ngôn ngữ, chúng ta cũng có thể khởi công cho một « cuộc cách-mạng Copernic », tức cuộc cách-mạng xây trên việc dùng *khoa-học về giao-tế* để giải nghĩa toàn diện xã-hội : những định luật về họ hàng và hôn thú nhằm bảo toàn việc giao dịch (trao đổi) đàn bà trong các đoàn-thể, cũng như các định luật kinh-tế nhằm bảo vệ sự giao dịch các tài sản và dịch-vụ, và những định luật ngôn-ngữ thì bảo đảm sự giao-tế các điều người ta muốn nói với nhau. » (Sđ trg 96).

Chúng ta nhớ khoa Nhân-học cơ-cấu không nhằm nghiên cứu con người, nhưng nhằm tìm hiểu sinh hoạt xã hội của con người. Rồi ta lại biết khoa này định nghĩa xã hội là một hệ-thống những con người và những đoàn thể giao-tế với nhau. Bao nhiêu thứ giao-tế là bấy nhiêu thứ tương quan xã hội. Lévi-Strauss thường chỉ nhắc đến ba điển hình giao-tế : trao đổi ngôn ngữ, trao đổi đàn bà, và trao đổi kinh tế. Tuy ông cũng nói một loại trao đổi thứ bốn chi phối sự giao dịch của các di-thể (gènes) giữa các loại tượng-hình (phénotypes), một loại giao-tế được xác định bởi các định luật về máu mủ và hôn thú : loại này thuộc lãnh vực nhân-học vật-lý nhiều hơn, và không được Lévi-Strauss đề tâm nghiên cứu. Trở lại 3 loại giao-tế căn bản có tính chất xã hội trên kia, ông viết : « Trong tất cả mọi xã hội, sự giao-tế được thực hiện ít là nơi ba bình diện này : giao-tế các đàn bà, giao-tế các tài - sản và dịch vụ, giao-tế các sứ-điệp. Công việc nghiên-cứu hệ-thống họ hàng, hệ-thống kinh-tế và hệ-thống ngôn-ngữ có nhiều nét tương tự. Cả ba đều quy về cùng một phương-pháp. » (Sđ trg 326).

Khoa học về giao-tế không nghiên cứu về những cá nhân hoặc các đoàn thể, nhưng nghiên cứu về những trao đổi giữa các cá nhân trong các đoàn thể và giữa các đoàn thể với nhau. Khoa Nhân học cũng thế : không bao giờ khoa này nhìn vào những con người như nhìn vào những hữu-thể biệt lập và độc lập, nhưng luôn nhìn vào những tương quan thực tế giữa người ta với nhau và giữa mỗi người với đoàn thể. Hơn nữa, như ta biết, khoa Nhân-học không coi thế là đủ, không dừng lại nơi những *quan sát*

cụ thể về các tương quan xã hội, nhưng quyết đào sâu tới những *cơ-cấu* đang thực sự chi phối các tương quan này. Thí dụ : các nhà dân-tộc-học đã tranh luận nhiều về vai trò của ông cậu trong các hệ-thống gia tộc. Thoạt tiên thì các ông cho là ông cậu giữ vai trò quan trọng hơn cả cha mẹ, và còn có thái độ nghiêm khắc hơn cả người cha của các em thanh thiếu niên. Và các ông giải thích: đó là di tích của những chế độ mẫu-hệ: ông cậu (em hay anh trai của mẹ) giúp tay giữ vững uy quyền cho người mẹ, át cả quyền người cha. Cách giải thích này đã không đứng được nữa khi các nhà dân-tộc-học, như Lowie, khám phá rằng sự kiện uy quyền ông cậu không liên can gì đến chế độ mẫu-hệ, vì thực sự đã xuất hiện cả nơi các dân tộc theo mẫu hệ và các dân tộc theo phụ-hệ (*Anthropologie str.* tr.48. Radcliffe - Brown đã đưa ra một giải thích thoạt coi khá thỏa mãn, và tạm giải quyết được những khó khăn trên đây. Ông nói sự kiện ông cậu xây trên hai hệ thống có những thái độ phản trái nhau : trong hệ thống A, người cậu tượng trưng cho uy quyền của gia tộc, cho nên đứa cháu trai phải kính phục và chịu quyền tuyệt đối của ông ; trong hệ thống B, một hệ thống kiểu khác, thì đứa cháu trai được gia đình nó đề cao như « giữ giống cho gia-tộc », nên cháu khinh nhờn cậu. Thái độ của con trai đối với cha mình trong hai hệ-thống này lại phản trái với thái độ của nó đối với cậu nó : tương quan cậu-cháu mà gay go, thì tương quan cha-con lại dễ dãi ; còn tương quan cậu-cháu mà dễ dãi thì tương quan cha-con lại khắc nghiệt (Xem lược đồ sau đây) :



Chú giải các ký hiệu

Δ : đàn ông = hôn thú

\bigcirc : đàn bà \square : an em, ruột

dễ dãi - : quy 90

Tuy nhiên cách giải nghĩa của Radcliffe-Brown chỉ giải quyết được một số trường hợp thôi, và vẫn chưa giải quyết được những vấn đề như tại sao cháu lại xa cậu hoặc gần cậu, cha lại nghiêm khắc với con hoặc xuề xòa với con trai mình. Hơn nữa, sự kiện ông cậu không xuất hiện nơi tất cả mọi chế độ mẫu-hệ, hoặc phụ-hệ, nghĩa là nhiều dân tộc cổ sơ không có sự kiện ông cậu; rồi nơi xã-hội văn minh của chúng ta, người ta cũng thấy những hình thức tương tự như sự kiện ông cậu, mặc dù chế độ xã hội của chúng ta không có tính chất thuần túy là mẫu-hệ hay phụ-hệ theo nghĩa chặt nữa.

Sau nhiều năm nghiên-cứu sự kiện ông cậu nơi nhiều dân tộc khác nhau, Lévi-Strauss nhận định rằng sự kiện này không những lệ thuộc vào những tương quan cậu-cháu và cha-con, nhưng còn lệ thuộc chặt chẽ với hai tương quan khác nữa: vợ-chồng, anh (em) trai - em (chị) gái. Ông gọi hệ thống của 4 tương quan này là cơ-cấu nền tảng để giải nghĩa bất cứ sự kiện ông cậu nào. Ông còn gọi đó là «nguyên-tố họ hàng, élément de parenté» (Sđ trg 56), hay «nguyên-tử họ hàng, atome de parenté» (Sđ trg 58). Như vậy nghĩa là bất cứ sự kiện gì có tính chất họ hàng, đều phải giải quyết trên căn bản hệ-thống nguyên-sơ này, một hệ-thống được cấu tạo bởi 4 cặp tương-quan (cậu-cháu, cha-con, vợ-chồng, anh trai-em gái) và 4 cặp tương-quan này được tạo nên do tình máu mủ (anh trai-em gái, cậu-cháu),

nghĩa vợ chồng (hôn thú) và nghĩa cha con (sinh đẻ). Sau khi thiết lập được lược-đồ tác dụng, tức hệ-thống 4 cặp tương quan trên đây, Lévi-Strauss đã giải thích thoả đáng tất cả mọi trường hợp ông cậu nơi các dân tộc theo mẫu-hệ hay theo phụ-hệ. Hơn nữa, lược-đồ này còn giải thích được những biến chuyển của các tương quan gia tộc Tây phương thời Trung-cổ: quyền hành của người cậu giảm đi chừng nào, thì quyền của người chồng tăng lên chừng ấy. Đồng thời sự lệ thuộc giữa cha con được nói lỏng ra, và tương quan giữa cậu cháu được thắt chặt hơn (Anthropologie str., trg 55). Dưới đây là bảng lược đồ của Lévi-Strauss (Sđ trg 54):

+ : tương quan dễ dãi

- : tương quan nghiêm khắc

= : liên-hệ hôn thú

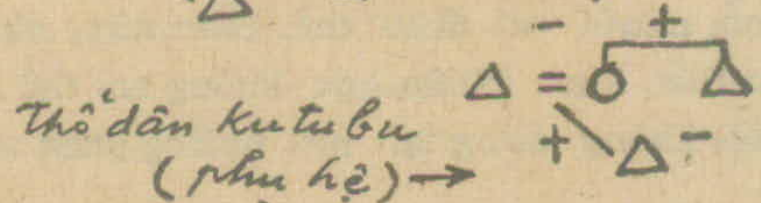
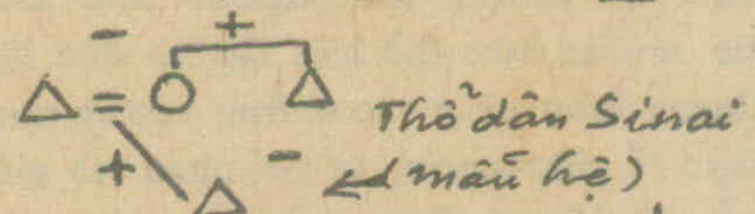
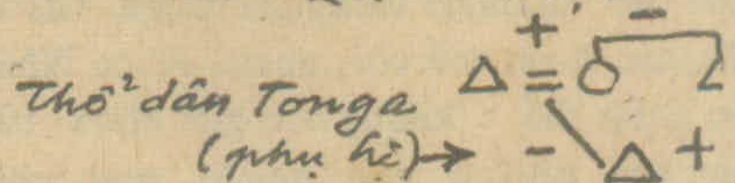
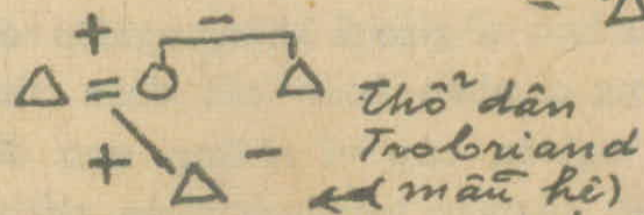
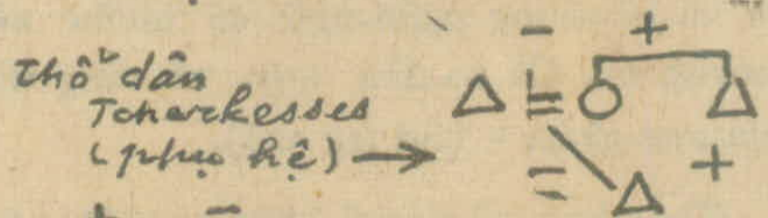
\square : liên-hệ ruột thịt

Δ : đàn ông \bigcirc : đàn bà

Δ ở phía trên là ng: cha

ở phía dưới là con trai

\diagdown : sự sinh đẻ



Qua 5 hình thái của lược-đồ trên đây, ta thấy có một sự đều đặn giống như một công-thức. Hơn nữa ta dễ dàng nhận rằng tương quan giữa cha-con một bên, và cậu - cháu một bên, luôn luôn phản trái nhau và chúng được xác định bởi luật bù trừ nơi hai tương quan kia, tức tương quan vợ-chồng và tương quan anh-em .

Đối-tượng của khoa Nhân-học cơ-cấu là như thế : một mớ chặt chẽ, một hệ-thống nhiều tương-quan ngầm ăn khớp với nhau để chi phối một thái độ hay một cách sinh hoạt của con người. Đối-tượng của khoa Nhân-học là tìm ra những mô-hình, tức lược-đồ tác-dụng như thế.

(còn tiếp)

TRẦN-THÁI-ĐÌNH

An-Tiêm trang trọng giới thiệu bạn đọc :

C A T B U I
M Ê T M O I

gồm 9 truyện ngắn độc đáo nhất của Nguyễn-đức-Sơn :

*Những Ngày Xuân Hoang Vu * Khoảng Rừng Trước * Mặt Người Tù Chung Thân * Con Cá Mập * Ngàn Khơi * Niềm Cô Đơn của Tuổi Trẻ * Một Vùng Biển * Buổi Sáng Trong Bệnh Viện * Cát Bụi Mệt Mỏi*

Sách dày 184 trang, giá 85 đ.

Nhà Sống Mới tổng phát hành

Một quan niệm chuyển hóa toàn diện,

Một quan niệm nội thê tuyệt đối,

Một quan niệm lịch sử,

Một quan niệm con người như một ý lực sinh tiến...

Đó là những cố gắng chân thực chuẩn bị cho mọi triển khai giá trị tâm thức và xã hội trong cuốn :

CON NGƯỜI, NHÂN - CÁCH - ĐỊNH - MỆNH

Ý HỆ NHƯ MỘT CHUYỂN HÓA TÂM THỨC VÀ LỊCH SỬ

của NGUYỄN PHÚC BỬU SUM

Hoàng Đông Phương xuất bản.

Tâm-sự NĂM CHÂU

diễn-viên sân-khấu cải-lương

soạn-giả cải-lương, đạo diễn và viết truyện phim

« Trong mọi thất vọng, không có thất vọng nào to lớn cho bằng bản-thân nghệ-sĩ không chống đỡ nổi nghệ-thuật lúc suy tàn.. »

« Trong mọi giả dối của nghệ-thuật không có sự giả dối nào của nghệ-sĩ bản thủ cho bằng khai thác nghệ-thuật để trục lợi cho bản-thân trong khi nghệ-thuật đang nguy khốn. » NĂM CHÂU.



tên thật : Nguyễn-Thành-Châu

Sinh ngày : 14.6.1906 tại quận Châu-thành, Mỹ-Tho đã cộng tác với các đoàn hát: Tiểu-Học-Ban (1925, của ông hội-đồng Hoàn ở quận Mỹ-Cày, Bến-Tre). Tái-Đồng-Ban (1926). Trần-Đắc (1927, của ông Trần-Đắc-Nghĩa ở Cần-Thơ). Thành lập ban Nam-Thanh ở Hà-nội (1935). Đại-Phước-Cương (1936, của ông Nguyễn-Ngọc-Cương và cô Năm Phi ở Sài-gòn).

Giám-đốc các đoàn : Ca-kịch-đoàn Năm Châu (1940-1945). Thành lập ban Con Tằm (46). Ban Việt-kịch Năm - Châu (1948 - 1955). Đoàn Ánh - Chiêu - Dương (1967).

đã sáng-tác các tuồng hát : Giọt Lệ Cường Thường; Vẹn Tấm Lòng Sơn; Võ-Tòng Sát Tàu (1926). Thôi-Tử Thi Tề-Quân (1927). Mộc-Quế-Anh Dưng Cây (1928). Đêm Không Ngày. Tư Sanh Tử (sau đổi lại là Con Không Cha). Tuyết-Băng Và Bạo-Lực; Khi

1950
Người Điên Biết Yêu (hợp soạn với Lê-Hoài-Nở và Trần-Hữu-Trang). Những Kẻ Vất Đi (soạn với Lê-Hoài-Nở). Ngọn Cờ Hiệp-Nữ (1927, vở này bị chánh-phủ bảo-hộ Pháp cấm). Bến Mười Hai (1967, hợp soạn với một người bạn, bị sở Kiểm-duyet Bộ Thông-tin cấm), Ông Thầy Mẫn (1967, soạn cấp tốc thay vở

Bến Mười Hai, đề kịp khai, trương đoàn Ánh Chiêu-Dương). Và gần 20 vở khác...
 Đã đạo diễn và viết truyện phim cho những phim: Quan-âm Thị-kính (1956, quay ở Hồng-kông). Tấm Lòng Vàng (1957, sau đổi là Thiên Thần Áo Trắng, đã diễn trên màn ảnh Truyền-hình 1968).

oOo

Sau hai lượt tìm, chiều nay tôi được đối diện với nghệ sĩ lão thành Năm Châu tại nhà riêng của anh ở cư-xá Chu-Mạnh-Trinh, Phú-nhuận. Người vợ hiện đang sống với anh ở đây là nữ nghệ sĩ Kim-Cúc (con gái của nghệ sĩ Bảy Nhiêu). Anh cho biết ngoài công việc ở sân-khấu ca-kịch và điện-ảnh, anh không có nghề nào khác, cho nên hiện nay vợ anh (cô Kim-Cúc) phải đi bán cà-phê (quán ở góc đường Trần-quang-Khải, Bà Lê-Chân, Tân-Định), cô con gái lớn (con của anh và cô Kim-Cúc) dạy đàn dương-cầm tại nhà (chúng tôi nói chuyện trong tiếng đàn ấy từ phòng bên vọng qua). Cô gái thứ hai là Nguyệt-Thu, đã là diễn-viên đoàn Ánh-Chiêu-Dương, hiện nay đi làm ở hãng Hàng-Không Việt-Nam. Ngoài các con, các cháu, anh còn một người chị thứ hai cũng ở chung.



Năm - Châu và Kim - Cúc cùng
 cô gái đầu lòng (1946).

Năm Châu là con trai độc nhất trong một gia-đình có tám chị em gái. Thân phụ anh là tiểu công chức sở Thương-chánh ở tỉnh Mỹ-tho, sau bị đày đi nhiều nơi và cuối cùng đày ra Phú-quốc, lúc đó anh đang học năm thứ hai trường Trung-học Mỹ-tho. Vì xa cha, lại được mẹ cưng chiều, anh đâm hư hỏng, biếng học. Anh được học bổng ăn ở trong trường, nhưng thứ sáu nào cũng trốn về thăm mẹ vì nhớ mẹ và cũng để xin tiền xài. Anh cho biết lúc anh đã 14, 15 tuổi mà sao còn nhớ má quá trời, lúc trường mới khai giảng, vì còn đang sắp xếp nên chưa cho về phép, chỉ có hai tuần không được thăm má mà anh phát đau, ngồi ở lớp anh chỉ nghĩ đến nhà, gặp giờ mathématique, anh không lặp lại được lời thầy đã giảng, bị giáo-sư đánh bằng cuốn sách vào đầu làm anh choáng váng phải đi nằm nhà thương cả tuần, sau đó anh đâm bất-mãn rồi xao lãng việc học, ngày càng thua kém bạn đồng lớp. Lại nữa, anh vốn mê thích đờn ca từ nhỏ. Anh tự học đàn violon (thứ violon demi dành cho trẻ nhỏ) từ lúc 12 tuổi, sau đó anh học đàn kìm. Mỗi lần có gánh hát tới diễn, (thời bấy giờ có gánh hát Sadec của ông cò tàu André Thận, ở Sadec thường lên Mỹ-tho diễn), là anh trốn nhà trường đi coi hát dù kỷ-luật nội-trú bấy giờ rất nghiêm ngặt. Các môn học bấy giờ anh thích nhất là giờ tập đọc (Lecture Expressive) của giáo sư Pierre Morel. Ông này thường đem những vở kịch danh tiếng của Âu-châu ra giảng dạy, làm anh mê mẩn tâm thần. Đã làm biếng học, thích đờn ca, lại gặp ông thầy có khiếu kịch-nghệ như vậy, đó là những nguyên

do phát sinh việc anh bỏ học theo gánh hát. Hôm ấy cũng nhằm ngày thứ sáu, anh trốn trường về thăm mẹ, bị người gát-dan trông thấy mét với ban Giám-đốc, anh bị phạt 8 ngày cấm-túc, buồn tình anh bỏ đi về, rồi bị đuổi luôn. Thân phụ anh đang làm việc ở Phú-quốc nghe tin, nhân biểu anh ra, đánh anh một trận quá trời. Sau đó ông có vận động xin cho anh vào học nội-trú trường Taberd Sài Gòn, nhưng suốt tháng gần ngày tựu trường, biển động luôn, không có ghe tàu nào dám về đất liền, do đó anh bị mất chỗ học. Khi về Sài Gòn bị trường Tabert từ chối vì quá trễ, anh buồn tình đi xin bán hàng (vendeur) cho nhà buôn tạp hóa Nguyễn-Hữu-Sanh ở đường Catinat Saigon (đối diện nhà buôn Thái Thạch hiện nay, lương tháng được 18 đồng. Ngoài giờ làm việc, anh vẫn tụ tập anh em đi đờn ca chơi. Bán ở đây được chừng mười tháng, hôm ấy nhà hàng đối diện (nhà buôn Pohomull Pohoomull frères) có một người khách phụ nữ đến mua hàng, bị người Ân-độ đứng bán trong hăng đó, đánh cán dù trên đầu. Anh bất bình can thiệp, sau đó anh viết một bài báo (do ông Nguyễn-Hữu-Sanh xúi) đăng báo Lục-tỉnh Tân-Văn. Hậu quả của bài báo đó là anh bị các báo Việt ngữ thời ấy chỉ trích cho rằng anh vu-khống. Anh lại tức mình bỏ chỗ làm về Mỹ-tho chơi ít hôm. Gặp lại bạn bè cũ, thành lập một gánh hát đi về các miền quê lưu diễn. Phần đông là các bạn học cũ, trừ hai cô đào. Anh bắt đầu viết tuồng cho mình diễn, các vở "Giọt lệ cương thường" « Vẹn tấm lòng son » ra mắt khán giả lúc bảy giờ. Khán giả lúc đó phần đông là các con em chủ điền và tá điền, sân khấu là các nhà kho của mấy ông điền-chủ. Nơi nào sang thì đèn manchon, còn thì đốt đuốc. Tiền thù lao do mấy ông chủ điền góp của những người xem, những đêm nào được chừng 20 đồng là ngon lành lắm. Y phục của đào kép lúc bảy giờ là áo dài sa-teng xanh bông bạc lớn có thắt lưng, khăn đóng, quần vải trắng quần xà-cạp, đi giày Mã-my của Tàu. Ai đóng vai vua thì đội khăn đóng màu vàng, quan lão thì màu đỏ, vương-tôn công-tử khăn màu xanh. Tuồng tích phần nhiều là những lớp ca-kịch ngắn, như lớp ông Trương Tiên-Bửu, Bùi-Kiệm Nguyệt-Nga và tuồng Triệu-Kinh-Nương đưa Triệu-Khuông-Dẫn qua gộp v.v... (tôi hỏi gộp là gì, anh Năm Châu cho biết gộp là khu rừng rậm trên ngọn núi thấp). Còn về ca thì chỉ có những bản Nam-ai, Nam-xuân, Tứ-đại, Phụng-hoàng, Hành-vân, Giang-nam, Bình-bán (người trong nghề gọi là 6 Bắc, 3 Nam, 4 Oán) chớ chưa có bản Vọng-cổ, đầu là Vọng-cổ hoài-lang 4 nhịp.

Hôm nay, mái tóc nghệ sĩ lão thành Năm Châu đã bạc trắng với mớ tuổi đời trên 62 năm chồng chất và hơn 44 tuổi sân khấu đem đến cho anh nhiều buồn vui sướng khổ, nhưng trong khi anh thuật lại quãng đời mới bước chân và nghề bằng đoàn hát dạo ở miền quê, đôi mắt anh ngời lên làm tươi hẳn gương mặt đã luống tuổi. Anh làm tôi cũng vui lây và sung sướng theo với những ngày đầu đời vàng son nghệ-sĩ, thuần túy phụng-sự nghệ-thuật của anh.

Đối diện với một nghệ-sĩ có quá nhiều thành-tích, mà thuở tuổi hai mươi tôi đã được nghe nói về anh như một huyền-thoại, nên hôm nay tôi đâm lúng túng vì quá thận trọng, dù anh tiếp tôi trong bầu không khí thật thân mật, đơn sơ và rất dễ dãi vui vẻ, đồng thời một cái gì thật khiêm tốn, thật giản dị tỏa

ra trong từng cử chỉ, từng câu nói anh trả lời tôi suốt từ 4g30 đến gần 8g đêm.

Tôi lúng túng vì không biết phải hỏi những gì trước một Năm-Châu đã non nửa thế kỷ sống với sân-khấu, không biết phải ghi những gì trước một Năm-Châu có một chuỗi dài lẫn lộn những thành công và thất bại? Tôi e dè vì trước một Năm-Châu rất thành thật *«tôi đi theo gánh hát vì làm biếng học trở trời mà mê đàn ca, nên bị trường đuổi...»*. Tôi thận trọng vì có vài câu hỏi của tôi tuy khó trả lời — vì vượt phạm-vi có thể của anh — anh cũng vẫn làm vừa lòng tôi, sau đó anh vui vẻ dặn đừng ghi mịch lòng...

oOo

-Xin anh cho biết lý do thất bại đến tan rã đoàn Ánh-Chiêu-Dương, dù đoàn này có chính-phủ tài trợ và riêng anh đã có trên bốn mươi năm kinh nghiệm trong nghề? Anh nhìn tôi với tia mắt dịu dàng thân mật rồi trả lời không một giây ngập ngừng: -Lặt vặt thì nhiều và cũng có nhiều cái tiềm ẩn khác tôi biết còn mơ hồ nên không dám nêu đích xác để kể cho anh. Đây tôi chỉ nói những điểm trông thấy rõ nhất: rạp Thống-Nhất là một địa-điểm không phải đất sống của bất cứ đoàn cải-lương nào. Rồi lại kẹt giờ giới-nghiêm. Mà kẹt nhất là khi đó, trước mặt rạp có cơ quan gì đó của Trung-tướng N.B.T, lính gác cứ thấy xe ngừng trước rạp là họ đuổi, thì còn ai thềm coi hát nữa? Lý do thứ nhì là tôi nghèo, lập đoàn Ánh-Chiêu-Dương chỉ có một số tiền là 800.000đ; do một cơ quan chính phủ tài trợ năm trăm, còn ba trăm của tôi vay bằng cách cố cái nhà tôi đang ở đây cho chủ nợ để khỏi trả tiền lời. Do đó, khi bị các đoàn khác chuộc đào kếp, đoàn tôi không đủ khả năng tranh giành (Thanh Tú, Việt Hùng, Ngọc Nuôi ra đi trong trường hợp đó). Lý do nữa rất sâu xa là các học trò của tôi (Quốc gia âm nhạc) chưa quen sống tập thể, chưa quen chịu kham khổ mức sống của nghệ sĩ cải lương. Tôi có thể dạy các em ấy được chớ, nhưng tôi ngại sẽ bị hiểu lầm là nhồi sọ để dễ bóc lột. Còn lý do căn bản là tuồng của tôi nặng về đạo đức luân lý. Chẳng hạn như tuồng Nước Biển Mưa Nguồn có mục đích mong muốn phục hồi nền luân lý cổ truyền Á-đông chúng ta.

— Lúc bấy giờ anh có thấy những khuyết điểm anh vừa nêu không?

— Thấy chớ! Tôi có xin ông L. cho tôi diễn vài tuần ở rạp Hưng-Đạo, nhưng ông không đồng ý, viện lẽ rạp Thống-Nhất mới sửa chữa tốn tiền nhiều quá, chưa thu lại sở phí. Ông muốn đoàn ACD cứ diễn cho khán giả quen rạp. Hơn nữa ông sợ cơ quan ông sẽ mang tiếng tài trợ cho tôi lập gánh để đi làm tiền. Làm tôi tốn một mớ tiền quảng cáo về rạp Hưng-Đạo mà đành phải bỏ. Còn tiền để giữ đào kếp tranh với các đoàn khác thì tôi không thể làm hơn. Vấn đề tuồng tích thì tôi có biết nhưng tôi chủ trương phục hồi đạo đức và luân lý bằng đường lối nghệ thuật. Do đó tuồng của đoàn tôi diễn phần nhiều hơi khó hiểu vì đối thoại rất cô đọng. Quan niệm về tuồng tích của tôi từ trước đến giờ là cả cuộc đời nào đó mình thu nhỏ lại để lên trình diễn có vài ba tiếng đồng hồ trên sân khấu, cho nên cần phải súc tích cô đọng và nhân vật trong tuồng phải có cá tính khác biệt. Vì quan niệm như vậy cho nên lúc tập tuồng tôi rất khắc khe với các diễn viên. Tôi bắt anh em

phải theo đúng từng lời nói trong tường. Ca bản nào cho đúng bản đó. Chớ tô nghe một vài anh em trẻ ca các bản Oán, Nam, Bắc gần giống như ca vọng cổ, nhiều lúc tôi nghe tức muốn bẻ cái ngực. Riết rồi nghe nói lối cũng gần giống như nghe ca, và tường của mình mà mình coi lạ hoặc như coi tường của người khác. Vì anh em ra sân khấu mạnh ai nấy cương. Tôi nói vậy không phải tôi trách, vì anh em trẻ hiện nay ở trong một hoàn cảnh phải sống vội vàng mới kịp với xung quanh. Có lẽ tại tôi cổ hủ quá cho nên tôi khe khắc phải không anh?

— Anh có trả được món nợ ba trăm ngàn đã vay không?

Anh Năm Châu cười nhưng nét mặt rất buồn: Tôi còn nợ gần hai triệu anh ơi, chưa kể những món nợ cần phải trả mà tôi đã cố hết sức thanh toán rồi. Tôi sợ nợ lắm anh ơi! Tôi đã nói là tôi thuộc thành phần cổ hủ mà, tôi phải trả cho hết, sợ sau này con tôi phải trả bằng những hình thức khác.

Tôi cười và hỏi đùa đề phá bầu không khí buồn bã vây quanh: Sao anh không rút kinh nghiệm nơi mấy ông bà bầu đang phát tài như Bầu Long, Bầu Xuân, Bầu Thơ đề chẳng những khỏi mắc nợ mà còn duy trì được đoàn hát nữa?

Anh Năm Châu vừa cười vừa nói phương ngôn Pháp có câu: «Nghệ thuật không thể nuôi sống con người». Có lẽ tại tôi khăng khăng giữ mãi quan niệm nghệ thuật vị nghệ thuật. Trời sanh mình biết ca hát, thích sống cho sân khấu, muốn nâng trình độ diễn xuất và thưởng ngoạn sân khấu xứ mình cao lên cho bằng thiên hạ, thì làm sao mà giàu được hả anh? Tôi đã từng làm chủ hai ba đoàn hát, cơ hội hốt bạc đến trong tay nhưng tôi vẫn chủ trương lập đoàn hát để mình hát những vở tường của mình thích đề làm theo ước nguyện của mình. Những năm 1948, 49, 50, Ban Việt-Kịch Năm Châu của tôi còn diễn ở rạp Aristo, có nhiều đêm mưa to tôi kéo màn lên chỉ diễn cho bầu, tám người xem tôi cũng diễn. miễn là trong số khán giả ấy có những người tri kỷ. Tôi cũng biết diễn như vậy là lờ, nhưng chẳng khi nào tôi nỡ trả vé lại cho những khán giả đã vì thương tôi mà dầm mưa đi từ Khánh-hội, từ Tân-định đến, thấy rạp vắng quá họ lại mua một người ba bốn vé đề ủng hộ tôi. Tuy vậy mà những đêm ấy chúng tôi lại diễn rất hay. Chúng tôi là tôi nói có cả Bà Vân và Phùng Há trong đó. Vì mình diễn mà có người biết xem là khoái rồi. Cũng như Bà Nha đàn có Tử Kỳ nghe vậy đó anh. Cũng vì tôi chủ trương phụng sự nghệ thuật thuần túy mà lần nào lập gánh tôi cũng bị thất bại, anh ơi!

— Ngoài lý do hát cho mình khoái, anh còn gặp trở ngại nào làm cho thất bại nữa chẳng?

— Cũng có, nhưng nói ra đụng chạm lắm! À, anh biết vì đâu có lệ kiểm duyệt tường hát không? Tại vở tường Ngọn Cờ Hiệp Nữ của tôi hồi năm 1927 đó. Trước kia, tường hát viết xong cứ tập rồi diễn, cho đến khi tôi viết tường Ngọn Cờ Hiệp Nữ cho đoàn Trần Đắc diễn ở Cần Thơ. Tôi soạn vở hát vừa nói, lúc tập xong gần đưa ra trình diễn, bị có người ghét, thọc với ông Chánh Cần-Thơ (tức là quan Công sứ lúc bấy giờ). Thế là vở tường của tôi bị nhà cầm quyền buộc phải đưa lên cho họ xem. Vì ông Chánh là người Pháp nên tường phải do mấy thầy Thông dịch ra Pháp văn. Anh nghĩ coi đưa cho họ dịch thì có khác nào đưa gươm cho họ thọc

vào cổ mình. Chẳng cần biết nguyên văn bản dịch ra sao, tôi cũng biết trước số phận của vở tuồng. Sau đó, tôi được lệnh phải sửa lại nhiều chỗ, và phải đổi tên khác. Tôi đổi là Tấm Lòng Quê. Ông bầu buồn tình dọn gánh lên Saigon. Chuyến này định sẽ làm ăn lớn. Đoàn mười nhà hát Tây (trụ sở Quốc hội hiện nay), cho quảng cáo rầm rộ vở hát Tấm Lòng Quê đó. Ngõ là xuôi xẻ đả trả lại cho Cần-Thơ. 9 giờ mở màn khai trương, thì 6 giờ có giấy nhà cầm quyền đưa đến cấm diễn tuồng Một Tấm Lòng Quê, và buộc phải đưa vở hát đi kiểm duyệt. Chế độ kiểm duyệt bắt đầu từ đó...

— Trong tuồng ấy đại ý ra sao mà chánh phủ Bảo hộ làm khó dễ, xin anh cho biết đại khái ?

— Tôi tưởng tượng một quốc gia dưới chế độ quân chủ phong kiến, có một số đông đàn bà họp nhau làm Cách mạng, vì chồng họ bị giam trong ngục. Họ tập họp lại rồi lập kế, đưa một món thuốc hóa học cho chồng họ trong ngục uống. Thuốc ấy có hiệu lực làm cho người uống chết trong vòng bốn mươi tám tiếng đồng hồ sẽ sống lại. Sau khi chôn xuống đất, họ bí mật đến đào lên cứu sống. Người đó vốn là một chiến sĩ Cách-mạng. Ông ta cải trang vào trong đền Vua làm gián điệp. Sau đó ông ta thay đổi tất cả các cơ cấu kinh tế, chính-trị, hành chánh đã cồ hủ lỗi thời của triều đình ấy. Có lẽ họ nhột vì trong tuồng đó tôi nói nhiều đến chương trình thay đổi chánh sách cai trị...

— Từ ngày bị kiểm-duyet tuồng hát đến giờ anh bị duyệt bỏ mấy vở ?

Anh Năm Châu chép miệng nhìn ra khung trời ngoài cửa sổ để kiểm điếm lại mấy đứa con tinh thần của mình đã bị bóp mũi từ trong nôi, một thoáng cau mày, một tiếng tăng hăng anh nói giọng buồn buồn nghe khàn khàn hơn lúc bình thường : tất cả 9 vở bị cấm diễn. Tai hại nhất là khi xưa, vở Ngọn Cờ Hiệp Nữ bị cấm diễn trong đêm khai trương ở nhà hát Tây, đã làm ông bầu Trần Đắc đồ nợ, dưới thời Pháp thuộc thì đã đành. Gần đây nhất, là vở Bến Mười Hai tôi hợp soạn với một người bạn, chuẩn bị cho ngày khai trương đoàn Ánh Chiêu Dương ở rạp Thống Nhất vào dịp Tết Đinh Mùi (1967), cũng bị Thông-tin cấm, làm tôi phải cấp tốc soạn vở Ông Thầy Mẫn thay vào. Chắc anh cũng biết cho nỗi lòng của những người sáng tác. Bao nhiêu hứng thú và tâm huyết đã trút cho một tác phẩm đặc ý mà bị cấm, thì tác phẩm sau đó chỉ là những vá vùi vùi vãi, vì thế mà đoàn Ánh Chiêu Dương gánh chịu hậu quả như anh đã biết. Tôi có viết những gì quá khích trong vở hát đó đâu anh ! Tôi chỉ nói về việc dạy học, muốn kiến tạo một quốc gia tốt đẹp thì cần phải có một chương trình giáo dục tiến bộ. Có lẽ anh em Kiểm duyệt hiểu lầm tôi có tư tưởng Cộng-sản chăng ? Tôi chợt nghĩ mà nói chơi với anh bây giờ, chớ thật ra cho đến nay, tôi cũng chưa biết đích xác vì những điểm nào khiến vở hát Bến Mười Hai bị cấm (nói đến đây anh Năm Châu bật cười) hay là vì cái tựa Bến Mười Hai làm cho người kiểm duyệt liên tưởng đến Bến Hải chăng ? !!! (rồi anh trầm giọng) Nói thiệt với anh, hiện nay tôi ngã lòng lắm rồi. Đào kép thì trình độ diễn xuất kém mà không chịu tập luyện theo lời chỉ dẫn của đạo diễn. Bài ca nào cũng ca nghe như điệu vọng cổ, đối thoại thì chỗ giận, chỗ hùng cũng kéo lê thê mùi mẫn như sắp sửa vô vọng

cờ. Diễn vở nào cũng không chịu học cho thuộc lời (rôlê) lúc ra sân khấu hề bí là cương, đến nỗi những vở hát đặc ý nhất của tôi, tôi không dám đưa cho gánh nào diễn nữa cả. Vì sợ anh em trẻ làm hỏng hoặc làm lai căn mắt. Bởi tuồng tôi viết rất cô đọng, súc tích, mà không chịu học thuộc, diễn đúng, hề sai một chữ là khán giả không lãnh hội được câu nói của nhân vật trong tuồng, ca không đúng điệu của những bản xưa như Bắc, Nam, Oán thì làm sao lột tả được từng vai trò của từng nhân vật, như thế tư tưởng soạn giả và cốt truyện của tuồng làm sao có thể truyền cảm đến khán giả ?

Còn một nỗi sự cạnh tranh của các đoàn hát bạn (*anh nhấn mạnh*) tôi muốn nói đến một số ít các ông bà bầu cạnh tranh bất chính để trục lợi, như mua chuộc quản lý đoàn khác để giành rạp, bỏ tiền nhờ một số bồ bịch viết bài chỉ trích quá nhiều ác ý, thiếu xây dựng, vung tiền mua đào chuộc kép để chèn ép giết chết những đoàn mới khai trương, những đoàn nhỏ ít vốn. Tôi chấp nhận phải có cạnh tranh mới có tiến bộ chứ anh, nhưng chỉ chấp nhận cạnh tranh ở phương diện trau dồi nghệ thuật diễn xuất, cải tiến kỹ thuật trang trí sân khấu, nâng cao trình độ diễn viên, cải thiện mức sinh hoạt hậu trường mà từ trước tôi vẫn gọi là địa ngục trần gian, hướng dẫn nhân viên sân khấu sống một nếp sống tập thể có tổ chức, có sinh hoạt để trao đổi kinh nghiệm lẫn nhau... chứ còn...

Tôi nhìn anh, cùng nhau lặng thinh một chặp, sau đó tôi thở dài nói tại anh mang hoài bão đó cho nên anh không có một đoàn hát trong tay để thực hiện ý đồ của mình qua suốt bốn mươi mấy năm lận đận vì sân khấu, để bây giờ ngã lòng, nãn chí.

Anh Năm Châu gượng cười ngắt lời : nói vậy chứ nghiệp dĩ cầm ca đã thấm sâu vào máu, khó mà từ bỏ. Bây giờ tôi vẫn giúp cô Bảy Phùng Há thực hiện vài chương trình do cô phụ trách trên đài Phát thanh và đài Truyền Hình, dầu rằng đã lắm lần tôi muốn bỏ về vì sự những khuyết điểm của vài anh em nghệ sĩ trẻ mà tôi vừa nêu. Và nếu nay mai có dịp, có lẽ tôi cũng dựng lại một đoàn hát cũng với chủ trương phụng sự nghệ thuật, nhất định tôi sẽ đem sức già để chống đỡ và cải tiến bộ môn sân khấu đến ngày sức mòn hơi tàn. Tôi vẫn quan niệm rằng « trong mọi thất vọng, không có thất vọng nào to lớn và nặng nề cho bằng bản thân nghệ sĩ không chống đỡ nổi nghệ thuật lúc suy tàn ». Và một tâm niệm của tôi là « trong mọi giả dối của nghề nghiệp không có sự giả dối nào của nghệ sĩ bản thủ cho bằng khai thác nghệ thuật để trục lợi cho bản thân trong khi nghệ thuật đang nguy khốn ».

Anh nói rất hăng say và thật lưu loát, làm tôi cũng mừng tưng như trước mặt anh đang có mấy ông bà bầu của các đoàn hát lớn ở Thủ-đô hiện nay đứng nghe, và xung quanh các ông bà bầu ấy còn có một số các đào kép trẻ vừa được anh nhắc tên với sự triu mến : Thanh Nga, Ngọc Giàu, Thành Được, Thanh Tú, Thanh Thanh Hoa, Bạch Tuyết Hùng, Cường v.v...

LÊ-PHƯƠNG-CHI

Kỳ tới : Cuộc đời tình-ái và những kỷ-niệm trong đời nghệ-sĩ của Năm Châu.

CÚI MẶT

4* | Buổi sáng Quang thức giấc lúc phòng còn thấp đèn. Ngoài trời còn tối, tiếng lá rơi lạt sạt trên mái. Phía bếp, mấy cô cấp dưỡng dậy sớm nấu cháo, họ gọi nhau ngoài bờ suối, tiếng gọi phảng phất như tiếng gió reo. Bên cạnh, thằng Quý đương ngủ, hơi thở đều-đặn, mái tóc xù lên như một mớ rơm trên đầu. Quang nghĩ tới ông Xu, thấy khó hiểu giữa cái việc ông nằm đây tới qua lúc mới lên đèn và cái việc ông nằm bất động, tối nay, dưới lớp đất sâu, không nói không cười. Từ sống sang chết, ông Xu đã vượt qua như một bước hăng chân. “Đừng bán con bò, nhớ...” ông còn muốn nói gì sau chữ nhớ? Quang loay hoay tìm cách ghép một câu có nghĩa. Cùng một lúc những hình ảnh di vãng kéo đến, Quang nhớ lại những lần gặp ông Xu ngoài ruộng lằm lũi sau đuôi con vật ghi mạnh tay cày. Ông thật hiền hòa, hiền hòa trong cả những ao ước của mình. Vậy mà ông đã chết một cách đau đớn. Quang so sánh cuộc đời mình với cuộc đời ông Xu, tự nghĩ nếu mình có phải chết ở chốn này cũng chẳng có gì đáng ân hận. Quang cảm sùng và biết đâu đã chẳng giết người mà không hay biết, còn ông chắc chắn chẳng bao giờ là một sát nhân.

Cái chết của ông Xu trở thành một thứ ám ảnh mơ hồ, dai dẳng làm Quang buồn ngơ ngẩn. Hơn bao giờ Quang thấy cô đơn, lẻ loi và lo sợ cho viễn-ảnh tương-lai của mình. Lúc người cảnh-vệ xuống gọi tên lên khai suất, Quang đang vờ vờ nhìn đàn gà dãi đất dưới gốc cây sồi, ngơ-ngác bắt gặp tên mình ở miệng người cảnh-vệ như bắt gặp một điều tìm kiếm đã lâu. Anh Năm Sự lại cời dây, mở còng, Quang đứng ngay ngắn vuốt lại áo quần cho thẳng nếp. Thảo ngẩng lên cười chia vui. Quang bối rối nhìn thằng Bí ở góc phòng đương loay hoay gài lại khuy áo.

Bước chân người cảnh-vệ đuổi theo sau, Quang vội vã bước từng bước dài men theo suối. Ông Sáu Côn ngồi trước một cái bàn gỗ mộc mới đóng nhìn Quang hờ hững. Quang bắt đầu mất bình tĩnh, nhịp tim đập rộn lên.

— Ngồi xuống đó!

Ông Sáu vừa nói vừa chỉ chiếc ghế đầu trước mặt. Quang kéo cái ghế xích ra. Ông Sáu đặt hai tay lên bàn, những ngón tay đan vào nhau, giọng chậm rãi:

— Anh ngồi trong kỷ-luật bao lâu rồi?

— Dạ, gần bảy tháng — Quang đáp,

lần đầu tiên nhìn thẳng vào mặt ông Sáu.

— Anh đã suy nghĩ hết tội lỗi chưa ?

— Dạ, hết.

Ông Sáu xòe tay đặt lên tập hồ sơ, giọng dịu xuống :

— Anh làm thành khẩn hai lần rồi, anh vẫn ngoan cố không khai. Chính sách cách mạng là khoan hồng, cách mạng chỉ muốn anh giác ngộ, người Việt phải trở về với người Việt. Tôi sung sướng khi bắn được một thằng Mỹ nhưng tôi lại đau lòng khi phải bắn anh, anh là người Việt, anh cùng màu da với tôi, anh nói và hiểu thứ tiếng tôi nói, tại sao tôi lại bắn anh ? Không, không bao giờ tôi bắn anh, tôi chỉ muốn giết thằng Mỹ trong đầu anh. Anh đừng để mình đổ máu một cách vô lý về thằng Mỹ ấy, nó là kẻ thù của ta nó cướp nước ta.

Ông Sáu ngừng lại cầm một tờ giấy lớn kẻ ô đưa cho Quang :

— Cơ quan đã giáo dục anh nhiều lần anh giác ngộ hay không là ở lần khai này. Anh đừng ngại tội nặng, cứ khai tất cả những gì anh đã làm. Gia đình, vợ con đang trông ngóng anh ở nhà, anh sớm được về hay không là tùy anh đó.

Ông Sáu ném cây bút chì nguyên tử lên bàn Quang rồi bỏ lên dãy nhà cơ quan. Quang tìm một hòn đá phẳng ngồi viết. Lòng hy vọng chan chứa, Quang cúi xuống nắn nót viết lên giòng kẻ đầu chữ « Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam, » Tay cứng ngắt, những chữ viết vượt khỏi dòng kẻ, lên lên xuống xuống, chữ M hoa có chân dạng ra quá, chữ A gầy quá, chữ P có cái đuôi dài. Quang ngắm nghía dòng chữ đầu vừa bực mình vừa lo lắng. Quang đặt bút,

bóp nhẹ nhẹ những ngón tay bên phải. Thằng Bí từ chỗ ông Ba lớn bước xuống đảo mắt tìm một chỗ ngồi. Nó cúi xuống phùng mồm thổi những hạt cát trên mặt một phiến đá rồi trịnh trọng đặt tờ giấy xuống. Quang chột nghĩ đến sự thành tâm của mình trong hai lần khai, suýt trước, sự thất vọng lại tràn đến ào ạt làm Quang bải hoải.

Mặt trời mỗi lúc một lên cao, lấp loáng dọi xuống khoảng đất trước mặt những ô nắng loang lổ. Máy cô cấp dưỡng rảnh việc ra gọi đầu ở suối. Nói cười riu rích. Đàn gà con mới nở cánh vàng riu rít theo mẹ trèo lên mô đá. Quang nhay nhay đầu bút nghĩ một câu mở đầu về vụ bà ba Tín. Sự việc thật đơn giản : Quang ăn chịu tiền vịt lộn không trả, bà Ba đòi rồi chửi bới, Quang nóng giận đánh đập bà. Vậy mà Quang vẫn không nghĩ được một lối diễn tả nào cho có vẻ tự nhiên. Những ngày trong kỷ luật Quang vẫn tưởng có thêm thất dễ dàng cho sự việc một vẻ bi đát dễ tin, dễ tin ngay cả lúc tả cảnh đánh đập người đàn bà. Trời nóng, Quang cởi nút áo để phanh ngực. Ông Sáu Côn từ trên nhà bước xuống lại gần Quang. Ông nói khuyến khích :

— Rãi rãi mà làm, trề một chút cũng được, ráng khai hết đi.

Lời nói khích lệ như một cơn trớn bắt ngờ, Quang cúi xuống viết thật nhanh không suy nghĩ. Những dòng kẻ lấp dần. Quang nộp tờ khai trở về phòng kỷ luật. Ông chín già uể oải dưới người lấy cái còng treo trên thanh xà ngang. Thảo nằm chòm mền tận cổ, nhìn Quang nhăn nhó.

— Sao vậy ?

Quang hỏi. Thảo khề lắc đầu, đáp nhỏ nhỏ :

— Đau bụng, vừa xin phép đi cầu ra nước không.

— Hết chưa ?

— Còn đau lâm râm hoài.

Quang nằm xuống, sự mệt mỏi nhẹ nhàng lan ra khắp người làm Quang dễ chịu. Thảo hỏi về chuyện khai suất. Quang đáp như không chủ tâm trả lời :

— Khai sạch bách. Gặp ông Sáu Côn.

Thảo lên cơn đau rên nho nhỏ trong miệng kiểu một đứa trẻ con ưả nhõng nhẽo. Quang hít một hơi dài, nghiền ngẫm lại những điều vừa khai. Ngoài suối, toán cải thiện đã về, tiếng máy mụ đàn bà lao xao chia phần mương dóc đem đi rửa.

Quang lầm nhằm lại lời cam kết trong tờ thành-khân : “ Tôi cúi đầu cam kết với cơ-quan, tôi đã hoàn toàn khai đúng sự thực, không bao giờ dám dối trá manh tâm qua mặt cơ-quan. Nếu sai lời, tôi xin chết không toàn thây. Xin cơ-quan chứng giám cho lòng tôi, tôi nguyện từ rầy sắp tới quay đầu về chính-nghĩa để phục-vụ nhân-dân, cặm hờn giặc Mỹ. Cúi xin cơ-quan soi xét cho tôi sớm được về với gia đình đoàn tụ. ” Quang sung sướng thấy lời cam-kết văn vẻ, tha thiết, tưởng như ai đọc đến cũng phải cảm động, và mỉm cười đắc ý về sự khôn ngoan của mình. Viễn-ảnh một ngày về tốt đẹp lại lớn vồn trong trí làm Quang ngây ngất. Quang sẽ lập một cuộc đời mới, ở cuộc đời đó. Quang coi thường đời rét, cực khổ. Giã từ đời dân-vệ, Quang sẽ làm đồng, trồng khoai, trồng mì, trồng bắp. Quang sẽ dành tiền mua thêm ruộng cấy. Đến mùa, những cánh đồng giải rộng như mặt biển với những bông lúa vàng. Quang sẽ tự tay gặt gánh về sàng

sây. Những hạt thóc to và mẩy vương vãi khắp sân, đầy ngõ...

Buổi chiều qua đi bên cạnh những ao ước của Quang và bóng đêm rủ xuống nhẹ nhàng như có ai vung tay thả bức rèm thưa. Ông đoàn phó bước vào lúc người trực vừa tắt ngọn đèn chai. Ông đứng thẳng, im lặng, quàng tay ra sau, hắng giọng theo một thói quen máy móc trước khi đọc biên-bản cái chết của ông Xu. Ngoài việc đổi tên họ, những lời lẽ y hệt như trong tờ biên-bản cái chết cụ Chắc. Quang được ký vào dưới với tư cách một chứng-nhân có những liên lạc gần gũi của người trong cùng xã.

— Ít lâu nay — ông đoàn phó nói vừa trình trọng dở hai tờ giấy in khổ lớn — bà con ngồi đây chắc cũng nóng lòng về việc nhà cửa cùng tình hình chiến trận. Sáng nay, tôi được cơ-quan giáo-dục và đưa cho bản tin-tức từ mặt trận gửi về, tôi xin đọc lớn để bà con cùng nghe và lãnh-hội.

Ông quay lại ra dấu cho anh Mười Máy dơ cao ngọn đèn rồi lại hắng giọng:

— Tin Bình-Định : Để thực hiện âm mưu thôn tính miền Nam đặt gông cùm lên đầu lên cổ người dân Việt, giặc Mỹ và bọn lính đánh mướn Nam Triều Tiên, trong thượng tuần tháng hai vừa qua, đã ồ ạt mở từng đợt hành quân vào các làng xã giải phóng, ỷ vào súng đạn tối tân, chúng tưởng đã nắm chặt phần thắng nhưng chúng không ngờ đã gặp phải một trở ngại lớn làm chúng tiêu tan cái giấc mộng ăn cướp của mình. Đó là lòng yêu nước cao độ và tinh thần bất khuất của quân dân ta. Kết quả chúng đã rước lấy một hậu quả nhục nhã : ngay từ phút đầu quân dân ta đã tiêu diệt gọn

một trung đoàn địch, phá hủy 72 chiến xa bọc thép, bắn hạ 18 phi cơ lên thẳng. Quân dân ta tịch thu hơn 2000 súng đủ loại và đạn dược. Đột biệt trong trận này đồng chí Võ-văn-Bê, tiểu đội trưởng tiểu đội chống máy bay mặc dầu bị thương nặng cũng đã anh dũng dùng những phút cuối cùng của đời mình đổi lấy một phi cơ siêu thanh của địch.

Nhiều tiếng vỗ tay nổi lên giữa khoảng thời gian trống của hai mẫu tin. Ông đoàn phó tiếp tục đọc hết một vài tỉnh khác: Phú-Yên, Khánh-Hòa, Quảng-Nam Ninh Thuận. Tiếng vỗ tay vẫn nổi lên đều đều vào mỗi lúc dứt một mẫu tin. Ngoài mẫu tin đầu, Quang ít chú ý đến những thành công về chiến trận ở những tỉnh sau. Tình hình chiến trận với những con số đo lường thắng bại không ở xã Quang, ở thôn Quang, không ăn nhập gì tới Quang. Ông đoàn phó, sau khi ngừng lại đốt một điếu thuốc, bắt đầu đọc đến phần bình luận. Bài bình luận nói đến những yếu tố tất thắng của cách mạng.

« Đả đảo ! đả đảo ! » Tiếng mọi người hô bên cạnh làm Quang giật mình, Ông đoàn phó nhếch miệng cười trước khi đi ra, đầu lắc lư theo mỗi bước chân Quang quay sang Thảo gọi chuyện. Thảo trả lời âm ừ như còn mệt mỏi vì cơn đau bụng hồi chiều. Quang nghĩ tới chuyện khai-suất nhưng càng lúc càng thấy đầu óc hỗn độn, trống rỗng hơn. Một con rận bò trên sống lưng buồn buồn, Quang im lặng theo dõi bước chân của nó không động dậy, cơn giận bốc lên. Con rận bò mất khi đến đường viền áo phía dưới thân. Quang nghĩ bao giờ ra tự giác, tay không bị còng, sẽ cởi áo bắt giết tất cả những con rận đã hút máu. Quang và nghĩ tới cái thú được phơi

mình dưới nắng, chân duỗi dài thoải mái, siết mạnh những con vật nhỏ bé trong móng tay. Nhưng dường như trong lúc trí tưởng tượng đang hoạt động đó, Quang vẫn định ninh có một điều không hay mà Quang không dám nghĩ tới. Quang ngủ quên đi, mơ thấy Nhi bị mấy người lạ mặt đeo súng rượt đuổi. Nhi vừa la bai bai vừa băng mình chạy len lỏi trong một cánh đồng rộng có lúa mọc cao.

Quang giật mình thức dậy, thở hồn hèn, tim đập mạnh trong lồng ngực. Thảo thức từ hồi nào đang ôm bụng rên rĩ, Anh Năm Sự ngồi canh ngọn đèn, bóng lửa chập chờn lung linh in bóng anh lên vách. Thảo gọi ê a :

— Anh năm, thôi mà, cho phép tui đi.

— Không được, nói hoài, sắp sáng rồi.

Anh năm sự cắt tiếng gắt. Thảo vẫn lải nhải :

— Đau quá đi, tôi đâu muốn chi vầy. Làm phước cho tôi một lần thôi anh Năm !

— Câm đi ! Anh Năm Sự tỏ vẻ bức bối thật sự — tía ai dám nói dây cho ông đi cầu giờ này.

Phía gần cửa sổ có tiếng ông Già Tộ lúng úng ho trong mền. Quang quay sang, dịu dàng :

— Ráng chút đi, sáng rồi, đau lắm sao ?

Thảo không đáp, người cong gập lại, rên ư ử như một con chó con.

Đột nhiên, Thảo ưỡn người, la lớn :

— Anh năm ! bứt rồi, tôi bứt rồi.

Mùi phần xông lên ngọt ngọt. Nhiều

người tỉnh dậy chửi thề, nhờ nước miếng phì phì xuống sạp. Quang úp lòng bàn tay lên mũi. Mùi hôi thối sen lẫn vị tanh tươi làm Quang buồn nôn. Anh Năm Sự lại cởi dây cho Thảo dọn dẹp chỗ nằm. Thảo thay quần áo viên vát qua khe sạp. Quang đùn hẳn tấm mền sang cho Thảo đắp, nằm thao thức mãi tới lúc trời sáng hẳn. Thảo xin phép ra suối múc nước dội chỗ dơ. Ông Chín già lúc ăn cháo xin giùm cho Thảo hai viên thuốc. Thảo từ lúc uống thuốc có vẻ đỡ, nằm quẩn mền quanh bụng kể lại cơn đau ban tối. Thảo cười, lấy tay vỗ nhẹ vào tấm mền :

— Thiệt may chớ, tao cứ ngỡ nó dính tùm lum vào cái mền của mày.

Đột nhiên, mặt Thảo xịu lại, thở dài :

— Bây giờ tao còn mệt hết sức. Ốn quá, chắc rồi tao cũng theo ông Xu.

Quang tìm cách an ủi nhưng Thảo vẫn giữ nguyên vẻ thất vọng, kể lại sự ngạc nhiên của mình khi không nhắc nổi thau nước. Nhìn bộ mặt xanh mướt với những sợi tóc lù xù bết vào trán của Thảo, Quang thấy bạn thật dễ mến, đáng thương. Thảo vẫy tay ra hiệu cho Quang cúi xuống, rồi đặt tay lên đùi, giọng buồn buồn :

— Tao hết hy vọng rồi, mày được về nhớ tin cho bà già tao biết.

Quang ngồi ngay người lên định nói. Thảo dơ tay phác một cử chỉ ngăn cản :

— Khoan đề tao nói ! Ngộ nhờ tao chết mày kiếm con Tư nói cho nó biết tao vẫn thương nó. Biếu nó cứ đi lấy chồng, nếu chết vào giờ linh tao sẽ phù hộ cho nó với bà già tao... à mày nữa chớ, nhớ nghe !

— Im đi, mày không nên nói gở.

Mặt Quang cau lại. Thảo cãi :

— Tao nói phòng xa mà, chắc gì đã chết.

Thảo rút tay mình khỏi đùi Quang, mân mê nghịch cái nút dây buộc sạp, Quang chép miệng, cố gắng đo lường độ thất vọng trong dáng điệu đứng đưng của Thảo.

Người cảnh vệ xuống gọi Quang lên khai suất. Trừ thằng Bí còn có thêm hai người nữa được gọi lên.

Ông Sáu Côn ngồi chống tay trên mặt bàn, vẫn với ánh mắt lạnh lẽo, trước mặt là một xếp giấy giầy. Trong lúc ông chỉ dẫn cách làm thành-khăn và lập lại những lời khuyên với người vừa được gọi, Quang đứng cúi mặt di di ngón chân vẽ một đường vòng cung lên mặt đất ẩm. Thỉnh thoảng Quang liếc nhìn ông, thấy ông thật đẹp tướng với vầng trán cao, cái cằm vuông và rộng. Nếu không có sợi gân xanh hằn trên trán và vết sẹo ở gò má, chắc ông có vẻ hòa nhã hơn. Quang nghĩ đến đôi mắt lớn, buồn buồn, làn môi nhỏ của bà Sáu và tưởng tượng đến một cuộc tình duyên.

Người vừa được gọi bỏ đi với tờ giấy lớn vừa dạ dạ. Quang ngồi xuống ghế trong một dáng điệu sợ sệt, rụt rè. Ông Sáu dờ tập hồ sơ lấy tờ giấy thành-khăn trải lên mặt bàn. Quang liếc nhìn những dòng chữ bằng mực đỏ phê chi-chít ở ngoài lề và phần giấy trống còn thừa ở cuối trang. Ông Sáu xòe tay áp lên mặt giấy ngang lên hỏi :

— Anh đã khai hết rồi đó chứ ?

— Dạ, chắc — Quang trả lời bối rối.

Ông Sáu cười nhạt nhìn lại vào tờ giấy. Quang rùng mình nắm chặt hai tay vào nhau.

— Trong khi đi dân-vệ anh làm gì ?

— Thừa cơ-quan — Quang đáp — em bảo vệ làng xóm, em đã khai vậy, hỏi đó người ta bảo em làm vậy.

— Được, tôi hiểu, tôi chỉ muốn hỏi ngoài ra anh còn làm gì nữa ?

— Dạ em chơi bài cào, xì lác là ăn vẹt lộn của bà...

— Tôi không hỏi chuyện đó ! Đừng làm bộ ngờ ngẩn.

Ông Sáu đập mạnh tay xuống bàn, cây bút nguyên-tử tung lên rơi xuống lặn một đoạn dài trên bàn. Quang ngửa người ra sau miệng lắp bắp nói không thành tiếng.

— Anh nhớ tên Trương-văn-Chuộc ở gần nhà thờ chứ ?

— Dạ nhớ.

Ông Sáu bĩu môi :

— Phải quên sao được, chính anh dẫn mấy thằng dân vệ ác ôn đến bắt người ta mà.

— Dạ, tại ông xã khiến vậy, em không chủ tâm. . Quang cãi.

Ông Sáu gay gắt :

— Anh đừng chối ! Anh tưởng cách mạng mù đó hả ? Anh cho vợ người ta mấy con cá rồi lăn la trò chuyện để dò xét tâu lên xã :

Quang luống cuống dơ một tay lên cao :

— Em xin thề không có, ông xã nói em mới biết. Mấy con cá lâu lâu em mới đi liệng lựu đạn. .

Ông Sáu không để Quang hết lời :

— Thế tại sao vừa vào nhà người ta anh đã biết có hai trái lựu đạn giấu trong đít lu nước ?

— Dạ, ông xã nói,

Ông Sáu chồm tới trước, nói rung cả lồng ngực :

— Câm đi ! đồ ngoan cố ! Chỉ có mày lui tới nhà người ta mà ông xã lại biết được ? Mày nói thiệt đi, nói mau ! mày đã nhận được bao nhiêu tiền thưởng ? Tụi Mỹ bố thí cho mày bao nhiêu ? khai mau !

Giọng nói oang oang, lồng lộng xoáy vào tai, Quang úp mặt vào bàn tay khóc tức tưởi, Ông Sáu ngồi xuống thở, rút khăn tay lau trán, một chút sau, chờ đợi cho cơn giận nén xuống : ông tiếp tục nói có vẻ cố gắng lấy lại bình tĩnh.

— Thôi được qua vụ thứ hai !

Ông nghiêng người lục lợi tập hồ sơ Quang chùi nước mắt trên tay áo.

— Anh cũng nhớ vụ càn quét ở Kiến Sơn chứ ?

Ông hỏi Quang đáp không suy nghĩ :

— Dạ nhớ ! Hôm đó trung đội em phải đi theo hai tiểu đoàn bộ binh từ trên tỉnh về để hướng dẫn đi đường.

— Vậy bè lũ ác ôn các anh bắt những người dân trong xã Kiến Sơn nhốt trong nhà thờ làm gì, bốn ngày sau mới cho người ta về ?

— Dạ, ông Quận nói để điều tra.

Ông Sáu nhún vai :

— Ai đánh đập những người dân ấy ?

— Dạ mấy ông trên quận.

— Còn dễ thường anh không ?

— Em có đập một người đàn ông hai cái báng súng vì ông ấy ỉa gần đầu nhà thờ.

Lần thứ hai ông Sáu nhún vai :

— Phải không có gì cả, không khai gì hết. Cách-mạng mù, cách-mạng không có tai.

Cơn giận lại bùng lên, ông Sáu nói thật nhanh, càng nói gay gắt như muốn trút tất cả sự căm hờn của mình vào người nghe. Ông tì tay vào thành bàn, chồm cả nửa người về phía trước, cầm sát xuống mặt bàn. Ông bắt đầu mày tao với Quang và lý-luận một con vật cũng không thể tin là Quang không nhúng tay vào một tội ác nào. Một người ham bài bạc, chơi bời đến nỗi phải ăn hàng quít một người đàn bà nghèo buôn thúng bán bưng rồi lại đã man đánh đập lúc người ta đòi nợ là một người vô-liêm-sĩ, không có lương-tri và một người như vậy thì không thể nào khước từ những hành-động dã-man khác.

Những lời nói cay độc của ông Sáu vang lên như cuốn theo cả những hận thù, câu nọ nối câu kia vỡ toang ở bên tai, Quang ngồi chết cứng người trên ghế, cảm tưởng như mình bị một cơn lốc cuốn từng mớ cát tạt vào mặt. Mắt hoa lên, Quang gục đầu xuống bàn bật khóc. Ông Sáu đứng dậy gấp mạnh tập hồ-sơ, đập đập tay xuống bàn nguyên rủa :

— Đồ quân dã man đến giờ phút này mà mày còn ngoan cố

Ông nắm tay dí sát vào mặt Quang rung rung và hét lên, nước miếng văng cả ra ngoài.

— Đồ bợ dít Mỹ ! đồ ác ôn ! chỉ còn một cách là chặt cái đầu mày đi mày

mới hết ngoan cố. Tao thề là tao sẽ chẳng ân hận, một chút nào khi giết mày

Cuối cùng ông đứng lên gọi người cảnh vệ dẫn Quang trở về phòng kỹ luật Quang lao đảo đứng dậy, chuệnh choạng bước theo dòng suối. « Tại sao tôi khổ thế này ? tại sao không ai tin tôi ? Tôi có làm gì đâu, tôi vô tội ! » Quang tức tữ nói sau lưng người cảnh vệ.

Thảo đón Quang bằng con mắt e ngại. Đợi cho ông Chín khóa còng đi khỏi. Thảo thăm dò :

— Sao vậy ?

Quang không đáp nằm úp mặt xuống bao quần áo. Mọi vật chung quanh đảo lộn, trời đất tối sầm lại, Quang khóc nức lên, hai tay cào vào bao quần áo. Trước mặt Quang là một bức màn màu đen với hàng ngàn chấm sáng đảo lộn, Một lát sau, Quang ngừng khóc, nghĩ đến những lời chua chát của ông Sáu Côn, cái bãi môi khinh bỉ của người cảnh vệ. Chẳng ai tin được là Quang thành thật. Loài người thật độc ác, ngu xuẩn và cực đoan. Họa may chỉ có chúa, đức chúa Trời nhân, từ hiền hậu ngự ở một nơi nào đó trên cao. Quang mím môi, muốn gào lên. « Lạy Chúa, Chúa làm chứng cho con là con không làm gì cả. »

(Còn tiếp)

BÙI-ĐĂNG

✧ Vừa giải trí vừa giáo dục

TRUYỆN CỔ TÂY-PHƯƠNG

do cây bút già dặn mà trẻ trung HOÀNG-VÂN phỏng dịch

✧ Và mỗi gia đình đều cần có :

VIỆT-NAM TỰ-ĐIỂN

ban Văn học hội Khai Trí Tiến Đức

Xuất bản MẶC-LÂM — YIÊM-YIÊM phát hành

72 D, Trần-văn-Thạch.—Sài-gòn (Tân-định)

TRUYỆN của

BUI-KIM-ĐÌNH

(Xin xem BK. TĐ. từ số 276)

NGƯỢC CHIỀU

4 | Thời gian đã bị đuổi ra khỏi căn phòng. Bốn con bạc đang mãi miết trong cuộc đò đen. Gã đàn ông đặt lá bài thứ năm xuống tấm chắn lên một cách dềnh dàng. Gã nhìn vào đồng tiền trước mặt Nghĩa. Láng của cậu còn bao nhiêu? Gã nói rồi hút một hơi thuốc thật dài. Đóm lửa lập lòe loé sáng từ một sợi khói nhỏ mong manh. Vẻ mặt bình tĩnh của gã làm Nghĩa cười thầm, tự tin. Mẹ, mày tính tháu cây tổ hết láng, ông theo gấp. Hai bàn tay Nghĩa xếp đồng tiền một cách hờ hững. Bốn con si lộ mặt. Ba con xập lộ mặt. 32 thua một, nhưng sức mấy mà nó có tầy xập. Nghĩa ngẩng đầu lên cười trong khói thuốc. Bộ người anh em tính cho tớ đi chuyển tàu suốt hay sao đây? Bà, của moa tuy kém mặt song đến nước này thì cũng phải bán cả vợ mà theo. Nghĩa quăng xấp tiền ra giữa. Đây tớ còn một thước tám...

Hai người đàn ông đã bị loại ra khỏi ván bài từ lá bài thứ ba im lặng theo rồi Nghĩa và người đàn ông trước mặt anh ta một cách chăm chú. Họ mang vẻ sôi nổi của người muốn phát biểu cảm tưởng nhưng không dám lên tiếng. Người có cặp mắt lé thì lúc nào cũng nhìn phía cửa phòng như thể canh chừng cảnh sát nhưng khuôn mặt hần thì luôn luôn thay đổi theo từng con bài của hai đối thủ còn lại.

Nghĩa nhào người lật con bài úp của người đối diện một cách hăng hái. Con xập rô đỏ chói làm Nghĩa khựng lại, ngờ ngác rồi chửi thề. Mẹ, mình mìn sầu mà thua nó. Nghĩa ngồi duỗi dài hai chân vắt vào nhau và tựa lưng vào thành tường. Thế là đi đoong một tháng lương.

Vẻ thần nhiên lăm lè của người thắng cuộc làm Nghĩa bực bội. Trông mặt thằng này chỉ muốn đấm. Nếu có thằng Phát ở đây thì ông đấm mày thấy mẹ.

Nghĩa thọc tay vào túi móc bao Lucky. Bao thuốc bị dẹp lại một bên vì vải quần càng xát. Không biết anh Trọng và Thùy ăn cơm chưa hay đợi mình? Ông Trọng nhà mình lúc này bắt đầu bay bướm rồi. Nồi hứng gì mà lão cho mình bao Lucky? Nghĩa rút một điếu thuốc cắm trên môi, điếu thuốc rỗng và xếp lại làm Nghĩa ngạc nhiên. Gã mắt lé nhìn ra ngoài cửa lên tiếng:

— Ê Nghĩa, cậu định đốt tiền hay sao?

Nghĩa thoáng thấy màu xanh trên môi. Anh cầm điếu thuốc bằng cả năm ngón

tay. Nghĩa bối rối vì điều thuốc là một tờ giấy năm trăm cuộn tròn. Nghĩa xé tung bao lucky. Năm điều thuốc màu xanh lẫn lộn trên nền chiếu. Quái, ông Trọng nhà mình chơi cái trò gì đây? Nghĩa trái từng từng điều thuốc màu xanh xếp lại dưới bàn chân. Gã mắt lé cầm vỏ bao thuốc ném vào lòng Nghĩa. Chắc cậu lại bắt địa em rồi. Em tên Lê Hà phải không? Nghĩa liền nhìn bao thuốc. Ở ở bờ của tao đấy. Chắc em muốn dành cho tao một sự ngạc nhiên. Nghĩa chợt nhớ tới nụ cười của Trọng. Lão Trọng coi bộ vậy mà cũng một cây bắt địa rồi. Lê Hà? Sao mình không nghe lão ấy nhắc tên Lê Hà bao giờ? Bà Nguyệt dám vắng lắm! Chắc ông Trọng nhà mình mới về được con Lê Hà giàu xụ? Lão ấy kín miệng thật!

Người chủ nhà lên tiếng thúc dục mọi người tiếp tục canh bạc. Hẳn mang vẻ mặt hơn hờ tươi trẻ của người tin tưởng vào việc làm. Có lẽ những điều thuốc lá màu xanh của Nghĩa đã tạo trên khuôn mặt hẳn vài đường đen dóm vì nụ cười. Cặp môi đen dày bung ra. Chiếc răng cửa như một hạt bắp bị lép, dẹp, lồi vô trong những chiếc răng gập ghềnh. Nụ cười của hẳn như một vết trắng lồi lõm trên lưng một củ khoai lang đen do hàm răng của chuột đào xới.

Cái ý nghĩ ba tháng chưa trả tiền nhà cũng như khuôn mặt người con gái mang tên Lê Hà mà Nghĩa vừa tưởng tượng như một tia chớp vừa phụt tắt trong đầu óc Nghĩa. Anh ta liếc nhìn người vừa thắng cuộc. Hẳn vẫn mang vẻ lầm lì như những lúc vợ trên về. Bây giờ Nghĩa mới chợt biết là mình thấy rõ từng chi tiết trên khuôn mặt hẳn. Chiếc nốt ruồi to đen xỉ xuất phát ba sợi râu dài trên má hẳn làm Nghĩa khinh thường

Nếu uýnh mày thì ông sẽ vặt ba sợi râu trước.

oOo

Nghĩa ngả mình xuống giường Phát một cách mệt mỏi. Anh ta móc mép để giầy vào thành giường, co thật mạnh chân vào rồi đá chân lên cao làm một chiếc giầy văng lên mặt bàn viết của Phát. Nghĩa lăn mình vào giữa giường úp mặt xuống gối. Mái tóc của Nghĩa tung xõa ra loăn xoăn trên gối như mái tóc một cô gái. Tiếng nói của Nghĩa chạy vào trong nệm bông :

— Tao nghi là tụi nó có thể còm bin với nhau. Nếu có mày đi hôm nay chắc là phải tính. Ba thằng đó coi bộ yếu, nhưng mình phải hai đũa, một đũa, uýnh một đũa vô tiền.

Phát buông song cửa sờ, đặt hai tay lên mép bàn rồi nhẩy phóc ngồi lên mặt bàn. Hai chân Phát đu đưa trong một vài vệt nắng vẽ những bóng đen trên đồng sách bừa bãi dưới gầm bàn.

— Tụi này họp ngay ở bùm nhẩy lậu của thằng Trân hả? Cứ đề gần tới giờ khách tới nhẩy mà mình gầy thì cũng đủ mệt cho nó. Tụi nó vô của mày mấy thước?

Nghĩa nằm quay mặt ra phía ngoài đáp, năm thước. Tiếng nói của anh ta to hơn khi tả lại khuôn mặt của những con bạc. Mày có biết lai lịch thằng có nốt ruồi và ba sợi râu ở má không? Thịnh thoảng tao vẫn gặp nó đi với thằng Trân.

Mặt Phát cau lại có vẻ suy nghĩ. Ánh nắng đã bò lên mặt Phát nhưng anh ta vẫn giữ nguyên dáng ngồi cũ. Những chấm đen và đỏ của trứng cá dày đặc làm da mặt Phát căng lên và dày hơn. Phát hơi cúi đầu xuống và nhíu mặt

lại để tránh tia nắng. Mái tóc anh ta cũng loăn soăn và như phủ một lớp phầm màu đỏ nhạt. Phát lên tiếng làm những hạt bụi nhỏ li ti đang lượn quờn trong tia nắng bị đẩy dạt vào bóng mát :

— Tao nhớ rồi, hình như thằng có ba sợi râu ở má là đàn em của thằng Trân. Tụi nó vẫn gọi là thằng Hùng râu. Mà phải coi chừng, nó cũng một cây đấm đấy. Phát dơ tay đấm dứ về phía trước

— Nhưng sức mấy mà nó chịu nổi tao. Nó cũng lơ mơ biết tao. Có lần tao và nó sém đụng nhau. Nó có vẻ rét nên nhờ một thằng khác dàn hoà.

Giọng Nghĩa có vẻ tin tưởng :

— Tao biết sức tụi nó nên tao có hẹn mười giờ khuya nay tụi mình lại. Mẹ, tụi nó có vẻ hoan hỉ lắm. Mình xoay lảng chừng vài thước rồi còm bin với nhau. Tao biết lúc đầu thế nào tụi nó cũng thả dạn cho mình ăn. Đớp được khá rồi mình gây chuyện nghỉ ngang. Nếu tụi nó dờ chừng thì mình ỳnh chết mẹ.

Bàn tay Phát dơ ra phía trước để chặn lời của Nghĩa :

— Hẹn tụi nó bữa khác đi. Hôm nay thì không được. Tao mắc hẹn với em.

Rồi giọng nói của Phát có vẻ nghiêm trang :

— Hồi nãy tao nghe mày nói tụi nó đốt của mày năm thước. Tiền đâu mà nhiều thế ?

Nghĩa bật dậy như chiếc lò xo :

— Ê vụ này ly kỳ lắm. Trưa qua ông Trọng nhà tao cho tao một bao lucky. Tao mở ra thấy sáu tờ giấy năm trăm cuộn tròn lại như điếu thuốc. Trong vỏ bao thuốc thì đề tên Lê-Hà mày ạ. Mày thấy ông anh tao tiến bộ chưa ? Bắt địa được của gái chợ đâu phải là ghê,

Phát mở to mắt có vẻ ngờ ngác. Giọng nói của anh ta chậm chậm, lừng khừng :

— Ly kỳ nhỉ ? Một hiện tượng của sự tiến bộ ! Nhưng tao thấy sự thật mà khó tin quá ! Tao còn lạ chó gì cái ông anh của mày. Nói mày đừng buồn nghe. Anh mày quê một cục. Sở làm của anh mày là nơi hốt bạc mà anh mày vẫn rách như sơ mướp. Tao quen con mẹ Kim làm cùng sở với anh mày. Con mẹ Kim nói anh mày gan nhất sở. Thời buổi này mà chê của hối lộ. Thật là một huyền sử ca của thời đại. Phát chuyển sang giọng hài hước. Một chuyện liêu trai của thời nguyên tử.

Nghĩa nằm xấp góc đầu lên, hai chân anh đập mạnh xuống giường nệm :

— Tao cũng đồng ý với mày về những điều đó. Ông anh tao lắm cầm thấy mẹ. Tao mà hé miệng công kích ông ấy điều gì thì ông ấy mang đạo đức ra quạt mình toi bời. Mình không thể chấp nhận quan điểm của ông ấy nhưng nhiều khi ông ấy dòn tao vào thế tịt luôn. Bữa qua tao chơi ông ấy một đòn khá nặng. Tao định bắt địa ông ấy hai chục thước. Phát diễn tả sự ngạc nhiên bằng một cử chỉ vung tay về phía trước :

— Hay lắm ! Nhưng ông ấy rách như sơ mướp, mày bắt địa nhiều quá tao e không đủ.

Giọng nói của Nghĩa tin tưởng. Mày không biết là anh tao mới đòi qua sở khác có thể hốt bạc còn bọn gấp mười lần sở cũ. Tao dùng tình cảm để dòn ông ấy vào thế bí. Tao tin là ông sẽ đớp của thiên hạ để chi cho tao. Ông ấy mất chó gì đâu.

Phát dơ tay chặn lời Nghĩa rồi lên tiếng hỏi về kế hoạch bắt địa của bạn. Nghĩa đáp, hôm nọ tao nghe mày có

quen một thằng nào là cháu của một sừ Đồng Lý. Tao sẽ nhập ngũ khóa tới nên tao phia với ông Trọng là cần gấp hai chục ngàn để nhờ thằng bạn mày chạy cho tao về ngành chuyên môn. Nhà tao chỉ có hai anh em trai, dĩ nhiên ông Trọng đâu dám để tao đi trận. Nhân lúc thằng Tú ở xóm tao mới « tới » ở Bình Long, tao tấn công ông ấy dồn dập.

Phát cười lên khanh khách khen tuyệt diệu. Biết đâu mày chả khai quang cho anh mày. Nhưng mày có chạy thực không? Thằng mà tao quen là cháu bảy mươi đời của một sừ Đồng Lý.

Nghĩa châm thuốc hút rồi thở ra những vòng khói tròn mềm mại quấn vào nhau. Một vài sợi khói bị đứt liên lạc với vòng tròn ngay từ vành môi Nghĩa làm khuôn mặt anh ta mờ đi. Nghĩa nhìn khuôn mặt Phát trong một khuôn vòng tròn khói thuốc toả rộng. Tao mà chạy cái chó gì. Số chết thì ở đâu cũng chết. Còn vài tháng nữa là vào lính nên bây giờ tao muốn có tiền vung vít cho tơi bời. Nếu ông Trọng mà xoay cho tao được cỡ chục thước trở lên, tao sẽ đưa em Loan ra Cấp bù khú với nhau.

Phát phản đối ý kiến của Nghĩa. Thôi đốt em Loan của mày đi. Giọng ca thì the thé mà tối nào cũng ượn ẹo, lắc đầu chớp mắt trên tivi đến phát ngán. Có tiền thà đi đánh, đi nhót cho gãy cẳng còn hơn... Phát chỉ tay ra ngoài cửa, nói tiếp. Anh Trọng nhà mày cộng với ông cụ tao chia đôi thì vừa. Vậy mà ông cụ tao lên tivi vận động tranh cử lại là người nói hay nhất mới ly kỳ chứ. Ly kỳ như anh mày bắt đạ con Lệ Hà nào đó.

Phát bỗng đổi giọng: Nếu hằng năm có vài cuộc tuyển cử thì khoái quá. Bởi vì trong thời gian tranh cử ông cụ tao để đãi với tất cả mọi người kể cả tao. Hôm trước ông cụ cho tao làm thư ký riêng về việc kế toán. Cụ chỉ cho tao năm ghim để trả lương cho vài tên cán bộ vận động. Tao xài hết mà cụ chỉ chửi tao đúng ba lời thằng mắc dịch. Tuy thế khi cụ cho tao de chức thư ký, cụ cũng muốn phi lộ vài lời để lòng ái quốc. Phát bỗng làm bộ nghiêm trang. Anh phải hiểu là Quốc gia đang trong lúc dầu sôi lửa bỏng. Anh không tham gia vào công cuộc cứu quốc, kiến quốc, dựng nước là anh đã đắc tội với dân tộc. Nói xong Phát cười sặc sụa. Nghĩa cũng cười lăn lộn trên giường nệm.

Phát tiếp tục câu chuyện:

— Tuy thế sau đó ít bữa tao lại bắt đạ cụ một phát hai thước. Cụ bảo tao muốn làm gì thì làm chớ đừng để báo chí bêu rếu tên tuổi làm mất uy tín cụ. Ông cụ có vẻ rét tao. Tao mà phản pháo là cụ bay ngay. Phát sửa lại dáng đứng và trịnh trọng nói. Thưa quý vị đồng bào cử tri. Quý vị hãy dồn phiếu cho ba tôi. Trường học sẽ phải đóng cửa. Vũ trường sẽ mọc lên như nấm Dân ấp phe sẽ được nâng đỡ...

Phát ngừng nói, khuôn mặt anh ta mang vẻ mặt của một kịch sỹ sau một màn hài hước Nghĩa đứng lên nhét vào áo thò ra ngoài vào cặp quần. Ông anh tao mà được một nửa như ông cụ mày thì cũng đỡ khổ cho tụi tao. Làm ở sở ấy bao nhiêu lâu mà đểch mua nổi cái ti vi.

(Còn tiếp)

BÙI-KIM-ĐÌNH

Tin sách

Ông Nguyễn-Hiến-Lê một cây bút rất quen thuộc với bạn đọc Bách Khoa vừa dành cho nhà Thanh Tân xuất bản và tái bản một số sách do ông biên soạn hoặc phiên dịch. Những sách này có loại dành cho các bậc làm cha mẹ để dạy dỗ con cái như :

— **Dạy con theo lối mới** (in lần thứ hai, 192 trang, giá 95 đ)

— **Săn sóc sự học hành của con em.** (in lần thứ hai, trên 130 trang giá 70 đ).

Cuốn trên giúp cho độc giả tìm hiểu và dạy dỗ con em theo phương pháp giáo dục mới, khi chung sống với gia đình cuốn dưới giúp ta chăm sóc sự học hành của trẻ sao cho thấu hoạch được kết quả tốt đẹp, từ sự giảng dạy bài đến các cách trị tật làm biếng.

Một loại nữa dành cho các bạn trẻ từ lúc còn là học sinh cho tới khi bước vào đời vật lộn với cuộc sống mỗi lúc một gay go phức tạp. Đó là những quyển :

— **Kim chi nam của học sinh** (in lần thứ tư 214 trang giá 95 đ) giúp các em tổ chức việc học ở trường, ở nhà sao cho đỡ phí sức, đỡ tốn thì giờ, lại mau có kết quả.

— **Tổ chức công việc theo khoa học** (in lần thứ ba 260 trang, giá 130 đ) trình bày về tinh thần và phương pháp khoa học cùng cách áp dụng phương pháp đó trong sự tổ chức công việc để đỡ tốn tiền của, thì giờ (học thuyết Fayol và Taylor).

Tay trắng làm nên (nguyên tác : The Three keys to success của Huân tước Beaverbrook, bản dịch dày 124 trang, giá 65 đ). Những kinh nghiệm sống của một nhà đại doanh nghiệp Gia-nã-đại, Ô.

Max Aitken sau, được Anh hoàng phong là Huân tước Beaverbrook, trình bày trong 14 chương mà mỗi chương là một bí quyết thành công.

Luyện tinh thần (nguyên tác : «Don't grow old Giow up!» của Dorothy Carnegie tức bà Dale Carnegie bản dịch in lần thứ hai, dày 210 trang giá 100 đ luyện tinh thần trách nhiệm, tinh thần hoạt động, tinh thần lạnh mạnh, tinh thần hiểu người, tinh thần trẻ trung...

— **Lời khuyên thanh niên** (nguyên tác : Fais ton chemin » của Bác sĩ Paul Noël, bản dịch dày 216 trang giá 100 đ) bình dị, thực tế, hợp với các bạn trẻ, giải quyết nhiều vấn đề, từ luyện thân thể đến luyện trí óc và nâng cao tâm hồn.

oOo

Một cơ sở xuất bản quan trọng được thành lập gần đây với sự cộng tác của đông đảo các cây bút tên tuổi ; đó là cơ sở xuất bản Phạm quang Khai, số 3 đường Nguyễn-Siêu Saigon, khởi sự xuất bản 2 loại sách :

— Tủ sách Tiến-bộ cung cấp các tài liệu thiết thực và tối yếu về tình trạng các nước, về xã hội, về kinh tế, về khoa học.

— Tủ sách Nam Chi chú trọng về văn hóa thuần túy.

— Trong tủ sách Tiến-bộ hiện đã ấn hành :

— « **Lược khảo về chánh đảng** » của Đoàn-Thêm tài-liệu hữu-ích cho những ai muốn tìm hiểu đại-cương cơ-cấu các chính đảng ở những nước tân tiến. Sách khổ 11,2x17, dày 160 tr., bìa hai màu, giá 80đ.

— « **Việc từng ngày 1965-1966-1967** », cũng của Đoàn-Thêm tài-liệu nối tiếp vào quyển Hai mươi năm qua, (Xem tiếp trang 82)

Thời-sự thế-giới

TỪ-TRI

Đại-hội đảng Cộng-hòa Mỹ đã nhóm họp, nạn đói tại Nigeria, cuộc khủng-hoảng Nga-Tiếp tại Đông-Âu vẫn là những vấn-đề đã thu hút mọi sự chú-ý của dư-luận quốc-tế. Ngoài ra miền Trung-Đông, sau khi lắng dịu được ít lâu, lại bắt đầu sôi-động với cuộc đảo-chánh tại Irak, với thái-độ mới của Tổng-thống Ai-cập Nasser.

Mỹ-châu : Hoa-kỳ đi tìm ứng-cử-viên Tổng-thống

Bước sang tháng 8, cuộc cử-động bầu-cử Tổng-thống tại Hoa-kỳ đi tới một ngã đường mới. Đại-hội của hai đảng Dân-chủ và Cộng-hòa được triệu tập để bầu ứng-cử-viên Tổng-thống chính-thức của mỗi đảng.

Đại-hội đảng Cộng-hòa đã được triệu-tập trước. Tại Miami, một bãi biển sang trọng, ven bờ Thái bình-dương. Ba ứng-cử-viên của đảng Cộng-hòa là Cựu Phó Tổng-thống Nixon, Thống-đốc tiểu-bang Nữu-ước Rockefeller và Thống-đốc tiểu-bang California Reagan đã huy-động toàn lực và những phương-tiện tài-chánh khổng-lồ nhất trong lịch-sử tranh-cử Mỹ để hy vọng lấy được phiếu của các đại-diện đảng.

Ông Nixon đóng đại bản-doanh tại ba tầng lầu khách sạn Hilton Plaza, 300 nhân viên được vận dụng để đi cử-động. Hai hệ-thống truyền-tin được đặt để bảo đảm sự liên-lạc giữa phòng hội của đảng với bên ngoài. Ông Nixon còn sử-

dụng tới 125 chiếc xe chở thư-từ và một số tàu thủy nhỏ mà người ta gọi là « Hạm-đội của Nixon » (« Nixon's Navy ») để có thể chở các đại-diện đảng từ khách-sạn tới phòng họp nếu họ bị kẹt xe.

Ông Rockefeller cũng tung ra những phương-tiện không kém phần vĩ-đại. Ông sử-dụng 200 nhân viên lão luyện trong nghề chính-trị, chiếm 550 căn phòng của khách-sạn Americana. Ông còn cho đặt một đài truyền-tin đặc biệt tại tầng lầu thứ 14 của một căn nhà đối-diện với phòng họp của đảng. Sau hết ông còn tung ra một hệ-thống thông-tin tối-tân gồm 900 máy phát-thanh và thu thanh tí hon để bỏ vào túi các đại-diện đảng có thiện-cảm với ông hầu liên-lạc dễ dàng với họ.

Ông Reagan đóng đại bản-doanh tại khách-sạn Dauville gồm có 70 nhân-viên và ông cũng dùng những phương-tiện thông-tin và chuyên-chở tối tân như hết hai đối-thủ của ông là Nixon và Rockefeller.

Đại-hội đảng Cộng-hòa đã nhóm họp ngày 2-8 vừa qua. Giữa ứng-cử-viên Rockefeller khuyh tả và một ứng cử-viên khuyh-hữu Reagan, đảng Cộng-hòa đã chọn ông Richard Nixon làm ứng-cử-viên Tổng-thống của đảng như chúng tôi đã tiên đoán nhiều lần trong mục này, ông Nixon đã được đảng Cộng-hòa chọn ngay vòng đầu. Ông Nixon

đã thu được 692 phiếu tức là 25 phiếu nhiều hơn số phiếu cần thiết để thắng. Ông Rockefeller được 287 phiếu và ông Reagan 182 phiếu. Sau khi ông Nixon đạt được đa số, các đảng viên Cộng-hòa đã sửa phiếu, những người trước bỏ cho Rockefeller và Reagan đều quay lại dồn cả phiếu cho Nixon. Vì vậy ông Nixon đã được Đại-hội đảng Cộng-hòa đồng thanh bầu làm ứng-cử-viên Tổng-thống. Sau đó ông Nixon đã chọn ông Spiro Agnew. Thống-đốc tiểu-bang Maryland, làm ứng-cử-viên Phó Tổng-thống vì dưới sự hướng dẫn của Agnew, các đại-diện đảng Cộng-hòa của tiểu-bang Maryland đã dồn phiếu cho Nixon khi cân cân đã được ngã hẳn về ông.

Ông Richard Milhous Nixon, sinh ngày 9-1-1913 tại Californie, con của một chủ tiệm hàng tạp-hóa. Trong đệ nhị Thế-chiến ông đã tòng quân và đã lên tới cấp bậc Đại-úy. Năm 1946 ông đắc cử dân-biểu Hạ - nghị - viện. Năm 1950, ông đắc cử Thượng-nghị - sĩ và năm 1952, được tướng Eisenhower chọn làm ứng-cử-viên Phó Tổng-thống. Năm 1960, ông ra tranh-cử Tổng-thống với John Kennedy và bị thất cử chỉ vì ông thua ông Kennedy có 184.647 phiếu (trên tổng số 67.500.000 phiếu.) Cách đây 2 năm, ông Nixon lại ra tranh cử Thống-đốc, Tiểu-bang Californie và bị thất cử. Ông Nixon có vợ và hai con gái, một con gái đã đính hôn với David Eisenhower, cháu nội của cựu Tổng-thống Eisenhower.

Khi còn làm Phó Tổng-thống ông Nixon đã có tiếng là một người cứng rắn. Năm 1954 ông chủ-trương thả bom nguyên-tử ở Điện-biên-phủ. Ông còn có tiếng là một người không chịu nhượng bộ phe Cộng - sản. Năm 1959 ông đã

tranh luận vô cùng sôi nổi với Thủ-tướng Nga Kroutchev tại cuộc Triển-lãm Hoa-kỳ ở Mạc-tư-khoa.

Ông Nixon đã nhiều lần suýt làm Tổng-thống. Năm 1955 và 1957 khi Tổng-thống Eisenhower đau nặng, người ta đã sửa soạn đề ông lên thay thế trong trường hợp Tổng-thống không qua khỏi.

Trong đảng Cộng - hòa, Ông Nixon thuộc thành phần bảo-thủ, Ông đã ủng hộ ông Goldwater năm 1964. Nhưng ông không quá thiên hữu như ông Reagan. Vì vậy khi đảng Cộng-hòa bầu cho ông là người ta muốn một chính-sách trung-độ, không cấp-tiến như Rockefeller nhưng cũng không phản-động như Reagan.

Trong khi đảng Cộng-hoà họp Đại-hội, đảng Dân-chủ cũng không ngớt hoạt-động và theo dõi thái-độ của đối-phương. Mỗi phe Dân-chủ lại ủng hộ một ứng-cử-viên Cộng-hoà. Ông Mac Carthy muốn ông Rockefeller được lựa chọn. Vì nếu đảng Cộng-hoà đưa ra một ứng-cử-viên cấp-tiến thì đảng Dân-chủ cũng phải có một ứng-cử-viên cấp tiến (là Mac Carthy) thì mới mong thắng cử. Trái lại, ông Humphrey lại mong đảng Cộng-hoà cử ông Nixon, vì như vậy muốn đương đầu với một ứng-cử-viên Cộng-hoà bảo-thủ Nixon, tất đảng Dân-chủ không có ai hơn là Hubert Humphrey.

Nay Nixon đã thắng, Humphrey càng thêm hy vọng được lựa chọn. Tuy nhiên để tăng cường địa-vị của mình, ông Humphrey đã kín đáo mời ông Edward Kennedy ra ứng-cử Phó Tổng-thống cùng liên-danh với ông. Nhưng E. Kennedy đã từ chối, vì gia-đình Kennedy chưa muốn có thêm một bi-kịch thứ ba và Edward Kennedy cũng không muốn liên-kết với một người mà anh ông đã đá kích trước khi chết.

Tuy nhiên nếu ông Nixon quá mạnh và đảng Dân-chủ quá chia rẽ, đảng sẽ phải « trung-dụng » ông Kennedy và buộc ông phải ra tranh-cử. Trong trường-hợp này, ông Humphrey sẽ phải thay đổi đường lối rất nhiều. Hiện thời ông Humphrey là một ứng-cử-viên ít được tự do hành-động nhất. Ông bị kẹt giữa sự trung-thành với Tổng-thống Johnson và sự đòi hỏi của dân chúng. Nhưng có lẽ Tổng thống Johnson cũng thấu hiểu cảnh khó khăn của Humphrey nên ông đang tính chuyện vẫn hồi gắp hòa bình tại Việt-nam. Các quan sát viên cho rằng có lẽ Tổng thống Johnson sẽ đi tới một thỏa hiệp với Bắc Việt để hai bên cùng ngưng chiến hay ít nhất cũng cùng xuống thang chiến tranh trước ngày 26-8 là ngày đảng Dân-chủ nhóm Đại hội. Nếu như vậy, không những ông Humphrey có hy vọng sẽ được đảng lựa chọn mà còn có hy vọng đắc cử Tổng thống vào ngày 5-11 tới nữa.

Thái độ của Bắc-Việt vì vậy có ảnh hưởng thực tiếp tới cuộc bầu-cử Mỹ. Nhưng ngược lại cuộc bầu cử Mỹ cũng có ảnh hưởng không kém đến thái độ của Bắc Việt. Trước thắng lợi của Nixon trước đảng Cộng-hòa, Bắc Việt đã hết sức lo ngại. Nếu Humphrey được chọn làm ứng cử viên Tổng-thống nữa thì mối đe dọa đối với Bắc Việt sẽ còn trầm trọng nữa. Vì vậy để tránh sự đắc cử Tổng thống của Nixon, Bắc Việt sẽ bắt buộc phải có gấp một thái độ mềm dẻo hơn. Cuộc hòa đàm Paris đang đi gần tới một kết quả. Ngoại trưởng Pháp Michel Debré, người đã được cả Harri-man và Xuân - Thủy luôn luôn thông báo về diễn tiến của hội-nghị, đã tuyên bố rằng hai bên sẽ đi tới thỏa-hiệp trong vòng 5 hay 6 tuần nữa.

Phi-châu : nạn đói hoành - hành tại Nigeria

Cuộc nội-chiến tại Nigeria đã kéo dài hơn một năm. Đây là một cuộc chiến tranh thầm lặng nhưng không kém phần tàn bạo. Chính phủ trung ương Nigeria đã tái chiếm một phần lớn lãnh thổ Biafra. Nhưng thổ dân Biafra nhất định không chịu đầu hàng vì họ sợ rằng Chính-phủ Trung-ương sẽ tiêu-diệt hết chủng-tộc Ibo. Nhưng quân-đội của Chánh-phủ trung-ương đã nắm được hết vùng duyên-hải. Phe Ibo bị đẩy lui vào bên trong. Nạn thiếu thực-phẩm do đó trở nên trầm-trọng. Hiện nay vì thiếu thịt cá từ vùng duyên-hải chở tới, 3 triệu trẻ con Nigeria bị nạn thiếu chất dinh-dưỡng. Ngoài ra nạn này còn đe dọa cả 1 triệu đàn bà có thai nữa.

Các quốc-gia tiên-tiến cũng như các tổ chức quốc-tế đã báo động và tổ-chức công cuộc cứu-trợ. Trong khi đó cả Nigeria và Biafra đã gửi phái-đoàn sang Niamey, thủ-đô của Niger, để thương-thuyết. Hội nghị Niamey khó có thể có kết-quả tốt đẹp, nếu Chính-phủ Nigeria vẫn cương quyết đánh tan Biafra trong vòng 4 tuần như đã tuyên bố.

Âu-châu : Tranh chấp Nga-Tiệp đang đi tới lắng dịu

Để giải-quyết cuộc tranh chấp Nga-Tiệp, hai quốc-gia đã gửi phái-đoàn tới Cierna, một tỉnh Tiệp-khắc gần biên-giới Nga. Nga đã cử Tổng-bí-thư Cộng-đảng Brejnev và Thủ-tướng Kossyguine sang phó-hội. Tiệp-khắc cử Tổng-thống Svoboda và Tổng-bí-thư Cộng - đảng Dubcek đến để đối phó.

Cuộc hội-đàm đã kéo dài hơn ba ngày trong bầu không khí hết sức căng thẳng. Phái đoàn Nga giận dữ trách Tiệp-

khắc có thái-độ « chống Cộng », yêu cầu Tiệp-khắc loại bỏ những người chủ trương tự-do ra khỏi chính quyền và tái lập chế-độ kiểm-duyet. Ông Dubcek cũng đã chứng-minh rằng những biện-pháp cải cách của ông không có nghĩa là chấm dứt chế-độ Cộng-sản tại Tiệp-khắc, ngoài ra chính-sách mới của ông còn có tác-dụng thắt chặt dây liên-lạc với Nga-sô.

Cuộc hội đàm đã gay go đến nỗi Brejnev kiệt sức phải nằm liệt giường. Dubcek muốn tỏ cho Nga biết rằng ông được Nam-tư ủng hộ nên ông nói là ông phải trở lại Prague để đón Thống-chế Tito thì Brejnev đã sẵn giọng trả lời : Mặc kệ Tito.

Xuất trong thời gian hội nghị nhóm họp, dân chúng Tiệp-khắc đã tích cực ủng hộ Dubcek. Hàng triệu người đã biểu tình, gửi kiến nghị yêu cầu các lãnh tụ Tiệp không nhượng bộ Nga. Ngay các người bảo thủ của phe Novotny cũng bày tỏ lập-trường ủng hộ Dubcek.

Sau 3 ngày rưỡi tranh đấu, cả Nga lẫn Tiệp đã đi tới thỏa hiệp. Tiệp-khắc đã tái lập một phần nào chế độ kiểm duyệt và chịu giới hạn bớt các liên lạc với khối Tây phương,

Nhưng ngược lại, Nga cũng phải nhượng bộ nhiều hơn nữa. Các lãnh tụ Kremlin đề cho Dubcek tiếp tục chính sách tự-do-hoá và rút quân đội Nga ra khỏi lãnh thổ Tiệp. Như vậy tuy nhượng bộ một phần nào, Tiệp khắc đã thắng lợi. Thắng lợi đã cho phép ông Dubcek tới Bratislava để phó hội với các lãnh tụ cộng-sản Đông Âu khác, điều mà trước đây ông từ chối không chịu làm vì sợ mất mặt. Sau hội nghị Cierna, hội-nghị Bratislava không còn ý nghĩa nữa nên chỉ kéo dài có hai giờ đồng hồ và chỉ là lễ chuẩn-y những quyết định ở Cierna.

Sở dĩ ở Cierna, Nga đã phải nhượng bộ vì dư luận quốc tế đều ủng hộ Tiệp-khắc. Hơn nữa Hoa-Kỳ đã làm áp lực mạnh mẽ để không cho Nga tái diễn một vụ Budapest thứ hai. Ông Bohlen, Phụ tá Thứ trưởng Ngoại giao Mỹ đã nói với ông Kuznetsov, Phụ-tá Tổng-trưởng Ngoại - giao Nga rằng nếu Nga tấn công Tiệp, Mỹ sẽ hủy bỏ mọi trao đổi văn-hóa, hoãn việc thương thuyết để giảm sản xuất hỏa tiễn..,

Nhưng đề cho Tiệp-khắc tiếp tục áp dụng một chính sách tự do và dân chủ là một nguy hại lớn cho sự đồng đều của khối Cộng-sản. Kinh nghiệm Tiệp-khắc sẽ như một vết dầu loang dần khắp Trung và Đông-Âu, như vậy trong một tương lai rất gần đây những chính-thể độc tài như Đông-Đức của Walter Ubricht và Ba - Lan của Gomulka sẽ không tránh khỏi rạn nứt.

Trung đông : bắt đầu sôi động lại.

Vùng Trung-Đông lắng dịu một phần nào sau cuộc chiến tranh 6 ngày vào tháng 6-1967 đã trở nên sôi động trở lại.

Tại Irak, quân đội dưới sự chỉ huy của Tướng Ahmed Hasan Bakr đã đảo chánh lật đổ Tổng-thống Arif và Thủ tướng, Taher Yehia, có tiếng là tham nhũng, nên đã được mệnh danh là « tên trộm thành Bagdad ».

Sau ba năm cầm quyền, Tổng-thống Irak đã đưa nước này tới một tình trạng kinh tế hoàn toàn suy sút. Tuy là sở hữu chủ của những mỏ dầu hỏa trữ phú, dân Irak đã bị bần-cùng-hóa vì sự tham nhũng của chính-quyền.

Cuộc đảo chính tại Irak có một hậu quả quốc tế đặc biệt là Irak sẽ trở nên thù nghịch với Ai-Cập. Trong khi Arif thân

Nasser thì tướng Bakr không giấu giếm ác cảm của ông đối với Nasser.

Thái độ của Irak sẽ tăng thêm khó khăn cho Nasser. Thật vậy, tại Trung-Đông mỗi khi phe Ả-rập thất trận, người ta đều thấy một loạt đảo-chính quân sự bùng nổ. Nasser biết như vậy nên đã cố tìm sự ủng hộ của Nga để tấn công Do-thái rửa nhục.

Nhưng trong cuộc viếng thăm Nga vừa qua Nasser đã không đạt được kết quả mong muốn. Nga không những không chịu viện trợ vũ khí cho Ai-Cập mà còn khuyên Nasser không nên khiêu khích Do thái nữa.

Trở về Ai-Cập, Tổng thống Nasser lâm bệnh và hiện thời ông phải kiêng

không được hút thuốc lá. Ngoài ra, ông còn tuyên bố là Ai-Cập sẽ không làm gì có thể đưa tới chiến tranh với Do-Thái và ông sẽ sang Nga để chữa bệnh nước tiểu có đường.

Người ta không hiểu chứng bệnh trên đây có tính chất chính-trị hay không nhưng Nasser ra đi vào lúc dân chúng đang thất vọng tất sẽ không có lợi. Chính thế Nasser đứng vững là nhờ duy trì một chính sách cứng rắn đối với Do-thái. Nay Nasser tỏ ra mềm dẻo tức là ông đã vô tình phơi bày nhược-điểm cho phe đối lập của ông khai thác. Vì vậy tương lai của Nasser đang bị đe dọa và rất có thể một cuộc đảo chánh như ở Irak sẽ xảy ra tại Ai-Cập.

TỪ-TRÌ

CÙNG QUI BẠN GỬI BÀI

Bách-khoa số này ra chậm mấy hôm vì bị cúp điện quá nhiều, nên vào giờ chót một số bài — nhất là các sáng tác văn nghệ — phải gác lại cho báo ra khỏi quá trễ. Mục giới thiệu sách báo mới cũng như Hộp-thư cũng phải gác lại với cùng một lý do trên đây. Mong qui bạn thông cảm cho và xin sẽ đăng đầy đủ vào những số tới đây.

Tòa soạn BACH-KHOA THỜI-ĐẠI

Mời thân hữu đọc :

MỞ ĐƯỜNG Số 1

tạp-chí văn-học nghệ-thuật

Lê - Văn - Ngăn phạm duy và người tình của đất nước Việt - Nam *
Trần-Hoài-Thư sau khi bại trận * Hoàng-Gỗ-Quý khi nhìn rõ mặt *
Nguyễn-An đặt lòng trên đồ nát * Nguyễn-thị Thùy-Mỹ cánh tay *
Mở Đường những lá thư từ mặt trận khe sanh * phong điền * đời kỳ
son tân rai * vòm cỏ động * cùng thơ của HOÀNG-THỊ THỦY-
TIÊN * ĐYNH-TRÂM-CA * LÂM CHƯƠNG * NGUYỄN-MẠNH
SONG-KA * HOÀNG-GỖ-QUÝ.

* toà soạn

523 Gia long Qui nhơn

* thư từ bài vở

Trần quý Sách

* giao dịch tiền bạc

bà Lê thị Mễ

THỜI-SỰ VĂN-NGHỆ

Là thế thế

Nhà xuất bản Julliard cho ra một cuốn sách có cái tên hay hay: *Cela comme cela*. Tác giả của nó lại hay hơn: Đó là Aherdan (cả tên cả họ, một chữ) bộ-trưởng Quốc-phòng, rồi bộ-trưởng Canh-nông nước Maroc. Tay súng, tay cày, tay cầm bút. Gớm, cái ông Maroc này. Nguyên cái tay cầm bút của ông đã là một tay quý giá: vừa viết lại vừa vẽ, sách của ông do ông minh-họa lấy.

Nước Pháp có Tổng-thống, Thủ-tướng Bộ-trưởng viết sách. Việt-nam ta cũng có đến mấy ông Thủ-tướng viết truyện và mần thơ. Quần anh hội lại so sánh, để ai đa tài bằng ông Maroc ?

Ông thầy của A. Camus

Có một thời cuốn *Les Nourritures terrestres* của A. Gide được thanh-niên coi như sách gối đầu giường, thời đó qua rồi. Khi A. Camus vừa mới lớn, có độ cho rằng chính mình và giới trẻ quanh miền Địa-trung-hải say mê Jean Grenier như thế-hệ trước thành Gide.

Jean Grenier ? Ai vậy ? Đó là một học giả, một giáo-sư khả kính, thâm trầm, một nhà văn có tài đã cho xuất bản chừng vài chục tác-phẩm. Tuy vậy Jean Grenier không chịu nổi tiếng. Giới văn-ngệ cho ông là một triết-gia. Giới triết-học cho rằng ông là một nhà văn. Không bên nào nhiệt-liệt.

Vừa rồi ông cho in cuốn *Vie quotidienne*, sau góp độ mười bài tạp-văn, suy nghĩ

văn vơ về những việc nhỏ nhặt trong cuộc sống hằng ngày: về thú đi dạo, thú hút thuốc, thú đọc sách, về giấc ngủ, về sự nghỉ ngơi v.v... Robert Kanters cho rằng hay đáo để, đọc như đọc Montaigne, một Montaigne của thời - đại mới.

Người Mỹ

Trong thời gian vừa qua, cuốn *Le défi américain* của J.J. Servan Schreiber đứng hàng đầu các sách bán chạy nhất Châu Âu suốt mấy tháng trời, ông chủ báo *L'Express* nổi như phao, được mời đi diễn-thuyết hết nước này sang nước nọ. (Tạp chí *Bách-Khoa* đã giới-thiệu tác-phẩm này trên 2 số báo liền 273 và 274.)

Từ tháng 8-68 này một cuốn sách khác, Roger Peyrefitte cũng viết về người Mỹ, và cũng đang chiếm hàng đầu trên bản liệt-kê sách bán chạy. Đó là cuốn *Les Américains* do nhà Flammarion xuất bản, và là một cuốn tiểu-thuyết 500 trang (nghe nói không mấy hay ho).

Các bạn trẻ

Lãnh-tự sinh viên nổi loạn ở Pháp là D. Cohn-Bendit nói về cuộc nổi loạn của sinh viên. Chắc là những lời đáng nghe.

Cohn-Bendit viết chung với J. Sauvageot, A. Geismar, J.P. Duteuil. Tác-phẩm nhan đề là *La révolte étudiante*.

Trong khi ấy nhà lãnh tụ tinh thần của phong trào cách mạng thanh-niên Âu-châu, nhà lý-thuyết-gia được suy tôn

của thanh-niên cách-mạng : Herbert Marcuse, mới có một tác phẩm dịch ra Pháp văn do nhà Edition de Minuit xuất bản. Sách tên *L'homme unidimensionnel*. Bán cũng chạy đáo đề.

Nói đến sách bán chạy và nói đến cách-mạng sinh-viên, tưởng không nên bỏ qua Che Guevara. Cuốn *Nhật-ký* của Che do một nhân vật nào đó của Bolivie tiết lộ, do Fidel Castro đề tựa, cho in ra, cũng được hâm mộ lắm. Thực ra đó chỉ là cuốn sổ ghi công tác. Nhưng cuốn sổ ấy cũng chứa đựng vài bí-mật làm cho Nga-xô bực mình. Cái bí-mật ấy là việc Nga-xô đã cho một nữ đồng-chí theo dõi cản trở Che : cuộc cách-mạng của Che không hợp với chính-sách Nga-xô tại Nam-Mỹ. Một tờ báo Mỹ khám phá ra rằng Che biết việc đó, và có lần Che đã tính chuyện gả quách nữ đồng-chí nọ cho anh chàng Régis Debray rồi tổng cả hai về Âu-châu rảnh cho tay.

J. J. Servan Schreiber giới thiệu cuộc thách đố

Người Mỹ được thế-giới chú-ý nhất trong mấy năm gần đây chắc chắn là một người Mỹ trong giòng họ Kennedy. Người lỗi lạc duy nhất còn sót lại là Edward Kennedy.

Tác-giả có uy-tín đang chú-ý nhất đến người Mỹ, chắc chắn là J. J. Servan Schreiber.

J. J. Servan Shreiber vừa viết bài tựa giới-thiệu cho một cuốn sách của Edward Kennedy, dịch ra tiếng Pháp, cuốn *Demain l'Amérique—décisions pour une décennie*.

Mười năm nữa, nước Mỹ nên làm gì ? Edward Kennedy khuyên những biện-pháp mới mẻ để giải quyết nạn xung đột Trắng Đen, khuyên một thái độ khiêm

nhường hiểu biết hơn đối với Trung-Cộng, Âu-châu và các nước khác trên thế-giới.

Ở Nga

Ở Nga dạo này người ta thường kể câu chuyện sau đây :

Nhân-vật điều-khiển cơ-quan tuyên-truyền của Nga-sô là Dimitchev, một hôm hỏi cô thư-ký : « Tôi muốn nhờ cô đánh máy giúp cho bộ *Chiến-tranh và Hòa-bình* của Tolstoi. Sách hơi dày. Cô thấy có phiền không ? » Cô thư-ký ngạc nhiên : « Thừa cuốn ấy tiệm sách nào cũng có bán, việc gì phải đánh máy ? » Dimitchev trả lời : « Nhưng cô ơi, khổ quá, thằng con tôi chỉ chịu đọc các thứ sách đánh máy thôi. Biết làm thế nào. »

Đọc sách báo chép bằng máy chữ, bằng tay v.v... là cái « mốt » hiện thời ở Nga, trong giới thanh-niên. Văn-chương công khai của nhà nước lạt như nước ốc, lành mạnh và xây-dựng quá, không xem được.

Từ cuộc biến động ở Prague tới nay, nhà cầm quyền Nga càng thêm quan-tâm tới thái-độ của giới văn-nghệ. Tạp chí *Novy Mir* đến nay mới chỉ cho ra số tháng Tư ; số kế tiếp bị yêu cầu in đi in lại mãi, không ra mắt được. Alexandre Soljenytsine im lặng. Victor Nekrassov, người từng được giải thưởng Staline, thò lộ với ký-giả Pháp J. François Kahn rằng vụ Prague không phải chỉ riêng định đoạt vận-mệnh nước Tiệp-Khắc đâu, nó định-đoạt cả vận-mệnh của Nga-sô nữa. Nekrassov còn mỉa mai : Tôi nhờ ông khi về Paris nói cho thiên hạ biết là ở xứ tôi có một nhà văn tên là Soljénytsine một nhà văn thuộc cỡ lớn ở Âu-Châu đấy nhé.

TRĂNG-THIÊN

8-1968

Nhạc sĩ Jimmie Driftwood

biểu diễn kèn bằng một chiếc lá

Nhạc sĩ Jimmie Driftwood đã trình bày cho trên 100 khán giả có mặt chiều ngày 13-8-68 tại Hội Việt-Mỹ thấy rằng chỉ dùng miệng mà với một cái lá hay một cây cung cũng có thể chơi cả một bản nhạc đủ ngũ cung.

Ông đặt chiếc lá ngậm giữa hai vành môi, dùng hơi thổi một điệu kèn của miền Ozark và lấy một bậm lên sống lưng một cây cung, được dùng làm đàn của người da đỏ, để biểu-diễn một điệu nhạc khác.

Không phải chỉ sử-dụng những nhạc-cụ đặc biệt như trên mà ông Jimmie Driftwood còn trình-diễn các bài dân-ca do chính ông sáng-tác.

Những bài dân-ca này thường có khi được ông phổ nhạc cho những câu chuyện cổ-tích hoặc chuyện truyền khẩu trong dân-gian, cốt để gìn giữ lấy nền văn-hóa của dân tộc.

« Một ông bố có một cô con gái yêu, ông không muốn cho cô đi lấy chồng, nên mỗi lần cô yêu một chàng trai nào là ông lại nói : « Không được, nó là con cùng cha khác mẹ với mày ».

« Lần chót cô gái bỏ đi xa để mong khỏi gặp người yêu là một « ông anh bắt đắc dĩ », mà cô nghi là trường-hợp chung của tất cả trai làng. Khi cô trở về, và báo cáo có người yêu, ông bố vẫn khẳng khăng xác nhận: « Nó là con cùng cha khác mẹ với mày ». Quá buồn bã, cô than thở với mẹ. Bà mẹ « cáu sừng » vì chồng nói láo, bảo với con gái: « Mày cứ lấy đứa nào mày yêu, vì mày đâu phải là con của bố mày!

Đó là lược-thuật lời ca của một bài nhan-đề là « The mixe-up family ».

Bài ca loại kể chuyện ngộ-nghĩnh tương-tự như vậy, như The frog and the mouse (kể chuyện con ếch muốn lấy con chuột) cũng gây thích thú cho người nghe.

Ông Jimmie Driftwood còn làm cho thính giả cảm động và suy nghĩ về những bản như khác như : « He had a long chain on », « What is colour of the soul of man », « The voice of people »...

Trước đó, ông cũng đã biểu-diễn một điệu nhạc bằng cây đàn guitare của ông nội ông — theo nhạc sĩ Phạm-Duy — có lẽ đã trên 100 năm, một điệu nhạc khác bằng đàn Dulcimer, « thon như thân người đàn bà », và hai liên-chúc.

Jimmie Driftwood, ở tiểu-bang Arkansas. Có thể nói ông là tượng-trưng cho tình cảm của giới bình dân Hoa-Kỳ. Ông đã từng làm hiệu-trưởng nhiều năm tại trường Trung-học. Ông có công lớn trong việc sưu-tập và phát-triển dân-ca Hoa-kỳ. Công-trình đó đã mang lại cho ông nhiều giải-thưởng về âm nhạc và được mệnh-danh là tiến-sĩ dân ca. Nhạc của ông sáng tác, có bản thân thanh, bán tới 5 triệu đĩa.

Nhạc sĩ Phạm-Duy giúp buổi trình diễn thêm linh động, bằng những kiến thức dân ca, bằng cử chỉ linh hoạt, lời nói dí dỏm. Ông cho mọi người biết hiện người Thượng miền Trung tại Việt-nam cũng có một loại đàn tương tự như

« đàn cung » của người da đỏ mà ông Jimmie Driftwood đã biểu diễn. Ông chú thích thêm vào tâm trạng của người con gái bị bố không cho lấy chồng trong bài « The mixe-up family » : « Bố mình là Tarzan à ? Cả nước mà ! », hoặc ông chưa hai tiếng đệm « ơ hơ » của một bài hát, do thính-giả hát theo chung với nhạc-sĩ Jimmie là « yes, yes ».

Trong buổi trình diễn, cô Thúy-Hoan cũng lên đánh một khúc nhạc, thuộc liên-khúc mà ông Jimmie Driftwood vừa trình bày, bằng đàn tranh, cô Phương-Oanh, anh Đoàn-Chính và một hội-chánh-viên khác có mặt trong buổi trình-diễn hát chung bản « Trống Cơm » đề — theo lời Phạm-Duy — « đáp lễ ».

Buổi trình-diễn dân-ca của nhạc-sĩ Jimmie Driftwood bắt đầu lúc 6g30 và chấm dứt hồi 8g tối.

Ông Jimmie Driftwood tới Việt-nam vào tuần trước, ông đã trình-diễn tại Viện Mồ-côi Don Bosco, Trường Quốc-gia Âm-Nhạc, Hội Việt-Mỹ, Đài truyền hình, Trung-tâm tạm-cư Petrus Ký và dời Sài-gòn ngày 15-8-68.

TRẦN-ĐẠI

Nhóm Việt-nam kỹ-sự và tuần báo « Đất-Mới »

Một tuần báo chuyên về thời-sự mang tên « Đất-mới » sẽ ra mắt độc-giả vào hạ tuần tháng 8.

Điểm đặc biệt của tờ này là do một nhóm kỹ-giả trẻ thuộc nhóm Việt-Nam kỹ-sự chủ-trương.

Việt-nam kỹ-sự đã cung cấp cho các báo-chí Việt-nam cũng như ngoại-quốc những phóng sự về thời-cuộc Việt-nam và các đề-tài về văn-hóa xã-hội, đánh dấu một phần nào khuôn-mặt Việt-nam trong mấy năm qua.

Việt-nam Kỹ-sự là một tổ-chức gồm gần 30 kỹ-giả trẻ, hiện đang cộng tác với các hãng thông-tấn trong và ngoài nước, cũng như các nhật báo tại thủ-đô. Từ tháng 3-1967, nhóm Việt-nam Kỹ-sự ấn-hành đều đặn một tập kỹ-sự gồm ít nhất bốn bài về mọi địa-hạt. Những tập phóng-sự này, được khoảng 30 tờ báo tại thủ-đô đăng tải, nhưng chỉ có năm sáu tờ chịu trả tiền đều đặn. Những người trẻ chủ-trương VNKS đã phải bù tiền để tiếp tục phát-hành các tập kỹ-sự. Các hoạt động này phải tạm ngưng sau biến cố Tết Mậu-Thân vì thời-cuộc cũng như vì... hết tiền !

Ngày nay nhóm kỹ-giả trẻ lại tụ họp nhau trên tờ Đất-Mới. Nội-dung tờ báo chưa biết ra sao. Nhưng 10 người trong ban chủ-trương hầu hết đều là những phóng viên đã được huấn luyện, hành nghề từ hai, ba năm nay.

Trước đây, ba kỹ-giả trẻ chủ trương Việt-nam kỹ-sự góp mỗi người 3000đ lúc khởi đầu. Sau 8 tháng, số vốn tiêu tan. Bây giờ 10 người trong ban chủ-trương tờ « Đất Mới » góp mỗi người 20.000đ. Liệu lần này thời-gian tồn tại của tờ báo có tỉ-lệ được với số vốn bỏ ra chăng ?

TRẦN ĐẠI

Truyện một người dân Tuyết-diêm Sơn trà

Tôi gốc ấp Tuyết-diêm, thuộc xã Bình-giang, quận Bình-sơn tỉnh Quảng-ngãi. Tôi lên ở Sơn-trà được mười một tháng, thì xảy ra cuộc thảm sát. Đêm mùng 3 rạng mùng 4 tháng 6 âm lịch, nhằm đêm 28 rạng ngày 29 tháng 6 dương lịch.

Ấp tôi ở sát biển, về bên tay mặt sông Trà-bồng. Bên kia sông là ấp Hải-ninh, thuộc xã Bình-sa; xã này giáp tỉnh Quảng-tín, giáp căn cứ Chu-lai.

Ấp tôi có trên ba ngàn rưởi người, sống bằng ba nghề: nghề ruộng, nghề biển và nghề làm ruộng muối. Tiền bạc tay không dồi dào, nhưng đời sống dễ chịu, thong thả.

Khoảng giữa năm 1964, Cộng sản đến và ở luôn đây. Hồi đó, chỉ có ba xã chung quận lỵ là thuộc về quốc gia hẳn. Họ lập ủy ban tự quản việc (tức là khu vực), ủy ban tự quản ấp, ủy ban tự quản xã và ủy ban mặt trận giải phóng quận.

Cuộc sống từ đó đổi khác: canh gác, đóng góp, sợ sệt.

Lúc đầu, họ tuyên truyền để thanh niên tình nguyện đi lính giải phóng, thấy thiếu số họ cần, họ động viên Có độ 300 thanh niên đi lính : họ được đưa lên núi để học tập. Rồi được đưa ra chiến trường. Lâu lâu, có tin đưa về, rằng anh này đã hy sinh ở mặt trận nọ, rằng anh kia đã hy sinh ở mặt trận kia. Thỉnh thoảng, có người trốn về, bảo rằng cần dưỡng sức vài tháng, rồi ở lại, có rao sao thì ra. Ra đi độ 300, mà ăn thì độ trên dưới 100. Đóng góp, thì cứ ba tháng, tập trung dân lại, bình nghị. Nhiều nhất 5.000đ, ít nhất : 500đ,

Cũng có tổ khổ. Ông Võ-Khôi 80 tuổi, bị tổ là địa chủ. Ông Khôi nói trước kia ông có đất ruộng nhiều, nhưng nay chẳng còn bao nhiêu. Vậy, ông xin giao cho mặt trận. Mặt trận không chịu lãnh. Mà chỉ cần có thuế. Ông Khôi nói ông không đủ tiền đóng thuế. Họ buộc tội ông là ngoan cố, rồi đưa ông đi đâu mất.

Chúng tôi chỉ được phép buôn bán trong vùng « giải phóng » mà thôi. Mua bán với vùng quốc gia, là tiếp tay với địch.

Nên như kẻ điếc, mù. Không có báo quốc-gia để đọc, mà ra đô, cũng bị cấm nghe đài Sài-gòn ; xin được nghe cải lương để giải buồn, thì cũng không được phép : cải lương, khóc lóc, than thở, anh anh em em, chỉ làm đời trụy tâm hồn ! Nhưng cũng có người dùng cái tài-nghe để nghe lén một mình, trong đêm tối.

Đến 4 giờ chiều, là trai tráng, đàn ông xuống ghe, ra khơi ngủ : còn đàn bà con nít thì xuống hầm. Như thế mà trung bình mỗi ngày có ít nhất là ba người chết vì cà-nong câu sai : cà nong trên đồn bắn xuống, cà nong dưới biển bắn lên.

Khoảng giữa năm 1964, đã một lần binh lửa làm tan nát thôn ấp.

Qua năm 1965, Mỹ lập căn cứ ở Châu-lai, đem quân vô đóng ở Bình-sa. Dân Sơn-trà đi qua Hải-ninh hoặc lui về Tân-Li, ấp Sơn trà bỏ không. Năm 1966, Mỹ qua sông, lập đồn ở ấp Tân-hi, đồn Đồng-chùa, về ở ấp Sơn-trà, đồn Núi-lũy.

Tuyết-diêm tôi cách Sơn-trà 7 cây số.

Nhơn những cuộc tảo thanh của Mỹ, có một số thanh niên theo họ, rồi vô nghĩa quân, móc nối với bà con.

Đời sống ở Tuyết-diêm trở nên nghệt thờ. Ở hầm thường, nên người xanh xao, vàng úa. Quốc gia có đụng độ với Cộng sản, mình chạy, lỗ mặc bà ba đen, Cộng sản hạ mình, cho là cán bộ xây dựng nông thôn; lỗ mặc quần đùi, Quốc gia hạ mình, cho là Cộng sản. Ai cũng có lí để giết mình.

Phần tôi, thì thuộc hạng mệt nhất: tôi tra cãi, thường « xốc xách » với bọn họ. Phải đi dân công miền núi ba tháng, tôi đi chỉ một tháng, rồi tổ chức một số anh em về; mà về như thế, thì nguy lắm, vì canh gác là đồng bào miền núi, thấy mình đi lang thang là nổ súng liền. Có lần phải mua công phiếu kháng chiến (họ hứa 5 năm, sẽ trả, nhưng đâu ai dám giữ những cái của « nợ » ấy, vì Quốc gia hay Mỹ bắt được, thì chết mình), tôi nhìn qua, rồi đốt ngay trước mặt họ. Cho nên họ đưa tôi lên xã học tập 10 ngày. Nói vậy chớ chẳng có học tập gì ráo, chỉ đi làm lao động giúp đồng bào.

Sau những phen móc rối, đồng bào nhất định bỏ làng. Ngày 16 tháng 7 âm lịch năm rồi. Mỹ cho lục quân yểm trợ mặt bộ, thủy quân yểm trợ mặt sông, để chúng tôi di cư lên Sơn-trà. Mỹ giúp phà, giúp phà để chở đồ đạc. Chúng tôi mang theo tất cả cái gì mang theo được, cả ống bếp cũng không để lại. Hai ngày thì xong. À, chừng năm gia đình cán bộ hạng nặng là ở lại; nhưng rồi họ cũng phải di cư về ấp Phước-thiện.

Về Sơn-trà, Mỹ giúp chúng tôi cất nhà.

Ấp Sơn-trà sống lại với trên ba ngàn rưởi dân Tuyết-diêm.

Đời sống dễ chịu, tươi vui. Có một số người vào Sài-gòn, vào tỉnh ở luôn. Chúng tôi đang vui vẻ sống thì đêm mừng 3 rạng mừng 4 tháng 6 âm lịch này, ta họa đến.

Lối 11 giờ khuya, hai loạt súng trung liên nổ. Và xuống hầm. Bộc pha — tức là thủ pháo - nổ, dầu xăng ném vô, cả ấp bốc cháy. Nhà tôn, nhà tranh, cột kèo, bằng cây dương liễu, nên nửa giờ sau, là cả ấp ra tro.

Chẳng nói, ông cũng biết tiếng kêu la, rên khóc, gọi nhau nó thê thảm, nó rùng rợn bực nào.

Có 79 người chết, (1) cháy, phần lớn chết ở trong hầm. Chết đến hai lần. Chết nổ ép chết, rồi lửa thiêu. Ông có thấy người bị chết hai lần kiểu này chưa? Không còn cái gì là con người nữa.

Có 4 thanh niên chiến đấu (2 nam, 2 nữ) chết vì đạn. Có một nữ, có người thấy bị bắn ngã gục ngoài đường, mà sau là thấy họ chết thiêu trên một nền nhà gần đó. Chẳng biết ai quăng họ vào đám lửa.

Tôi nhờ chạy xẹt qua xẹt lại từ nhà này qua nhà kia, rồi ra bãi cát núp, mà sống sót; chớ tôi mà chạy ra đường, thì chắc cũng chết theo vợ, em gái và ba đứa con tôi, một gái đầu lòng, 8 tuổi, 1 trai 5 tuổi, và 1 gái út 1 tuổi.

Nghe nói bên giải phóng, vô ấp một trung đội, và một đại đội ở ngoài.

Lạ một điều là đồn Mỹ, đồn núi-lũy, đóng cách ấp có 50 thước, mà không viện đèn, không viện súng cứ làm thình.

(1) Số người chết này, có tin khác cho là trên một trăm người.

Ông lớn hơn tôi — tôi nay 34 tuổi — ông có thấy trận giặc này lạ không ?

Một bên làm cho dân đói, dân khổ, dân chịu không nổi, phải bỏ đi. Không tìm cách kéo dân về lại, mà khi thấy dân hơi no, ảm thì lại tìm đến đốt sạch, giết bừa.

Một bên gọi và đưa dân bỏ bên kia, về bên này, giúp dân ăn, ở phần nào, rồi khi người ta đến đốt nhà, giết dân theo mình, thì mình lại làm như không nghe, không thấy.

Thú thật với ông, tôi không hiểu gì hết. Nên chẳng dám trách ai. Chỉ buồn : thà hai bên đánh nhau, tên bay đạn lạc, người dân ngu có chết cũng đành. Còn cái này, đang ngủ ngon lành, chết không kịp trối. Chết đến hai lần. Nhìn không ra.

Thời kháng Pháp, lính lê-dương đồ bộ lên áp tôi, bắt đồng bào sắp hàng, rồi nổ súng. Có bốn mươi người chết. Chết vì giặc Pháp. Nay, lần thứ nhì, tôi lại chứng kiến một cái chết tập-thể, nhưng lần này, chết vì đồng bào mình !

Vô Saigon, đêm tôi ngủ ít được, nhớ mấy đứa nhỏ trước đây, hễ khi ghe tôi cặp bến, là chúng chạy lại, leo lên ghe, hỏi « Ba ! có cá nhiều không ? » rồi thấy rá cơm nguội, bốc lấy vừa ăn vừa ngó tôi mà cười. Thế mà nay...

16-7-1968

Viết theo lời một ngư phủ sống sót sau vụ thảm sát ở Sơn-trà

NGÊ-BÁ-LÍ

(Tiếp theo trang eo)

TIN SÁCH

ghi những việc chính yếu trong nước và ngoài nước, rất tiện dùng cho những người muốn tìm hiểu thời cuộc trên lãnh vực chính-trị, an-ninh, quân-sự kinh-tế, tài-chính, văn-hóa và xã-hội. Từng quyển riêng cho mỗi năm, dày trên dưới 300 trang, khổ 15x21, bìa hai màu, giá mỗi quyển 150đ,

● Trong tủ sách Nam-chi hiện đã ấn hành :

— **Thơ Pháp ngữ** do Lãng-Nhân tuyển dịch, trình bày sự tiến-triển của thi-ca Pháp qua các thời đại. Tập này đi đôi với quyển Hán-văn tinh túy cũng do Lãng-Nhân tuyển dịch. Mục đích là gạn lọc những cái hay trong văn-hóa của nước Trung-Hoa và Pháp là hai nước

mà vì tình cờ của lịch-sử, nước ta đã có thời cận-tiếp. Sách khổ 15x21, dày 280 trang giá 180đ.

Ngoài ra những sách đương in của Cơ-sở Phạm-quang-Khai sẽ phát hành trong những tháng tới gồm có !

— **Cười** nghiên-cứu về nguyên-nhân và thực-chất của cái cười, do bác-sĩ Dương-tấn Tươi soạn.

— **Hồi ký 50 năm mê hát** của Vương-Hồng-Sền.

— **Chuyện cà-kê** của Lãng-Nhân

— **Câu chuyện khoa-học** của Võ-quang-Yến (tiến-sĩ khoa-học).

— **Bài học Israël** của Nguyễn-hiến-Lê

— **Hôn-nhân dị chủng** của Mộng-Trung. v.v...